

80
INDO-CHINOIS
707

ĐẠO LÝ LƯỢC BIÊN

IN LẦN THỨ NHẤT

Người in sách

VƯƠNG-THANH-CHI

SAIGON

80, đường Lagrandière, 80

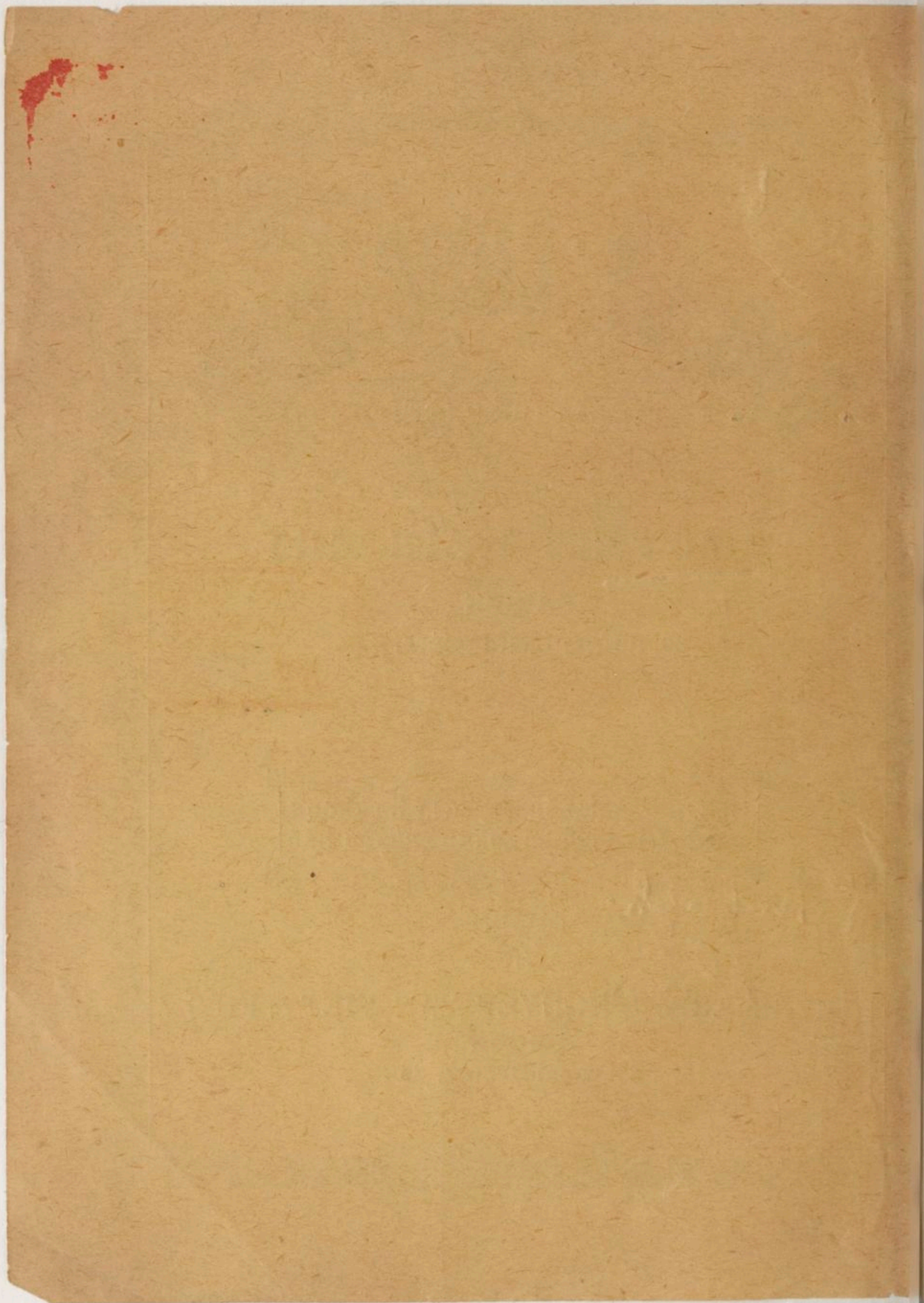
DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 7790

Chủ nhơn giữ bản quyền : cấm không
cho ai trích-lục hay là in nguyên bản

IMPRIMERIE J. NGUYEN-VAN-VIET & FILS
SAIGON

85, rue d'Ormay, 85



ng
nh
rã
ly
in
ch
nu
sác
lân
có
đủ
20

LỜI TỰA CỦA NGƯỜI IN SÁCH

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •

N^o 7790

Vã chẳng người muốn làm lành, lo tu niệm, một ngày mà một đông, nhưng trong đám ấy thì phần nhiều mắc bị đường-dời chưa dứt nên không rảnh mà tìm kiếm kinh sách khảo xét đặng cho rõ lý Đạo.

Nay tôi muốn giúp ích cho những kẻ ấy nên mới in cuốn Đạo-Lý-Lược Biên ra cho rõ lý đạo một chút. Rồi sau người nào muốn biết sâu xa hơn nữa, thì kiếm sách Tối-thượng-thừa mà đọc. Vì sách này là sách của năm bảy ông nhu-sĩ hiệp lại, làm ra để dùng trong gia-quyển mà thôi, chớ không có truyền ra cho kẻ khác.

Tuy sách này lời nói tầm thường, nhưng mà đức Thái-thượng Lão-quân có phê trong đàn đêm 20 Juillet 1923 như vậy :

Tương công chiết luận tri thơ hồng ;
Kinh điển huyền-huyền diệu sắc phong ;
Nhứt ánh minh đầu tường phản bốn ;
Cao ngôn tất diệu, trí phi phòng.

VƯƠNG-THANH-CHI

kính tự

LỜI TỰA CỦA ÔNG VỎ-VĂN-MÂN

Nguyên trong Tam-Giáo đạo sư, Phật, Thánh, Tiên cũng do nơi học cái máy Thiên-Cơ mà luyện mới thành ra vậy. Chớ chẳng phải tụng kinh mà thành Phật ; Đọc sách mà thành Thánh ; cầu Tiên mà thành Tiên.

Nếu chẳng biết cái máy Thiên-Cơ có tụng kinh đọc sách đến chết cũng không thành Tiên, Phật đặng.

Như bền chí thiện niệm, lo việc tu-tánh thì kiếp sau được hưởng *hồng-phước* mà thôi.

Từ khi Đạo bế lại, kẻ tu hành lạc đường chánh, do theo sách chuyển tụng kiến văn thính-âm sắc-tướng, cứ bực hạ-thừa mà học : Ăn chay giữ giới, tụng kinh, niệm chú đốt hương cúng phật. Đó là việc cầu may, không trúng kiểu của Phật, nên Phật đâu có độ đặng.

Phật độ chúng sanh là để cái máy thiên cơ, cho đời sau, ai đầy đủ đạo đức thì có chơn sư chỉ điểm cách luyện máy ấy đặng làm trở nên Tiên Phật đồng vai, về chốn vô-cực mà tiêu diêu tự tại, khỏi đường luân-hồi chuyển-kiếp, khỏi chịu cực-khổ chốn thế-gian này.

Nếu kẻ tu hành bị manh-sư chỉ sai cách sai kiểu, phải ép mình; hình thể cực nhọc, sau không

cò đều chi là ắc-chứng chắc cho mình. Nên có lời tiên phật để lại cho chúng sanh hiểu : « *Sanh tiêng bất tri thiên-đường lộ, Tử hậu nang li Địa-ngục môn.* » Cũng có nhiều người thường nói câu kinh ấy mà chẳng rõ máy thiên-cơ, làm sao mà thành tiên phật đặng. Nếu học đồ trúng kiểu thì dễ thấy thành tiên phật chẳng sai.

Cách dạy của Tam-Giáo thì phải hiệp *Tam-bửu* (tinh, khí, thần), người người đều có, với ngũ hành trong mình, mà chế luyện ra thành vậy. Thí dụ như loài ngũ kim, là vật vô tình, mà người biết luyện chế theo cách, thì cũng làm ra đặng một cái máy cữ động như thần, (1) huống chi con người rất linh hơn muôn vật mà không biết luyện đặng trở nên thành tiên phật sao.

Nên trước hết phải tu âm - chất, đặng ngày kia may gặp được chơn-sư chỉ điểm cách thức làm cái máy thiên-cơ cho trúng kiểu thì thành tiên phật chẳng sai. Do tại nơi mình luyện mà thành, chớ cúng phật mà không tu luyện thì phật cũng không đem về Thiên-đường được.

Có lời của đức Huệ Năng lục-tổ di ngôn rằng : « *Đặng y thữ tu, giữ ngô đồng xứ vô biệt. Bất tât thữ tu, thí phất xuất gia ư đạo hà ích ?* » Nên người đồng chí xét cho cùng lý mà làm.

(1) Xe điện, tàu bay, máy nói điện báo không giây, máy hát xe hơi, tàu lạng, vân vân.

Như muốn tu cho thấy sự cảnh thành ững nghiệm, thì ban đầu vào cửa Đạo phải giữ Tam-Quy, Ngũ-Giải, Tam-Cang, Ngũ-thường toàn vẹn, rửa lòng sạch sê, một việc lành nhỏ cũng phải làm, đừng cho mau đầy đủ âm-chất mà tu bậc « tối thượng nhứt thừa » vậy mới gọi rằng TU.

Trước hết phải tối sơ HUỒN-HƯ LUYỆN-KỸ chơ thuần thực. Nghĩa là cấm triệt chư ban, nhứt trần bất nhiễm, tâm không lãng triệt, lục căn đại định, chẳng cho tâm trứ ra ngoài, việc quá-khứ hiện-tại vị-lai đều không biết đến. Lần-lần nhơn-tâm diệt tận, đạo-tâm nó mới phát sanh, thì thấy có ứng nghiệm phát ra liền : kêu rằng « *Đắc Huồn-Hư chi cảnh.* »

Hễ ứng nghiệm phát ra thì phải biết Hỏa-Hầu mà luyện qua « *Trúc-Cơ* » (đắp nền). Trúc-cơ là tụ khí ngưng thần, càng khôn hiệp nhứt, khảm ly giao cấu, âm dương phối hiệp, chẳng cho ly thời khắc. Lâu-lâu có ứng nghiệm phát ra nữa, kêu là « *Âm dương giao cấu, vạn vật hóa sanh* », hậu-thiên khí đổi lại tiêng-thiên khí. Nên kêu rằng : « *Dương sanh được sáng thời chí thần tri* » lại cũng kêu là « *nhứt dương sơ động.* »

Đức Lữ-Tổ (là Lữ-Động-Tân) nói rằng : « *Tâm Thiên quật Địa kiến thiên quang, chưởng đắc kim-hoa quả thi cường.* » Đây là hỏa-hầu.

Hễ tiếng-thiên khí sanh ra rồi, thì phải biết thứ-tự hỏa-hầu mà làm. Nên kêu rằng : « *Nhứt dương sơ động lậu trì trì, chánh thị Tiên Phật thể được thì.* »

Việc lấy thuốc có thứ tự, nếu không biết thì khó thành ĐƠN. Phải có chơn-sur khẩu khẩu tương truyền diệu quyết bí-mật thiên-cơ mà làm mới đặng. Người có đầy-đủ đạo đức, chí khí lớn, việc chi cũng xuất chúng, thì mới hành Đạo nổi. Người tầm-thường ắc bỏ nửa đường, chẳng sai. Máy thiên-cơ chẳng phải dễ, chẳng khi nào mà truyền cho kẻ phỉ-nhơn. Vậy mỗi người phải xét lấy mình coi có sức chở mỗi Đạo nổi, thì cầu chơn-sur điếm đạo cho. Bằng không vậy, thì dầu có cầu khẩn bao nhiêu cũng vô ích. Thuyền nhỏ mà muốn chở cái Đạo rất lớn, tự-nhiên phải chìm. Hoặc làm không đặng trọn, té ra bàn-môn giới-giả, rồi lại còn chỉ cách kiêu giả cho người khác lầm theo mình, thì Trời Phật phạt người truyền Đạo cho người phỉ-nhơn chẳng sai.

Cách thức Hỏa-Hầu thứ lớp như sau đây : Hạ-thũ, Thễ-thũ, Thời-tiết, Phối-hiệp, Thăng-giáng Càng-nhu, Lão-nôn.

Nếu làm không y cách thức này thì không thành đơn.

Như muốn thành Tiên thành Phật thì phải tu tánh tu mạng một lược với nhau mới đặng. « *Tu tánh bất tu mạng, thử thị tu hành đệ nhứt bình ;* »

tu tánh bất tu đon, thị vạn kiếp âm-linh nang nhập thánh. » Nghĩa là: Tu tánh (làm lành tu cái linh-hồn) không tu cái mạng (là cái sát phàm), thì thuộc âm, nên còn sanh bệnh; còn tu tánh mà không luyện kim-đon thì muôn kiếp cũng còn âm linh mà thôi, chớ không được nhập vào Thánh-Vực.— Đon nghĩa là Linh-Đon *xá-lợi*, nên Phật-kêu là MU-NI BŨU-CHÂU; Tiên gọi là THỦ-MỀ HUYỀN-CHÂU; Thánh nói là CŨU-KHÚC MINH-CHÂU. Tuy tiếng nói khác nhau, chớ ba cách luyện cũng inh như một. Luyện thành ra một cái khí hư-không nhẹ hơn hết, dặng tiếp với khí hư-không của Trời, mà về chốn Thiên-Đường.

Như luyện kiết kim-đon rồi, thì được chứng quả *nhơn-tiên*. Nhơn-Tiên bắt quá trường sanh vô bệnh, ích thọ diên niên mà thôi. Giữ dặng thì vậy hoai. Bỏ giữ không dặng, bị trừ hồng-trần, thì thần trì khí tán, (thần chạy khí tang) rồi cũng chết như kẻ thường nhơn vậy.

Như luyện lên bực Đại-Châu-Thiên, thì phải tịnh công bảy ngày lạng-lẻ thần khí, chẳng ly điều dưỡng, vô trần vô cấu, vô thân vô thể. Đợi cho đại-dược ứng ra. Phải biết cách thức mà lấy đại-dược, quá quang phục-thực qui trung-đơn-điền. Chứng quả khỏi « *dục-giái* » quả « *sắc-giái* » là *Địa-Tiên*. Nhơn-Tiên Địa-Tiên cũng đồng nhưt lý.

Phải luyện nữa. Điều-dưỡng mười tháng, cho thần-khí đông lại. Luyện thần bất thần, điều tức bất tức, đủ mười tháng thì có ứng-nghiệm phát ra nữa.— Lúc chưa đủ mười tháng thì có hiệu-nghiệm như vậy: « *Tinh mẫn bất tư dâm* » (tinh đầy không muốn dâm dục), *thần mẫn bất tư thóa* (thần đủ không ngủ mà cũng khỏe), *khí mẫn bất tư thực* (khí đầy-đủ không ăn chi hết, mà không biết đói). Lại khi nào có hào-quang ánh sáng, thì phải xuất hồn. Ấy là sanh Tiên sẵn Phật, độ linh-hồn xuất Phật tự do. Mà chẳng nên trừ ý ham cảnh lạ, mà phải lạc vào nơi *quĩ-đạo*, thiệt hại cho người có công tu.

Xuất hồn ra rồi, phải nhập định lại nơi dành, dặng nuôi cái dương-thần cho già-giặng trong ba năm đại-định (tam niên nhủ bộ). Vậy mới thần-thông quảng-đại, ngao du bác cực, biến hóa vô cùng. Ấy là *Thiên-Tiên*.

Đắc quả rồi, muốn ở lại trần thế điều-dắc kẻ nguyên nhơn, cứu dân độ thế, bồi đắp âm-công thêm, dặng có luyện lên bực « *Đại-Giác-Kim-Tiên* », thì phải luyện cửu niên *diện-bích*, nhập-định chín năm. Vậy mới dặng vĩnh kiếp trường tồn, về khí vô-cực là khí bao phủ khí thái-cực, ngoại càng khôn. Tiêu-diêu Thiên ngoại với chư Phật đồng vai.

Phật, Tiên, Thánh tuy nói khác nhau, chớ cũng luyện một cái khí nhẹ đó. Vị nào tịnh dưỡng tiêng-

thiên khí nhiều, thì được chứng quả Phật; bậc cao hơn hết. Kế đó thì là bậc Tiên. Còn vị nào luyện ít hơn nữa, thì chứng quả Thánh, cũng khỏi bị luân-hồi vậy.

Bởi Đạo suy bế đã lâu, nên người tu hành, đồ sai kiêu-vỏ, tu luyện không trúng đâu là đâu hết, mới đọa lạc ra Bàn-môn Tã-Đạo. Cứng cố-chấp sự không lý mà làm ra sự có lý, nên không thấy ẩn-chứng chi hết. Còn kẻ nào biết chút đỉnh trong việc Đạo đức, làm chưa đặng chi hết, mà lại còn dẫu người khác. Làm bộ noi theo cũ-chĩ của Phật Tiên, giới rằng để thữ lòng người rồi sẽ chĩ.

Gầm lại phận mình chưa nên việc chi hết. Lại học đòi theo cách của Tiên Phật đặng thữ môn-nhơn. Mấy kẻ ấy rất lắm đó. Muốn nên cho người khác, thì trước hết phải làm nên cho mình, chắc chẳng rồi sau mới giám dạy-dỗ kẻ khác được. Chớ mình còn chèm-nhèm chưa xong chi ráo, mà lại còn làm khó cho người, gọi là thữ người. Lại còn giới rằng: «*Nói lậu thiên-cơ thiên khiến lòi tru*». Nghe ra rất phi lý. Tiên Phật sợ lậu thiên-cơ, là sợ lậu cho kẻ phỉ-nhơn. Sợ chúng nó làm không trúng kiểu thức, vì không có đầy-đủ âm chất, rồi hóa ra giới-giả, thiệt hại cho loài người, nên phải tìm kẻ đầy-đủ Đạo-đức mới truyền Đạo, phòng ngày sau kẻ khác còn học; mới gọi là kiếm người

mà truyền đạo. Chớ Thiên-cơ Tiên Phật nào có tiết với ai đâu.

Nây tôi thấy chút đỉnh trong sự Đạo-đức, muốn cho mỗi người lo trao dồi đức hạnh, đăng hành Đạo cho chóng, nên biện luận cùng người đồng chí rắng mà tìm mỗi chánh làm cho khỏi lầm nơi giới-giả.

Muốn cho rõ mỗi đạo chỉ huyền chỉ diệu, thì phải tìm kiếm đơn-kinh, coi cho kỹ-lưỡng và suy-xét mà biện phân chơn giả. Đơn-kinh là sách của mấy vị tiên-bối để lại ; Chúng ta nhờ coi đó mà rõ đạo lý.

Đời Thượng-cổ Đạo tuy lỗ ra mà ần; Trung-cổ lỗ ra nhiều hơn; đến ngày nay là đời mạt-kiếp, thiên-hạ nhiễm sự quấy rất nhiều, nên Đạo lộ ra cũng gần tốt lẽ. Ai mà tỉnh mê lại, tìm-tỏi mỗi Đạo thì dễ hiểu lắm. Chẳng nên bỏ qua, thì rất uổng cho mình. Vì mình sanh ra đời này là lúc Đại Đạo phục hưng, mà mình không nắm đăng mỗi đạo mà hành đạo, tu luyện cho khỏi vòng luân-hồi, thì rất uổng cho kiếp mình lắm.

Saigon le, 8 Janvier 1924

VỎ-VĂN-MÂN

kính tự

ĐẠO LÝ LƯỢC BIÊN

I.— Thế sự thuyết

Thế gian này cũng tỷ như một chỗ hội-thị lớn (chợ-phiên) kẻ thì đem loài vật đến mà bán, người lại đến đó mà mua hoặc bán. Dập-diều kẻ tới người lui đông nức ; cứ lo mua bán, chớ ít ai suy-xét cho biết hội-thị đó ra làm sao, xét coi hội-thị lập ra có ích chi chẳng, hội-thị bày ra cách nào, xét coi ai lập ra hội-thị.

Thú vật giắc đến đó chỉ lo ăn mà thôi, chớ không lo chi việc sẻ tới, không nghĩ người ta cho ăn cho mập mà bán ; không lo người mua về hoặc bắt kéo xe, cày ruộng, hoặc làm thịt mà bán ; phải chịu trăm đảng cực nhọc, khốn khổ.

Trong cuộc trần-thế này, cũng nhiều kẻ không để ý lo việc cao-xã, cứ lo tranh danh đoạt lợi, lo kiếm tiền bạc cho nhiều chất chứa cho đầy tủ đầy rương, lo sắm cho được nhiều vườn to ruộng lớn ; lo-lòn lỏi đặng làm quan cho đến trật phẩm mà cũng còn tưởng chưa đủ. Nhưng việc phú-quí vinh-huê ấy nào khác như rơm cỏ của loài vật tranh ăn với nhau nơi hội-thị.

Nhiều kẻ ở thế-gian này chẳng để ý suy-xét tìm-kiếm cho biết thế-giải (le monde) là gì. Ai cai-quãng thế-giải ấy. Tỷ như một cái nhà hoặc một

chỗ đô-hội kia (sánh với thế-giải thì nhỏ nhoi quá sức) nếu không có người cai-quản sắp-đặt, thì làm sao mà được vĩnh-viễn, an-tĩnh, thứ lớp.

Còn trong thế-giải thì mặt nhật, mặt nguyệt, các vì tinh tú chạy hoài đời-dời kiếp-kiếp không dừng nhau, chẳng trễ chẳng mau, giờ khắc có chừng. Còn cỏ cây cứ theo mùa theo tiết mà đơm bông sanh trái ; sông biển cứ giờ khắc mà ròng lớn. Không lẽ tự-nhiên chẳng ai điều khiển mà được thế.

Vậy chớ có ai đứng ra mà vận động cai-quản các việc đồ sộ ấy chẳng ? Như có thì là ai vậy ? Mà vận-động cai-quản cách nào ? Ấy là Đấng Tạo-Hóa chớ người phàm thì không thể mà làm được.

Nhơn sanh ở thế-gian này là ai ? — Người trong cõi trần thế cũng do nơi đấng Tạo Hóa mà sanh ra, vậy thì chúng ta với đấng Tạo-hóa có giềng mối gì chẳng ? Bồn phận chúng ta phải đối-đãi với đấng Tạo-Hóa cách nào ? Đó là chủ ý của phần ít trong kẻ đến xem hội-thị, suy-xét rồi lo về chớ chẳng màng đến cuộc mua bán. Kẻ phỉ-nhơn lại nhạo báng mấy người biết suy-xét cao-xa ấy. Vậy nên thương-khách nơi hội-thị cứ nhạo báng những kẻ đến coi rồi về, không mua chi hết. Nếu loài vật mà biết nói đặng, ắc cũng chẳng khỏi chê bai những người lo việc khác, chớ không lo đến rơm cỏ.

II.—ĐẠO LÝ THUYẾT

Tuy lễ-luật hành đạo và cách thể truyền bá mỗi đạo đều khác nhau, chớ mục đích của các mỗi đạo cũng từng tiệm như nhau hết. Đạo nào cũng tìm kiếm cách thể làm cho linh-hồn trở nên nhẹ-nhàn trong-sạch đặng cho ra khỏi vòng luân-hồi (cercle des générations), được có siêu-xuất, đến nơi tiêu-diêu thẳng cảnh, là chỗ gốc sanh điểm linh-quang của loài người.

Cách thể tu luyện đặng cho siêu-xuất của các mỗi đạo cũng dường tượng như nhau, là phải *tánh mạng song-tu*.

Nếu không giữ tam-qui ngũ-giải tam-cang ngũ-thường và không tu luyện cho nhằm phép, thì không thể chi mà vào được thánh-vực, thiên-đàng.

1° Muốn làm cho xát thân trong sạch, thì cuộc ăn ở, phải cho tinh khiết, mà tâm thường theo cách vệ-sanh đương thời, chớ đừng thái quá mà cũng đừng bất cập. Việc chi cũng ở bực trung mà thôi. Đừng ăn món chi làm hại cho trí-não, thương tỳ, cũng đừng ăn món chi mà làm cho ngũ tạng lục phủ sanh bệnh. Cũng đừng nhịn đói, ép xát quá lẽ mà phải hại cho thân thể. Đồ bận (áo quần) phải cho sạch sẻ, chẳng cần đồ tơ lụa.

Chỗ ở phải thanh - tịnh cao - ráo, không nóng nực quá, mà cũng không lạnh rét quá. Đó là về phần sát.

2° Còn phần linh-hồn, phải luyện cho quen xa dữ gần lành. Phải tập cho cái tâm chí mình biết thương xót đến người đến vật. Phải để vào trí việc chi có ích cho ta mà cũng có ích cho loài người. Lời chi mà làm hại cho nhơn-quần xã-hội thì đừng cho nó động đến trí não ta, sợ lâu phải bị nhiễm. Bụng già phải cho quảng đại. Chẳng phải lòng quảng đại là đủ làm bức thánh hiền tiên Phật được đâu, cần phải ái nhơn lợi vật, thì cái tâm mình mới được bình tịnh và hân hoan mà tu luyện cho đến tốt chỗ sở vọng của mình.

Phải dòm xem và bắt chước sự thương yêu của đấng Tạo-hóa (tục kêu là ông Trời, tây kêu là đức chúa Trời. Tàu kêu là Thượng-Đế, Á-rập gọi là A-la); lại phải tôn kính đấng Tạo-Hóa một cách cao trọng hơn hết, dâng mà tỏ dấu cảm cái ơn của người cho ta một điểm linh-quang (là cái hồn). Như vậy gọi là tu tánh.

Tuy con mắt chúng ta không thấy được, chớ chung-quanh chúng ta hằng có chư thần theo ta. Trong đám thần ấy thì có *kiết-thần*, mà cũng có nhiều *hung-thần*, làm cho ta rối loạn tâm tánh, xúi dục cho ta làm điều bất nghĩa, bất lương, đáng có trặc trở cuộc tu luyện của ta. Nên ta phải hết

lòng cầu khẩn kiết-thần, giúp sức cho ta tu luyện. Vì sách có câu: *Nhơn hữu thiện nguyện. Thiên tất tòng chi* » Nghĩa là người có lòng làm việc phải Trời cũng giúp sức cho nên việc. Các vị khuất-mặt cũng vừa giúp cho ta khỏi đều khốn đốn, đăng tri tâm an-ôn mà trao giời tánh mạng.

Kẻ tu luyện đừng tưởng rằng có một mình mình trong khi nhập-thất. Tưởng vậy thiệt rất lầm, vì hằng có chư thần chư thánh theo bảo hộ ta. Vậy phải rán kiên-tâm trì-chí mà tu, thì thần thánh cũng đồng giúp sức cho ta mau đắc quả. Tại nơi ta bền chí thì thần thánh mới giúp được (*Aide-toi ciel t'aidera*). Nếu không bền chí, cứ dễ phú thát cho Trời thì không nhằm lẽ, tại Thiên mà cũng phải do Ngã.

III. — TAM QUI TÂN LUẬN

- 1° Qui-Y phật (*Rapport envers Dieu*) Tạo-hóa giao đạo);
- 2° Qui-y pháp (*rapport envers la Nature*) Thế-giải giao đạo)
- 3° Qui-y Tăng (*Rapport envers l'Humanité*) Nhơn loại giao đạo.

1°) Phận sự con người đối đãi với ông Trời (*Dieu*) là phải hằng ngày tin tưởng trong lòng rằng có ông Trời, là đấng Tạo-Hóa ra trời đất tinh tú muôn vật trong cả và trăm triệu thế giới. Loài

người, loài thú, loài chim, và muôn vật chi chi trong cõi trần thế này cũng bởi ông Trời mới có sanh ra được. Nếu ông Trời không muốn có vật chi thì vật ấy, không thể có được. Lại hễ Trời muốn vật chi phải chết phải tiêu, thì trong nháy-mắt vật ấy phải tiêu diệt ra hồng trần.

Muôn vật ở trong thế-giải ehĩ có loài-người là hơn hết: hồn cũng linh, mà xát thịt cũng đẹp-tốt hơn các loài khác. Có loài thượng-cầm hạ-thú nào mà dám bì kiếp. Lại thêm Trời cho ta một vật rất quý rất trọng hơn hết, là *lương tâm* (conscience) đặng cho khác với phi-cầm tâu-thú. Bởi có *lương tâm* nên loài người mới biện phân được đều phải lẽ quấy. Người mà không có lương tâm nào có khác chi là thú vật. Da, xương, thịt, máu mỗi mỗi đều như nhau hết.

Bởi lương tâm nên loài người mới biết rằng Trời muốn cho có ta thì mới có được. Vậy nên ta phải cảm ơn Trời cho ta sự quý báu ấy (là lương tâm). Chẳng giờ khắc nào mà dám quên đấng chí cực chí tôn.

Tưởng Trời thờ Trời không, cũng chưa đủ phận sự của con người. Vì lòng lành của Trời không hạn không ngăn, nên Trời cũng muốn cho loài người bắc chước Trời mà làm lành như Trời vậy, mới dám nói hình người sanh ra giống hình ông Trời (L'homme est fait à l'image de Dieu).

Bốn phận của con người phải lo tu tâm tập tánh, theo lành bỏ dữ, cho linh-hồn lần-lần trong sạch, thì mới có chỗ trông cậy mĩa-mai lòng quảng-đại của Trời được. Đặng ngày kia có lên chốn tiêu-diêu mà gần gũi với Trời. (Giác tử như mình muốn quen-lớn gần-gũi với một người nào, thì phải tập tâm tánh cho phù hiệp với tâm tánh người ấy, mới có thể gần nhau được). Việc tu hành thì cũng phải vậy. Muốn lên chốn thiên-đàng mà gần-gũi với Trời mà không lòng quảng-đại như Trời sao đặng.

Muốn làm phải làm lành, thì phải bỏ những điều thế thường nhờn dục mà lương tâm ta cho là quấy, không chịu cho ta làm. Lương tâm là vật thiên-liêng của trời phú cho ta. Chẳng luận là người tốt kẻ xấu, người sang kẻ hèn, người giàu kẻ khó, người lành kẻ dữ, cho đến đôi mấy kẻ sát-nhơn cũng có lương tâm, như người lương-thiện vậy. Lương tâm ấy là một vị án-quan rất công-bình chánh-trực của Trời để theo ta, mà nhắc nhở cho ta làm việc phải.

Dẫu cho người lành kẻ dữ, trong cơn làm quấy thì lương tâm cũng bất bình. Vậy muốn làm phải làm lành, thì phải nghe theo lương tâm của mình; còn làm dữ làm quấy thì đừng nghe theo. Lương tâm ấy tuy hay khuyến nhủ, nhưng mà không thể cưỡng trở người làm quấy được. chỉ làm cho

người bị lương-tâm căng rức mà thôi. Vậy thì thờ Trời mà không có lòng làm lành không ở quảng-đại, cho khỏi lương tâm căng rức, thì cũng không có ích chi. Vì Trời không cầu mình thờ. Ái hơn lợi vật ấy là *thờ Trời*.

2°) Thế-giải là gì ? Là muôn vật của đấng Tạo-Hóa sanh ra, ta từng thấy trước mắt. Từ các vi tinh tú đồ-sộ cho đến loài vi-trùng và cây cỏ mảy-múng con mắt ta không thấy rõ được. Nhơn-loại cũng thuộc về muôn vật ấy. Vả chẳng loài người nhờ muôn vật mà sống đặng; Vậy thì con người cũng có phần đối-đãi với muôn vật trên địa-cầu này. Bởi muôn vật cũng đồng Trời sanh ra, vậy người cũng phải có lòng đoái tưởng tới muôn vật. Tuy là cầm thú, mà người cũng phải thương xót, nhứt là lục-súc nuôi trong nhà để giúp đỡ ta. Vậy chẳng nên đánh đập lục-súc, vì nó cũng biết đau biết thương như ta vậy.

Người ta thường nói *vật thì dưỡng nhơn*. Lời ấy rất nghịch-lẫn với ý của đấng Tạo-Hóa. Sức bực thảo mộc là loài vô tình, mà Trời còn cấm không cho phá hại, nếu người không cần dùng đến.

Hà huống là loài cầm thú, cũng biết đau biết thương, biết sợ biết kêu hú như loài người vậy.

3°) Sự giao thiệp của người cùng người lại còn khó hơn nữa và bí yếu lắm Phải dè-dặc mà ở với nhau cho được hòa-nhả,

Ai ai cũng biết chẳng nên làm cho kẻ khác những việc mình không muốn ai làm hại cho mình (Ne fais pas aux autres ce que tu ne veux pas qu'on te fasse). Đó là lẽ công-bình tự-nhiên. Phải có lòng thương nhơn-loại. Phận sự vua tôi, cha con, vợ chồng, thầy trò, chủ tớ đối-đãi với nhau, là các giềng mối người người đều rõ, cũng thuộc về trong khoản này hết. Hễ đồng loại với nhau thì phải có sự tin-tưởng thương yêu nhau, bất kỳ là người nước nào, giòng giống nào.

IV. — HUỒN - HƯ TÂN THỨC

Muốn cho thanh-tĩnh, thì bỏ hết các việc trần-thế đã cũu nhiệm xưa nay theo thế thường tình dục.

Đầu hết phải *tịnh-tâm*. Phải sửa tâm tánh lại, đừng để vào trí não những việc chi dính-dấp với thế gian này, (là việc không bền đồ); muốn việc ở đời chi chi cũng già-giối hết, không chi là chắc chắn. Đến đời vợ chồng cha con là tình thâm thân ái mà cũng không có chỗ chi thiết, lựa là việc khác. Phải suy-xét nghiệm gẫm, được mà ngáng cấm cái *phóng-tâm* lại, đừng cho nó vọng động, đừng cho nó mơ-ước sự chi hết. Vậy thì cái tâm mới an tĩnh được.

Hễ tịnh tâm được thì là lần bước lên đường tiên nẻo phật được một bước.

Dầu ai có mắng nhiết cũng phải nhẫn nhục làm
thình mà chịu. Đừng dèm-siểm kẻ khác, lại cũng
đừng thềm cổ hoán kẻ nghịch thù. (Bởi cái sát-
phàm yếu ớt bịnh-hoạn này mà sanh ra thù oán).

Dầu ai có lung-lăng hiếp-đáp, cũng đừng hờn
giận? Như có kẻ đến nhục mạ, thì phải trả lời một
cách đầm-thấm êm-ái nhỏ-nhẹ, chớ đừng buông
lung nóng-nảy lớn tiếng, mà sanh ra nhiều tiếng
thị phi. Đừng cho thất tình lục dục khiến mình.
Phải tưởng Trời là sự cần nhứt hơn hết. Tập
tánh như vậy thiệt rất khó. Nếu không được vậy,
thì khó gần phát tiên thánh thần.

Phải ngồi cho tịnh-tâm tịnh-chí. Đừng muốn
việc chi hết; không lo ân-ái dâm-dục; ngồi một
mình trong chỗ vắng-vẻ, mà chờ cho phát cảnh
huờn-hư. Muốn cho tánh hạnh được vậy thì là
đều rất khó; nên phải cầu khẩn thần thánh giúp
sức, thì chắc được. Đó là cách huờn-hư tịnh-tâm
của các thầy tu khi mới luyện đạo.

Tuy tin có chánh đạo, nhưng chẳng phải ai nói
đâu nghe đó, không suy gẫm trước. Phải lấy hết
trí khôn-ngoa mà suy-xét cho tột lẽ cho thông
đạo lý rồi, sẽ nghe. Người mà thông lý đạo rồi
thì cũng gần ghé Niết-Bàng (Nirvâna). Khi người
tu tập được tánh tình và giãn được cái phóng-tâm
rồi, thì không chi làm cho trí nảo xa đàng chánh
được. Lúc đó thì không màng đến đường dâm-

dục ân-ái, thất-tình lục-dục đều không khiến được, cái tâm mình là *chủ* mình mà thôi.

V. — ĐẠI ĐẠO LUẬN.

Thuở Hồng-Mông phân phán âm dương mới mở, khí trong nhẹ nổi lên làm Trời; khí nặng-nề lóng xuống làm Đất. Thanh trọc hỗn-hiệp, âm dương giao phối, mới sanh hóa ra núi non sông biển, thảo mộc, sò ốc hào hển, thượng cầm hạ thú chót hết mới sanh ra loài người. Người bầm khí càng khôn giao phối mà thành TÁNH (hồn), thọ cảm âm dương mà thành MẠNG (hình thể); đoạt ngũ-hành hóa dục mà sanh ra ngũ tạng; ngũ đức ngũ linh. Do nơi đây mà trọn đủ, nên mới đứng đồng liệt với Tam-Tài là Thiên Địa Nhơn. Con người rất linh hơn muôn vật. Cho nên trong thế-gian khóặng ấy là làm người. Còn người mà khóặng là Đạo, vì Đạo là rất quý báu hơn mọi vật trong trần-thế, không chi bì kịp.

Vả chẳng con người cùng Trời Đất cũng đồng tài, mà sao lại chẳngặng đồng trường-cửu như trời đất vậy? Bởi người chẳng rõ lẽ *dinh hư tiêu trưởng*. — Con người với Tiên Phật đồng hình-thể mà sao chẳngặng đồng với Tiên Phật về sự siêu-thăng? Bởi người chẳng biết máy Thiên-

Tiên chỉ đạo, thì cửa Thiên-Đường đóng lại, mà chốn Địa-ngục lại mở ra.

Song Thiên-Đàng Địa-Ngục do tại tâm người mà ra hai nẻo : một đường là thiên-lý, một đường là nhơn-dục. Trong Tam-giáo Nho Thích Đạo cũng đều luận hai nẻo đó. Tiên kêu rằng : « *Càng khôn phản phúc, âm dương động tịnh* » ; Phật kêu là « *Thiên - Đàng Địa - ngục, Luân - hồi Quả - báo* » ; Thánh kêu là « *Thiện ác họa phước* » Thiên Địa tuần hườn. »

Như muốn bỏ nhơn-dục mà theo đường thiên-lý thì phải giữ theo điều lệ Tam Giáo : là rèn lòng sửa nét dặng cho trong sạch tinh thần, đầy-đủ phước đức, dặng mà TU. Nên có câu « *Dục khởi mỹ ốc, liêng trúc kỳ cơ.* » Nghĩa là trước muốn cất nhà tốt thì phải đắp nền cho chắc. Như không giữ theo điều lệ qui giới mà học đạo, thì không đủ trọn đức, ắc đạo không ngưng động, dặng mà thành Tiên thành Phật. Nho có câu « *Cầu bất chí đức chi đạo bất ngưng yên* » Nghĩa là người chưa chí đức, thì đạo khó gom mà thành dặng.

Tam Giáo có lập điều luật ra cho người, noi theo đó mà sửa nét rèn lòng, dặng bồi nền nhơn-đức. Tam ngữ là của Trời Đất, qui giải là giếng mỗi của Tam Giáo.

VIII. — TAM-QUI NGŨ-GIẢI LUẬN

Thích-Giáo : Tam qui ngũ giải ;

Tiên-Giáo : Tam nguồn, ngũ hành ;

Nho-Giáo : Tam cang, ngũ thường.

Tam cang của nhà nho là tại *Minh-đức*, tại *Tân-dân*, tại *Chỉ-ư-chí-thiện*. — Minh-đức của nho là người đã dặng thiên-lý, thì cái tánh qui tự về khí hư-linh (thanh nhẹ) không tới tâm nữa ; đều nhóm các lý thì nó ứng ra muôn vật đó vậy. — Tân-dân nghĩa là bỏ các đều cũu nhiệm chi ô xưa nay đó ; rửa lòng trong sạch, nương theo chỗ minh-đức, kêu là tân-dân. Dân mới không làm theo đều đã quấy xưa nay. — Chỉ ư chí thiện nghĩa là ngưng tụ chỗ vô-cực, mà hồn như thiên-lý. Không cho một mảy giang-đoạn xen lòng như đức, là chí-thiện. Đây là Thiên-Đạo tam cang.

Tam qui của Phật là Qui y Phật (rapport envers Dieu), qui y pháp (rapport envers la Nature), qui y tăng (rapport envers l'Humanité). — Tôi cắt nghĩa tam qui dưới đây là theo lời trong kinh Phật nói. — *Qui y Phật* là thường tồn như thần (linh hồn), chẳng khá vọng động lo lường. — *Qui y pháp* là thường giữ nguồn-khí, chẳng cho hao tán. — *Qui y tăng* là thường giữ nguồn-tinh, chẳng cho lậu triệt (chảy bậy ra ngoài).

Tam nguồn của Tiên là Tinh, Khí, Thần ; cũng y như của Phật đã nói rồi trước đó.

Ngũ thường của Nho là : Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. — *Nhơn* là chẳng sát hại loài vật, sanh-linh. — *Nghĩa* là không trộm cướp, không gian tham một mảy của người. — *Lễ* là không sắc dục dâm tình. — *Trí* là không rượu thịt, không ham ăn món ngon vật lạ — *Tín* là không nói dối, giữ lòng thành thiệt.

Ngũ hành của Tiên là : *Kim*, thuộc phế ; chẳng cho phổi tổn. *Mộc* thuộc cang (gang). — *Thủy* thuộc thận (trái cật), chẳng nên cho thận thủy kém suy. — *Hỏa* thuộc tâm, (tim) chẳng cho tâm-hỏa vọng động, — *Thổ* thuộc tỳ (bao tử lá mía).

Ngũ giới cấm của Phật là : *nhứt bất sát sanh*, *nhị bất du đạo*, *tam bất tà dâm*, *tứ bất tửu nhục*, *ngũ bất vọng ngữ*.

Thích dạy tam-qui ngũ-giải, Tiên dạy tam nguồn ngũ hành, Nho dạy tam cang ngũ thường cũng inh nhau, song Nho dạy nhơn-đạo việc hữu hình, hậu-thiên là việc phàm.

Mấy lời dạy đó là điều lệ buộc phải tuân theo đó mà nhập môn. Nhơn của Nho là trắc ẩn chi tâm, ái vật chi lý, thương xót loài vật, chẳng nên giết hại mà không có ích cho mình. Nên Thánh nói rằng : « Tánh ta cũng đồng một tánh với loài

vật, tuy là hình thể khác nhau? Loài vật cũng muốn sống sợ chết như người ta vậy. » Hễ người chí nhơn, đã bỏ đường nhơn-dục theo đường thiên-lý, thì phải thanh tâm quả dục, mới là chí nhơn. Lại phải trai mình, là rửa lòng cho trong sạch; một mảy chi quấy cũng không nên làm, một lành nào rất nhỏ mọn cũng chẳng nên bỏ qua. Ăn-năng sửa lỗi cũ, đặng cho mau đầy-đủ âm-chất. Rồi tâm chơn-sur chỉ phép dinh-hư-tiêu-trưởng và tâm-pháp máy thiên - cơ của đạo, rồi hỏi cách-thức kiêu-vở, đồ cho y lời kinh sách mà tu luyện. Như trúng kiêu thì thấy ứng nghiệm sự thành cảnh. Rồi lập công bồi đức cho quả mẫn viên thành thì đặng thoát xát phi thăng.

Tại Nho thì thành Thánh, tại Đạo thì thành Tiên, tại Thích thì thành Phật. Thành rồi thì được tiêu-diêu thăng cảnh vĩnh kiếp trường tồn, khỏi trở lại luân-hồi. Vậy mới gọi là TU cho xuất nhơn-quần xã-hội.

Còn tu không thấy thành đặng, bởi đồ không trúng kiêu-vở, học không nhắm lý luật, nên không thấy ấn-chứng chi hết. Nho nói rằng: « *diện mộc cầu ngư.* » nghĩa là lên ngọn cây mà tìm cá, đâu có.

Như đồ trúng kiêu thì thấy ứng-nghiệm thành cảnh liền. Nho nói: *Kỳ thứ trí khúc, khúc năng hữu thành, thành tất hình, hình tất trứ, trứ tất*

minh, minh tất động, động tất biến, biến tất hóa.» Trong thiên-bạ ai dặng chí thành thì dặng biến hóa.— Tâm kinh nói rằng: «*Quang tự tại bồ tát, hành tâm bác-nhả ba la mật đa*».—Phật Thế-tôn rằng: «*Diệt tận định, lục căng chấn động, my giang thường phóng bạch hào quang*». Tiên kêu rằng: «*Yếu hể minh hể kỳ trung hữu tinh, hoãn hốt hể kỳ trung hữu vật.*» Là ứng nghiệm thành cảnh của Tiên của Phật đó.

Phật luyện Mu-ni bửu-châu, Tiên luyện Thử-mễ huyền-châu, Thánh luyện Cửu-khúc minh-châu. Ấy là ấn-chứng của Tam-Giáo. Nếu Tam giáo không tu luyện, chớ học phép chi mà nói ra cảnh tượng đó vậy? Còn như Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang, Văn, Võ, Châu-Công, Khổng-Tử đều học tinh-nhứt chấp-trung là tâm pháp. Thánh thánh tương truyền ư vạn thế; ấy là truyền cái chi vậy? Có phải là truyền gia sảng, sách vở hay là truyền tâm-pháp bí-mật? Ấy là *truyền tâm-pháp*.

Nên phải thông tâm-pháp của Tam-Giáo thì biết bí mật của Phật Tiên Thánh. Như thông huyền-lý Tiên-gia mà không thông Phật pháp, cố chấp thành bịnh. Thông Phật gia mà không thông Nho học thì cường huệ chi lưu. Vậy phải dùng Thích-gia mà tham ngộ, dùng Tiên-gia mà công phu, dùng Nho-gia mà đặt để phẩm-hàm thứ-tự. Đừng tưởng Tam giáo ngồi không đó rồi thành thánh tiên dặng.

Như người muốn học Đạo, trước hết phải luyện tánh, thì nhập môn tu mới thấy hiệu-nghiệm. Nên Nho nói rằng : *tồn tâm dưỡng tánh* ; Tiên nói là : *Tu tâm luyện tánh* ; Phật kêu là : *minh tâm kiến tánh* . Nho nói : *Nhơn dục tịnh tâm, thiên-lý lưu hành* . Tiên nói : *Hư tâm thiết phúc quang không chỉ đạo* . Đó là luyện tánh, khử nhơn-dục, tập niệm vọng tưởng. Phật nói : «*vô vô minh diệt, vô vô minh tận* .»

Như gặp chơn-sur chỉ truyền tâm-pháp, hỏa-hầu thứ tự thì nên tu luyện tức thì. Còn như không gặp chơn-sur chỉ giáo tâm-pháp, dầu có tọa-thoàn mà bỏ đặng nhơn-dục vọng-tưởng niệm-lự, thì lâu-lâu xuất âm-thần thành QUỶ-TIÊN, cũng đắc ngũ thông và biến hóa vậy, song thua Thiên-Tiên.

Ngũ thông là *thiên-nhãn thông, thiên-nhĩ thông, tha-tâm thông, túc-mạng thông, thần-cảnh thông* . Thiên-Tiên thì thêm *lậu-tận thông* mới đủ lục thông. Quỷ tiên còn thuộc âm-linh chi thần, nên khó khỏi kiếp vận, mà lên khi tiên-thiên. Đặng, mà thành Tiên chứng Phật. Cứ ở nơi khí hậu-thiên này mà hưởng công tu đó. Hưởng hết rồi thì phải chuyển kiếp luân-hồi.

Phật có tam thừa : là hạ thừa, trung thừa, thượng thừa.— Tiên có ngũ đẳng là : nhơn-tiên, địa-tiên, thần-tiên, thiên-tiên và đại-giác kim-tiên.

Quĩ-tiên là bậc chót của ngũ đẳng tiên, vì chưa luyện đặng dương-thần thuần-dương, nên kêu là QUĨ-TIÊN. Còn Phật, Tiên, Thánh đều đắc chơn-sư truyền bí-pháp, mới biết dùng phép luyện tinh khí thần trong mình của con người hiệp lại, tu luyện thành cảnh ứng-nghiệm, trở nên dương-thần. Nên có câu : « *tinh thần bốn thị linh-đơn đượ* ». Còn phép hiệp tinh khí thần lại mà tu thì phải có chơn-sư chỉ truyền tiên-thiên huyền-cơ bí-pháp, mới biết cách dùng. Bằng không chơn-sư chỉ điểm, dầu thông hơn ông Nhan, ông Mãng cũng không hiểu đặng, vậy nên thầy Tử-Cống nói rằng : *Đức Phu-Tử nói văn chương thì ta dễ nghe dễ hiểu đặng rõ, còn ngài luận về tánh mạng cùng Thiên-Đạo, thì ta không hiểu đặng.* » Ấy mới biết Thiên-Đạo Nhơn-đạo hai nẻo khác nhau. Tánh - đạo với văn-chương khác nhau. Thiên - đạo là tu tánh dưỡng mạng, phản-huàn thanh khí, tận nhơn hiệp thiên, kêu là XUẤT THỂ Thiên-đạo. Còn nhơn đạo là ngũ luân, ngũ sự, khắc tận kỳ chức, lưu luyện hồng-trần, nên kêu là Nhập thể nhơn đạo.

VII.—TRƯỜNG TRAI LUYỆN ĐẠO LUẬN.

Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân : một là *xát-phàm* (corporel) hai là *thiêng-liêng* (spirituel) Mà cái thiêng-liêng đó noi cái sát phàm mà ra, nên gọi nó là *bán-hữu hình* (nửa phần có hình), vì có thể thấy đặng; mà có khi cũng không thấy đặng. Còn cái sát *vô hình* huyền-diệu thiêng-liêng ấy đó, noi tinh khí thần mà luyện thành. Nó nhẹ hơn không-khí. Khi nơi sát-phàm xuất ra thì lấy hình-ảnh của sát-phàm như khuôn in rập chẳng khác chút nào.

Như người đắc đạo có tinh khí, mà không có thần, thì không thể nhập vào tiêng-thiên khí mà *hằng-sống* đặng

Có khí mà không có tinh, cũng không phương hiện hình ra đặng

Vậy tam bửu (tinh, khí, thần) phải hiệp lại mới luyện xuất hình đặng. Nó vẫn là hình chất, tức hiệp với không-khí tiêng-thiên. Mà trong không-khí tiêng-thiên thì hằng có điện-quang. Nên cái chơn-thần buộc phải tinh-khiết trong sạch đặng nhẹ hơn không-khí, mới ra khỏi cang khôn được.

Nó phải có bốn-nguyên chí-thánh, chí tiên, chí phật mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng.

Phải có một thân-phàm tinh-khiết mới xuất chơn-thần tinh-khiết.

Nếu như người luyện đạo mà *ăn mạng*, chẳng những là tinh khí chẳng *đặng* tinh-khiết, mà rủi *luyện đạo có ần chứng*, thì làm sao mà giải táng cho *đặng*. Như rủi bị *huồn*, thì đến khi *đắc đạo* cái *trước-khí* vẫn còn. Mà *trước* khi thì lại là vật *tiếp điện* (bon conducteur d'électricité) vậy khi chưa ra khỏi lớp không khí thì đã bị sét đánh tiêu-diệt, còn đâu mà nhập vào *thánh-vực*. Rất uổng công tu luyện.

Còn như biết khôn, cứ *ần núp* hoài tại *thế-gian* này mà làm một *bực nhân-tiên*, chớ không ra khỏi không khí được. Vậy thì cũng còn kiếp *đọa trần* hoài, không *mặng đặng*.

Vì vậy cho nên mấy người luyện đạo phải *ăn chay trường*. *Ăn chay* bổ *tiêng-thiên* khí, còn *ăn mặng* bổ *hậu-thiên*.

VIII.— PHÒ LOAN LUẬN

Vì làm sao *phò-loan* hay là *chấp-bút* có khi thì *linh-nghiệm*, còn có khi không *linh*.

Phàm Phật, Tiên, Thánh, Thần việc chi cũng biết trước hết, mà sao có khi thì *linh* có khi lại không. Ấy là tại người *đồng-tử* *phò-loan* *chấp-bút*.

Thủ-cơ hay là *chấp-bút*, thì phải để cho *thân tâm* *định*, thì *chơn-thần* mới xuất ra khỏi *phách*

đặng. Chơn-thần. đến hầu vì Tiên trưởng nào mà mình cầu khẩn đó, đặng nghe dạy, rồi thì chơn-thần chấp thủ tuân theo. Chơn-thần trở lại nhập vào xác người-đồng mà viết ra, dường tượng như người đồng đặt để vậy.

Chơn thần là gì? — Là *nhị-xát-thần* (lang sa gọi là *périsprit*) là cái xác-thân thiêng-liêng. Chơn-thần ấy khi còn ở nơi xác phạm thì rất khó xuất riêng ra đặng. Vì bị xác-phạm kéo niếu.

Cái chơn-thần ấy của các vị Thánh, Tiên, Phật, thì là huyền diệu vô cùng: bất tiêu bất diệt. Bực chơn tu khi còn xác-phạm nơi mình, là khi *chưa thoát xác*, như tu đắc đạo thì cũng có thể xuất ra khỏi xác trước khi chết, mà vân du thiên ngoại, như đức Huệ-Mạng kim-tiên đời nay (tục kêu là ông Chàm, tu tại chùa hang, núi Chiên-bà-đen, Tây-ninh). Cái chơn-thần ấy mới đặng phép đến trước mặt vì tiên-trưởng nào mình cầu khẩn đó, mà thôi.

Như người chấp-cơ mà mê (*médium endormi*) thì chơn-thần ra *trộn vện* khỏi xác. Vì tiên-trưởng) mới dạy nó viết chữ chi, thì nó đồ theo. Xác cầm cơ viết ra nơi bàn cơ, hoặc viết bóng, viết phấn hay là viết mực. Vì Tiên-trưởng nói tên chữ chơn-thần nghe, đặng khi pháp-sư đứng ngoài đọc, như trúng thì thôi, bằng nói trật, chơn-thần

không chịu, gỏ cơ dưới bàn biểu đọc lại. Nếu nói hoài không trúng tên chữ, thì chơn-thần buộc đồng phải viết lại.

Còn chấp-bút, khi diễn-quan của Tiên, Thánh xuống đến mình người đồng, thì làm cho đồng bất định thần một lát, đặng cho chơn thần xuất ra đến trước vì tiên-trưởng mình cầu mà nghe dạy. Còn tay đồng tuân theo mà viết. Ấy vậy thì có một phần của thần tiên, một phần của người-dồng hiệp lại một. Như phần của thần tiên nhiều hơn của đồng, thì mới tinh thông vạn vật, càng khôn thấu đáo, rất linh-nghiệm hiển-bí. Vậy nên đồng phải *diệt trần*, là đừng để vào trí người đồng một mảy ý riêng chi hết, còn trí nào phải thanh tịnh, đừng để vào trí sự chi hết, vì là phần riêng của người đồng. Nếu đồng có tính riêng trong trí, thì thần tiên làm sao mà ứng vào trí cho đặng. Đồng phải giữ trí cho tỉnh táo.

Khi cơ lên thì thần tiên ứng câu nào vào trí, đồng viết ra câu ấy. Một hai khi *giáng tâm* cho người đồng. Khi ấy như trí người-dồng choán hết ý tứ thần tiên, thì đâu đặng linh nghiệm. Còn như *giáng thiũ*, thì tự nhiên tay viết, mà trí không biết chi hết, khi đó thì mới có linh nghiệm được.

Vậy thì khi thủ cơ hay là chấp-bút, người đồng phải định thần cho trọn (*délassement complet de l'esprit*) thì mới có linh-nghiệm, bằng không định

thần được thì chắc là thần của người đồng viết ra, (autosuggestion) chứ không phải là lời của thần tiên viết ra đó. Cho nên không linh-nghiệm chi hết.

Sức bực quĩ - tiên (là âm-thần, đặc ngũ thông) mà còn biết quá-khứ vị-lai được, hà huống là bực thiên tiên, là bậc-dương-thân đặc lục-thông.

IX.— TU ĐẮC ẨN CHỨNG CẢNH NGHIỆM LUẬN

Như muốn xuất thế may gặp chơn-sur chỉ truyền tâm-pháp thì tu luyện tinh hóa khí, luyện khí hoá thần, ắc thấy ẩn chứng như đây chẳng sai. Nho kêu rằng: *Tịch nhiên bất động cảm nhi toại thông*» nghĩa là lặng-lẻ không động, cảm nhau mà thông. Cùng là *tam ngoạt bất di nhơn*, là ba tháng không dời nhơn. Tiên gọi là: « *Tiếng bả càng khôn vi đánh khí, thứ tương ô thổ diệt lai phanfi* » nghĩa là trước dùng âm dương làm lò chảo, sau lấy thần khí mà nấu thuốc. Gọi là » *Hồi phong hỏa hiệp, bá nhứt công linh.*»

Phật kêu là « *Nhị hầu thể Mu-ni.*» Ấy là luyện tinh hoá khí đó. Cũng ba tháng thì đặng chơn-khí. Một trăm ngày kiết linh-đơn.

Tam gia nhập lại kiết anh-nhi. Anh-nhi là chơn-nhứt chi khí. Thập ngoạt thai hườn nhập thánh kỳ. Tiên gọi là luyện khí hóa thần. Cũng một năm mà

đặng phi thăng. Mười tháng nhập thành vực. Phật kêu rằng : « *xá-lợi thành-hình thân vi-phật tử.* » Huê-Nghiêm kinh nói rằng : « *Thế-tôn từng bạch hào, tương trung phóng đại quang minh, danh Như-Lai xuất hiện.* » Tiên kêu rằng : « *Hiện xuất dương thần.* » Nho nói rằng : « *Chiêm chi tại tiêng hốt nhiên tại hậu.* » Mấy lời đó chẳng phải là Tiên Phật nói giới đâu, có luyện đạo rồi sẽ rõ.

X. — THẤT CHƠN TRUYỀN LUẬN.

Vì Đạo bế lại, nên thất chơn truyền. Người học Đạo Thích-Già thì cứ dùng sự hạ-thừa là « kiến tụng chuyên văn thính âm sắc tướng. » (chuông trống hình tướng). Hoặc ăn chay tụng kinh, đốt nhang, lạy phật, hoặc chế ra cầu siêu bạc độ. Hoặc tham thiền hoán tướng, nhập thất thọ hương. Ép buộc hình thể đặng cao thẳng tước phẩm với nhau. Đều không thấy ấn - chứng sự thành phật đặng. Như đọc Tâm-kinh có câu : « *Quang tự tại bồ-tát* » mà không làm theo lý quang tự tại. Còn đọc bát nhã kinh, mà không làm theo cách bát-nhã. Người học theo Tiên-đạo coi kinh Cảm-ứng, lại không giữ lời cảm ứng và không rõ bí-pháp của Tiên-gia. Cứ lấy bùa chú - giới rằng ếm quỷ trừ ma, khử tà diệt quái. Giới-giã với đời, đặng thiên-hạ phục mình. Người

học Nho đạo đọc « *minh đức tân dân, chỉ ư chí thiện* » mà không làm theo lý minh đức tân dân và chỗ chỉ thiện đó. Lấy sự học trong sách vở đặt làm thi làm phú mà thôi, không noi theo Trung-Dung mà hành minh-đức. Nên Thích hữu Thích chi dị đoan ; Đạo hữu Đạo chi dị đoan, Nho hữu Nho chi dị đoan, là vậy đó.

Dị-đoan nghĩa là gì ? — Là không qui y Phật, coi theo lời dạy bảo trong Tam-Giáo mà làm đạo, lại chế ra bàn-môn giới-giã. Nương giữa nơi đó mà lập ra, cho người người phải tinh mà làm. Mình đã không thấy đảng chánh, mà còn muốn dắt trăm ngàn người khác vào chỗ tối, làm cho chôn lấp vô số kẻ thiện tính, không thể ngược đầu mà thấy ánh sáng cảnh giới của Phật. Vậy nên kêu đạo có xen lộn dị-đoan. Còn sự thành, tại lý mà ra. Những người xuất gia, vào cửa tu hành, thì ai ai cũng muốn thành Phật thành Tiên thành Thánh, nên mới ép sát mà tu cho thành, song không rõ Phật, Tiên, Thánh làm cái máy chi đó mà thành đặt. Chớ Tam-Giáo để kinh sách lại cho người học đặt rõ trong các máy mà hành tâm-pháp, cứ đồ cho trúng kiểu thì đặt trở nên như vậy, chớ chẳng phải để kinh sách cho người tụng đọc nhiều mà thành đâu. Nếu tụng kinh đọc sách mà không rõ tâm-pháp máy diệu-lý trong

kinh điển mà làm, dầu có tụng kinh đến chết cũng không thành đặng.

Hễ tụng kinh đọc sách phải cầu diệu-lý trong kinh sách mà làm theo; nếu không hiểu lý thì luống công vô ích. Bửu-đàng kinh nói: *Mê giả khẩu tụng, trí giả tâm hành.* » Nghĩa là kẻ mê thì niệm tụng, người trí thì làm theo lời trong kinh sách dạy. Cứ coi theo mà làm cho y lời nói trong kinh sách. Lại nói: « Tụng kinh ba ngàn bộ chẳng biết nước Tào-khê, chẳng rõ chỗ xuất thế, luống tụng hóa ra mê cuồng. » Đức Huệ-Năng nói: « *Y theo phép ta mà tu luyện thì về với ta một chỗ, chẳng y phép ta mà tu, dầu có cạo đầu xuất gia nào có ích chi.* »

Nếu học không hành, đọc sách không hiểu ý, tu không luyện, thì mơ ước sự thành Tiên thành Phật sao đặng.

Như có thiện niệm bền chí, ăn chay giữ giới hoặc tâm thành chí thật, hoặc lập công bồi đức, tu chường các việc lành mà không tu dương-thần thuần-dương đặng phục khí tiên-thiên lại, thì về *Lạc-thiện đường* (pays des cocagnes), hoặc chứng bậc hiền, hoặc chuyển kiếp lại trần-thế đặng hưởng hồng-phước mà thôi, chớ không đặng thành thánh tiên Phật. Còn có trung-trực nghĩa khí, hoặc chí hiếu cảm động thiên-tâm mà không tui dương-thần thuần-dương thì thuộc âm-linh ch

thần, cũng đặng về Lạc-Thiện-Đường mà hưởng phước thanh-nhàn.

Nên cổ Tiên có lời duy ngôn rằng : « *Tu tánh bất tu mạng, vạn kiếp âm-linh nang nhập thánh.* » Nghĩa là : tu cái linh-hồn, mà không luyện linh-đơn dương-thần thì dầu có tu muôn kiếp đi nữa cũng không vào thánh-vực đặng. Vì bởi cái sát phàm còn thuộc âm, cũng như vật quý báu mà không trau giồi nấu luyện lọc-lược ra cho tinh - khiết, nên không vào được Thánh-Vực là nơi khí nhẹ nhàn ở được mà thôi.

Còn Phật, Tiên, Thánh học tâm - pháp, lấy tam-bửu ngũ-hành trong mình mà tu luyện cho thuần-dương thành ra một cái tiêng-thiên nhưt khí Phật kêu khí ấy là Xá-lợi-tử, Tiên gọi là kiết Linh-đơn, Thánh xưng là Nhưt-khí; đều thuộc thuần-dương hết. Dương-thần thuộc về khí tiêng-thiên vô-cực, nhẹ hơn hết nên hay khinh phù hay thăng thiên. Bởi khí đó sanh Trời, sanh Đất, sanh Tiên, sanh Phật, sanh Thánh, sanh Phàm, sanh ra muôn vật, nên Tam - Giáo lấy khí đó mà làm cội rễ. Cũng bởi tu luyện lọc - lược tinh khí thần trở nên trong sạch mà thành vậy. Còn tinh khí thần của người chưa luyện thì nặng nề dơ dáy thuộc âm. Nếu biết cách chế luyện thì cũng trở nên thuần - dương nhẹ-nhàn hay bay lên trên, nên kêu rằng : « Luyện tinh hóa khí,

luyện khí hóa thần, luyện thần huồn-hư, luyện hư huồn-vô; mà về cõi phật đó.

Tu cho hậu - thiên khí đổi lại thiêng - tiên khí, cho *lạt-thơ* đổi lại *hà-đồ*, tu người phàm trở nên Tiên Phật có khó chi đâu, vì có câu của Bồ-Đề-Tổ-Sư nói rằng:

Dị dị dị, Đạo tối dị
Mạc bả xá-lợi tác dụng dị
Bất ngộ chí nhưn truyền diệu-quyết
Vô phi hậu-thiên luyện thần khí.

Nghĩa là dễ lắm, Đạo rất dễ; luyện phép xá-lợi chẳng nên ơ-hờ, nếu chẳng gặp đặng chơn-sư chỉ cách thức, thì phải lấy khí hậu-thiên mà luyện, chớ chẳng chi là khác nữa.

Người tu phải đầy-đủ phước đức, lại có chí khí lớn, việc chi cũng xuất chúng, khổ chí kiên tâm, tìm chơn-sư chỉ truyền diệu-lý trong kinh điển, đồ cho trúng kiểu vỡ, nên hề tu một bức thì có ấn-chứng theo một bức, tu hai bức thì có ấn-chứng theo hai bức, còn tu nhiều hơn nữa thì ấn-chứng nhiều. Thành cảnh cho mình nơi trước mặt, chớ chẳng phải nói để chết rồi mới rõ. Nếu thác rồi mới rõ việc thành hay không, thì lấy đâu mà làm bằng cứ; nên có câu: « *Sanh tiêng bất đắc Thiên-đường lộ, tử hậu nang ly Địa ngục môn.* » Nghĩa là sống mà không tìm đường chánh mà lên chốn thiên-đàng, thì chết rồi khó bề lánh khỏi cửa địa-

ngục đặng. Cũng như mình ở đời không lo làm giàu, thì chắc là phải nghèo, ở không ăn hoài không làm vô thì bao nhiêu của cũng phải hết.

XI.—PHÀM PHU CHUYỂN TIÊN PHẬT LUẬN

Thế gian thường nói phàm-phu nhục thể mà tu sao thành. Bởi chưa rõ tột lý nên mới nói vậy, chớ chẳng hay Tiên có đề câu như vậy : « Chớ nói thần tiên không học đặng, xưa nay siêu thoát mấy nhiều người. » Lại cũng có nói :

Tiên tức phàm, phàm tức Tiên
Bất tri chơn tánh tổng đồ nhiên
Nhược nhưn thức phá quần ngu hải
Ngư hóa long phi thượng Cửu Thiên.

Nghĩa là Tiên cũng là phàm mà tu luyện thành, còn phàm cũng là Tiên đọa lạc xuống trần ; bởi không rõ linh-tánh cứ bỏ luống, không tu luyện mà trở lại ngôi cũ. Nếu suy xét cho tột lý bỏ đường nhưn-dục tu tâm dưỡng tánh, thì có ngày cá cũng hóa rồng bay lên chín tầng Trời được vậy.

Ấy tại người không biết chỗ học thì không thành Tiên, Phật đặng. Chớ như loài ngử kim (chì sắt, đồng, thau, đá) là vật vô tình, không biết cử động chi cả, mà nhờ người lấy trí hóa cách thế chế luyện trụng cách cũng làm ra nhiều cái máy biết

bay, biết chạy biết nói, vân vân, như máy bay, máy nói, xe điện-khí, dirigeable guidé par ondes herziennes; huống chi là con người. Nếu tu luyện đồ cho trúng kiểu võ của Tiên, Phật để lại, mà không làm được như tiên phật sao?

Song người học Đạo phải xét tốt lý, vì Đạo có thiệt mà cũng có giả, mườn-tượng giống nhau, khó phân biệt đặng nẻo tà đường chánh. Xin người đồng-chí tu hành phải thí nghiệm, suy-xét coi việc tu luyện có phù hợp với kinh điển của Tiên, Phật để lại hay không, thì tự nhiên tu luyện trở nên Tiên Phật đặng. Kẻo để uổng kiếp phù-sanh lao-khổ lặn-lội trong khổ hải, đua-chen trong đường danh lợi của trần thế, đến thác rồi thì thôi, cũng nắm hai tay trắng. Thì rất uổng công mình một kiếp. Biết ngày sau có chuyển kiếp lại trần thế làm người nữa chẳng. Còn như may chuyển kiếp lại người, không chắc có gặp mỗi Đạo mở ra như ngày nay chẳng, đặng tu luyện. Thiệt rất uổng một kiếp con người.

XII. — NHỊ AN TỐI ĐẠI LUẬN

Con người ở đời có hai ơn rất trọng, nếu mình bỏ qua không lo bồi đáp, thì không phải đạo làm người.

Trước là mang ơn Tào-Hóa (tục kêu là ông Trời) cho ta một cái tánh (linh hồn), sau cha mẹ ta sanh thành cái mạng ta (xát phàm) lại ra công nuôi dưỡng ta từ nhỏ đến lớn khôn, rất cam go cực-nhọc. Còn phải dạy dỗ ta, đặng đến khi khôn lớn mà đua chen trong trần-thế. Hai sự ấy ta phải lo mà đền ơn đáp nghĩa.

Nếu không có trời và không có cha mẹ ta thì làm sao mà có ta ra đây đặng. Nỡ nào ta quên ơn người sáng tạo ta ra đây. Vậy ta phải tu cái tánh đặng trở lại nguyên-bồn và luyện cái mạng cho nó trắng kiện lại như hồi cha mẹ ta mới sanh ta ra. Vậy mới có ngũ sắc tướng vân lộc hóa ra tiêng-thiên khí đặng cho cái linh-hồn trở nên nhẹ-nhàn, lên cao có chỗ nương, thì về Tiên ban mới được. Bởi vậy sách Nho có câu rằng: «*Vật hữu bồn mạt, sự hữu chung thủy; tri sở tiêng hậu, tắc cận Đạo hỉ.*» Nghĩa là vật chi cũng có gốc ngọn, việc chi cũng có đầu có chót, nếu người mà hay suy xét cho biết trước sau, thì cũng đã gần cái Đạo rồi đó.

Con người hay có *tánh bỏ qua*, nên quên sự lớn ấy, cứ lo đua chen trong trần-thế, làm cho hao mòn linh-hồn, kém suy phần xát, tánh mạng tiêu mòn lần lần. Những mảng tranh danh đoạt lợi, tranh đua phú quý vinh hoa, ham tởu sắc tài khí, mê đắm việc hồng-trần, đến thác rồi, việc chi

cũng bỏ lại hết. Quên phứt bốn phận của mình thọ ơn tạo-hóa sanh thành.

Căn bản là gì? — Là nhứt điểm linh hồn, chủ trương nơi thân-thể, nếu hôn nhiễm hậu-thiên khí trọng trước, theo đảng nhơn-dục nhiều, thì đọa xuống, còn tu luyện thuần-dương trong sạch thì nhẹ-nhàn bay lên trên, mà thành Thánh thành Tiên thành Phật. Nên lên xuống đổi xây là vậy đó. Phạm thánh cũng tại nơi mình mà ra. Bởi nhơn-dục sở tể, khí bầm sở cầu, làm cho linh-hồn nặng mà chìm xuống luân-hồi chuyển kiếp.

Thánh-Nhơn nói rằng: « *Đạo đức ít người làm, là bởi tại kẻ trí thì thái quá, còn người ngu thì bất cập. Thái quá mất bậc trung, bất cập chưa đến Đạo.* »

XIII.—THUẬN NGHỊCH, NHƠN TÂM, ĐẠO TÂM.

Thánh-nhơn nói: « *Nhơn dục tịnh tạn, Thiên lý lưu hành.* » Nghĩa là bỏ dặng sạch hết nhơn dục, thì đảng Thiên lý mở ra. Nhưng mà ít người làm theo đảng thiên-lý, cứ lo nhơn-dục.

Lại cũng có câu: « *Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong.* » Nghĩa là thuận theo lẽ Trời thì còn, nghịch theo lẽ Trời thì mất. Thuận theo lẽ Trời là tu tánh luyện mạng, tu công lập đức hồi

Thiên ; nghịch lễ Trời là ưa mển việc hồng-trần, đua chen danh lợi, làm cho hao mòn thân thể thì phải chết, vì hết tinh thần. Phạm Thánh cũng tại hai ngổ đó mà ra, chớ ai ai cũng một cái tâm, mà phân ra làm *nhơn tâm đạo tâm*.

Hễ sanh ra nơi hình khí tư dục là nhơn tâm, sanh nơi tánh mạng chánh-đạo thì là đạo-tâm. Bởi nhơn-tâm hưng vượng, ngày ngày tiếm tấn, thì đạo-tâm phải một ngày một giảm lần. Nên không thành Thánh, Tiên đặng. Nếu tinh khí thần hao hết thì phải chết.

Như bỏ tư dục theo đảng thiên-lý, làm theo chỗ chữ ư chí thiện » tu phản hồi về tiêng-thiên khí, thì trở nên Tiên, Thánh được, Nên thầy Nhan-Uyên nói rằng : « *Nhơn nhơn khả dĩ vi thánh hiền, khả dĩ vi tiên phật, chỉ tại hữu chí vô chí chi nhi.* » Nghĩa là ai ai cũng làm tiên, làm phật, làm thánh, làm hiền được, bởi tại có chí cùng không mà thôi. Nếu có chí chẳng luận xuất-gia, ở tại nhà gìn lòng theo tam-qui ngũ-giải tam-cang ngũ-thường, rèn lòng sửa nết, rồi tầm chơn-sư chỉ truyền bí-pháp diệu-lý của Tiên, Phật. Tu luyện cho thấy ấn-chứng như mấy lời nói trong kinh điển, thì thành được. Lừa là phải cạo đầu vào chùa, hay là lên thâm san cùng cốc mới dặng sao. Tuy ở chốn núi non vắng vẻ có chỗ tiện, mà cũng

có chỗ bất tiện, vì còn sợ trộm cướp, binh hoạn, độc trùng ác thú và nhiều điều xảy tới chưa định trước đặng. Chớ như ở chốn thị-thiền mà tu, mà đừng cho nhiễm trần, thì còn hay hơn là tu ở núi. Ở chỗ trước mà mình thanh mới quý, mới là người quân-tử.

Lục-tổ Huệ-Năng có nói: « Ở chùa không tu, thì là người ác ở Tây-phương, còn tại gia mà tu thì là người quý của Tây-Phương đó. »

XIV.— TẾ TỰ LUẬN.

Thánh, Tiên, Phật chẳng luận cúng lạy mà người độ đặng. Do tại học trúng kiểu và tâm-pháp của Tam-Giáo thì ngài độ, còn không giữ điều lệ qui giải và không biết tâm-pháp diệu-lý, dầu có cúng lạy bao nhiêu không thể mà Phật cứu độ được. Nên có câu rằng: « Phạm phu bất liễu tu tánh, bất thức thân trung tịnh độ, nguyện đông nguyện tây, vẫn sanh nang đáo. Nghĩa là: Người phạm không liễu diệt hết cái tánh của mình được, và không biết chỗ tịnh độ nơi trong mình, dầu cầu khẩn bên đông bên tây cho mấy, cũng không thể vẫn sanh được.

Cúng lạy đó là tỏ ra bề ngoài sự thành kính trong lòng. Dùng sự cúng lạy là sự cầu may. Nên

có câu: *Lễ phật giả kính phật chỉ đức, khán kinh giả minh Phật chỉ lý, tọa thoàn giả đặng Phật chỉ cảnh*. Cúng phật là kính cái đức của Phật; tụng kinh là suy xét cho rõ cái lý của Phật; tọa thoàn là lên chốn Phật. Vậy xem kinh thì phải biết diệu lý mà tu. Tọa thoàn chẳng phải vô nhà thoàn mà ngồi không, chờ cho ngũ gục mà ngũ. Tâm vọng niệm chẳng khởi là TỌA, tánh chơn không động là THOÀN. Ngồi cho thiền tâm định chí, luyện cho thành xá-lợi-tử mới dặng lên cảnh Phật, chờ ngồi không luyện, lo ngũ thì không thành chi hết.

Phật có nói: Ta ở Tây phương, dùng lay làm chi; có cúng Ta, Ta cũng không ăn dặng. Nếu cúng lay mà khởi tội và dặng siêu-thăng thì việc ấy dễ làm lắm, thế-gian ai làm không dặng. Nhưng mà Thiên Địa vô tư, thần minh ám sát, *bất vị tể hưởng nhi giáng phước, bất vị thất lễ nhi giáng họa*. Nghĩa là : Trời đất chẳng có lòng tư vị ai hết; có các vị thần minh soi xét; chẳng vì cúng tế mà nhõ phước cũng không phải tại thất lễ (chẳng cúng) mà làm hại. Nếu lấy òng thành thiết kính Trời, Phật thì đủ rồi, cúng tế không thành kính có ích gì ?

Nho nói rằng: *Tồn tâm sở dĩ sự Thiên*. Nghĩa là giữ lòng khỏi phạm luật Trời và không làm đều tội lỗi, lấy lễ công bình chánh trực, y theo lời Trời dạy mà làm lành, thì là thờ Trời đó. Ấy là

tại lòng. Còn sự cứng lay là bề ngoài, đâu có hiệu-nghiệm. Thánh, Tiên, Phật thương chúng sanh là để lẽ-luật cùng tâm-pháp di truyền trong đơn kinh, ai hồi tâm lại đặng, ăn-năng sửa lỗi, thì giác ngộ đặng; học cho biết những sự bí-mật mà làm theo, thì đặng siêu thăng cũng như Tiên Phật vậy.

XV. — SIÊU ĐẠO BẢO ỨNG LUẬN.

Sự siêu đạo là bởi một cái khí nhẹ, một cái khí nặng mà thôi. Linh-hồn ai bị nhiễm trần-tục nhiều, thì hồn dơ-dáy nặng nề nên phải chìm xuống; còn ai ăn-năng sửa lỗi làm cho sạch-sẻ cái linh-hồn, đặng mà tu dương-thần, thì hồn nó sẽ trở nên sạch-sẻ nhẹ nhàn, thì được phi thăng. Ấy là lẽ-luật tự-nhiên tây gọi là (loi de la pesanteur).

Vì tởu sắc tài khí bốn vách tường vây chắc, ràng buộc cái linh-hồn của con người, cho nên dễ nhiễm trần-tục mà khó rửa cho sạch đặng. Nhiễm vào tánh-linh thì người sanh ra các điều hung-ác hay làm nhiều điều tội lỗi, hóa ra trọc khí, nên nặng-nề phải chìm xuống mà chuyển-kiếp. Tùy theo kiếp trước tội phước nhiều ít, mà trả quả, Hoặc giàu sang hoặc nghèo khổ, hoặc tật bệnh khốn đốn; cũng bởi tại linh-hồn mình kiếp trước gây ra, nên ngày nay báo ứng. Vậy mới có câu :
Thiên địa tự-nhiên giai hữu báo.

Xin người đồng-chí phải nghiệm xét mà lo bồi đắp cái căn bản của mình lại, thì nhánh lá tự-nhiên thanh-mậu.

XVI.—CĂN BẢN HAO TÁNG LUẬN.

Căn bản của người là TINH, KHÍ, THẦN. Ba vật ấy là quý hơn hết. Ba vật đó còn thì thân-thể còn, ba vật ấy hết thì người phải chết.

Trời có nhật nguyệt tinh. Nếu không có thì tối tăm. Đất có thủy, hỏa, phong ; nếu không có thì muôn vật sống không đặng. Của Trời đất không mất là bởi chỗ vô tình mà động tịnh. Còn tinh khí của người hao mòn là bởi hữu tình mà động tịnh. Nên tam bửu tiêu mòn, thân-thể bại hoại, rồi phải chết. Nên phải biết cách đem tam bửu lại mới được trường - sanh, cách ấy gọi là *tu tánh luyện mạng*.

Nếu không tu thân, cứ vọng động lo lường hoài thì hao mòn linh-hồn sức lực giảm suy. Nhiều lời mệt nhọc hao táng chơn-khí, Dâm-dục đa tình hao mòn nguơn-tinh. Lại khắc trong ngũ hành ngũ tạng. Hễ tham dâm thì hao thủy. Tham tài thì hao mộc. Tham giàu thì hao hỏa. Tham sát (đâm chém) thì hao kim. Ưa háo thắng thì hao thổ. Tam-bửu hao mòn ngũ-tạng suy tổn, nhưn thân tiêu diệt là lẽ tự-nhiên.

Nếu không biết cách tu bổ lại, cứ vui theo tởu sắc tài khí, thì lần lần tam-bửu phải hao mòn, ngũ hành phải suy kém. Cũng như cây đèn lần lần dầu hết thì phải tắt.

Nhưng mà người biết ăn-năn chữa lỗi cũ, giữ theo điều luật của Tam-Giáo và tìm thầy học phép *tánfi mạng song tu*, đặng thầy chỉ cách chế dầu lại, cho khỏi nơi thiệt hại ắc đặng thành Thánh thành Tiên thành Phật chẳng sai. Nếu muốn trở nên Tiên Phật thì phải dùng tam-bửu và ngũ-hành trong mình hiệp lại mà tu luyện, đặng trở nên một cái khí nhẹ (éther) tiếp với khí vô-cực mà về cảnh Tiên cõi Phật.

Nên ông Trần-Thị có nói rằng: « Các đấng Tiên Phật là người trí, tìm kiếm lý thông mà dưỡng dục nhơn loại, chẳng phải là lỗi đâu.»

XVII.—VÔ HẬU LUẬN

Người học không thông Tam-Giáo, cứ câu chấp sự vô-hậu, không con nối giống, tưởng phạm nhằm *tội bất hiếu*. Ấy là đọc sách mà hiểu sai đó. Vậy thì người có con nhiều thì là đại-hiếu, kẻ ít con là tiểu hiếu, còn không con là bất hiếu sao?

Vô-hậu là không người nối cái chí của mình. Vì có lời ông Mạnh-Tử than rằng : « Không có người hiền mà nối mỗi Đạo đức về sau, là tội bất hiếu lớn đó. » Vì ông Mạnh mạng một rồi không ai đặt chơn truyền mà hành Đạo. Ấy là lời ông Mạnh than, chớ không phải là nói *không con là bất hiếu*. Nếu cố chấp không con là bất hiếu thì đức Lục-Tổ Huệ-Năng không con mà thành Phật sao được. (Lời luận này có Thanh-Phong đồng-tử phê chuẩn). Muốn tu luyện cho thành Tiên Phật luận gì phải có con nối nghiệp.

XVIII.— TÂM PHÁP SỞ HÀNH LUẬN.

Nếu học thì phải hiểu lý mà hành. Tu phải biết tâm-pháp mà luyện. Như nói : « *Đại học chỉ đạo tại minh minh đức, tại tân dân, tại chí ư chí thiện.* » Thì phải làm làm sao cho ra lẽ minh-đức, tân-dân, chí thiện; chớ như không làm ra lẽ, thì đọc sách cũng vô ích. Còn Phật có nói trong Tâm kinh rằng : « *Quang tự tại bồ-tát.* » Làm sao mà kêu rằng quang tự tại bồ-tát. Như đọc câu : « Nam-Mô-A-Di Đà Phật, thì phải biết nghĩa sáu chữ đó là gì. Chớ chẳng phải tụng niệm mấy chữ đó rồi đặt thành Phật đâu.

Xin đừng có cắt nghĩa nam-mô a di đà Phật là nước Nam không có Phật Di-Đà, nói đó là sai lắm.

Ai chẳng biết chỗ nào có Tạo-hóa có Trời đất thì có người, mà hễ có người thì ắt có Tiên Phật, chẳng luận là nước nào: Viễn-dông thì có Bác-Tiên cùng các vị cổ Tiên cổ Phật, Ấn-Độ thì có Çakya Mouni, Âu-châu thì có Fallocalni, Alfred Aya và Gia-Tô giáo chủ. Phật Tiên ở khắp cả ba ngàn thế giới, chớ chẳng phải một xứ Thiên-trước có Phật mà thôi. Hễ ai học mà biết cách hành sáu chữ lục-tự Di-Đà, và làm theo lời tu luyện dạy tại mấy chữ đó, thì trở nên Phật đặng. Mấy chữ đó là tâm-pháp của Phật. Chẳng phải dễ mà tụng niệm hoài đâu.

Nam nghĩa là Nam - phương bính-đỉnh hỏa-cung-ly, thuộc ngọ, là cái tâm con người. Vô nghĩa là Vô - cực, khí không - không; muôn vật đều tưởng là không có, nên kêu rằng vô (mô). -A nghĩa là nhâm quý thủy, hành kim-cang, dưỡng xá-lợi. DI nghĩa là kim cố tinh khí thần lại, chẳng cho hao tán, tẩu lậu mới sáng Mâu-ni. ĐÀ nghĩa là dưỡng xá-lợi viên thành. Phật nghĩa là chứng quả đại-giác kim tiên vô Niết-Bàn là chỗ thanh-tĩnh, không nhiễm một mảy trần. Ấy là luận sơ-lược còn tâm-pháp có hành mới biết đặng (Trong Truyền đăng lục diễn ra quốc-ngữ cũng có luận về Lục-Tự-Di-Đà).

Hai chữ nam-mô là tâm không hiệp không tưởng việc chi hết. Nên Hư-Sư có nói: « Phật với chúng

sanh tưởng là xa, ngày nay mới biết ở một nhà. Như ai vô niệm việc trần-hế thì dễ ngộ thấy Phật, còn những đứa hữu tình kiếm không ra.»

Ông Trần-Hi tiên sanh nói rằng: « *Tam điềm như tinh tượng, hoành câu lợ nguyệt là, phi mao tùng thữ đắc, tổ Phật giả do tha.* » Ngài có ý nói con người ta mà thành Tiên thành Phật, hay là chuyển kiếp lại làm cầm thú, cũng bởi một cái tâm mà ra. Tâm chánh thì thành Phật, tâm tà thì hóa ra thú vật.

Đấng Tạo-Hóa đã phú cho ta một cái lương tâm (conscience) là căn bản, nếu mình không biết giữ, để cho nó nhiễm hậu-thiên khí nhiều, thì làm ra nhiều sự tội lỗi, chắc phải bị luân-hồi chuyển kiếp lại mà trả quả báo cho nhau. Như quả kinh nói rằng: « *Súc sanh tổng thị nhưn lai cá, nhưn súc luân-hồi cổ chi kiém.* » Nghĩa là loài vật vốn thiết là người đời xưa, người vật xây đời từ xưa đến nay. Lại cũng có câu: Phật Tiên vốn thiết người phạm, học phép tu luyện mới được Phật thân.» Cũng bởi một cái linh-hồn sạch hay là dơ, mà đời thay ra vậy. Nếu người mà mất bản-tâm chơn-tánh, thì người cùng loài vật có khác chi bao nhiêu đâu. Cũng đồng ăn đồng uống, đồng ngủ đồng đau, đồng sống đồng chết. Duy có khác cái tâm biết phải mà làm thì là người, còn thú vật thì không biết chi hết

Tiên Phật cũng có cha có mẹ sanh ra thân phàm, mà vì có nào dặng siêu thăng chứng quả vậy? Vì bởi biết cách tu luyện còn người học mà làm không trúng kiêu vớ, nên không dặng siêu thăng. Tỷ như một người thường nhơn kia bày ra một cái máy chi đó, nếu làm cho trúng kiêu, tuy ban đầu vụng sau khéo, lần-lần cũng nên dặng cái máy tốt y như của người ra kiêu vớ. Huống chi là tâm-pháp của Phật Tiên truyền lại, nếu đồ cho trúng kiêu vớ cách thức tu luyện cũng thành được vậy; có lý nào mà không được. Do tại sở hành cái máy làm mà thôi.

Còn tam-qui ngũ-giải là điều lệ bề ngoài của Phật, dễ cầm răn mà nhập môn. Ấy là bề ngoài, mà còn làm y không dặng thay, huống chi là tâm-pháp sở hành, làm làm sao mà đồ cho trúng kiêu dặng. Tam-qui ngũ-giới dễ mà dạy sửa lòng, bỏ sự nhơn-dục, theo đường thiên-lý. Vì nhơn-dục thuộc âm là quĩ ma. Còn thiên-lý thuộc dương là Tiên Phật. Nên trong các đơn-kinh có dạy *Triêu tấn dương-hỏa, mộ thối âm phù*. Nhưng người thường học mà không làm đến. Chỗ sở hành đó phải tìm chơn-sư khẩu khẩu tương truyền diệu-lý bí-pháp thì tu mới thấy ấn-chứng.

Ấn chứng như vậy : làm sao mà biết huyền-quang nhứt khiểu mà lập danh an lư; làm sao biết lục thần hội hiệp mà luyện-kỷ trực-cơ; làm sao

biết thời tiết mà thể được luyện đơn; làm sao biết già non mà lấy chơn vật-dược; làm sao hồng lai đầu duyên mà sanh huỳnh-nha bạch-tuyết; làm sao biết cang nhu mà thể luyện cho thủy hỏa ký tế; làm sao mà tấn dương-hỏa thối âm-phù đặng văn phanh vô luyện; làm sao biết kiết linh-đơn mà quá quang phục thực; làm sao di lư hoán đánh mà thoát thai thần hóa; làm sao là tam niên nhũ-bộ mà điều thần xuất sát; làm sao là diện bích cứu niên cho hình thần cụ diệu.

Như may gặp chơn-sur truyền mấy phép đó và làm cho y kiêu vớ, thì tu thấy ấn-chứng chẳng sai, Khởi lằm bàn-môn ngoại đạo. Còn tu không y mấy phép của Tiên Phật nói đó, thì là tà-thuật ngoại-đạo giới-giã. Dầu có công tu thì kiếp sau hưởng hồng-phước mà thôi, chớ kiếp này khó thành Tiên tát Phật đặng. Vậy có câu rằng: *Tu hành bất minh giã tá lý, đáo đề nang đào thập-diện hình*. Nghĩa là tu không biết hành mấy lời tâm pháp, đến rốt lại khó tránh khỏi chốn âm-ty.

XIX. — HỌC VẤN LUẬN

Như mình có học mỗi đạo nào rồi, mà chưa rõ lý mấy điều tâm-pháp đó của Tam-Giáo và tu không thấy ấn-chứng ứng-nhiệm thì phải học thêm cho tốt lẽ, kéo dài uổng một đời tu luyện mà khô

thấy việc chi chứng cho mình biết sự thành cảnh của Tiên Phật. Chẳng nên chấp nhứt nói mình đã có đạo rồi không học nữa, thì thiệt hại cho mình lắm.

Như đức Thích-Ca trước khi học ba thầy chưa đắc đạo, sau gặp ông Nhiên-Đẳng cổ phật mới mới đăng chơn truyền. Còn ông Hiên-Viên Huỳnh-Đế học bảy mươi hai thầy còn chưa nhằm chánh lý, sau gặp ông Quảng-Thành-Tử và Khổng-Động-Sơn mới rõ bí pháp. Khổng-Phu-Tử qua nước Tần gặp người Hạng-Thất mới đắc kỳ tryền. Đạt-Ma dạy đạo qua đông thổ gặp Lưu-Lão-Tổ học bí-pháp thượng thường, còn phải cải tăng qua Đạo; hướng chi mình, là người tầm thường mà hay cố chấp không chịu học thêm, thì uổng lắm. Nên lục Sa-Di có dạy rằng : « *Nhược sư bất minh, biệt cầu lương đạo.* » Nghĩa là : Nếu Thầy mình không chỉ rõ thì phải tìm chơn đạo mà học thêm.

Chẳng nên thấy chỗ sai lầm của bản-môn mà mình còn làm sai theo đó nữa. Chẳng nên lấy sự lầm lạc mà dạy người khác, làm cho thiệt hại một đời con người ta. Nếu chẳng may lầm nhằm manh-sur (Thầy đui) thì uổng phí công lực. Chẳng phải nói tăng ni là chánh, hoàn sư gọi là chánh, học Nho nói là chánh, Tiên Đạo là chánh, học đạo Gia Tô nói là chánh, vân vân. Hễ Đạo nào đồ cho trùng kiểu của Tam - Giáo để lại và tu cho có ấn-

chứng hiệp phù theo trong đơn-kinh thì là chánh Tu không thiệt hại cho mình một kiếp.

Đạo nào cũng tự xưng là Chánh-Đạo, những người thượng trí phải xét cho tốt lý, đừng cố chấp lời nói, đừng chấp nhứt rằng bỏ đạo mình mà học đạo khác, kêu rằng phản đạo bội sư. Nếu chấp cố như vậy thì đức Thích-Ca đâu có bỏ ba thầy trước, mà theo Nhiên-Đăng cổ phật. Nếu Thích-Ca phản sư sao thành chánh quả được? Mấy lời nói phản sư bội đạo đó là lời của mấy manh-sư bày đặc sợ học trò có học hay rồi thành Tiên Phật, hơn mình chẳng, buộc học trò cứ lầm lỗi hoài cho đến chết không thấy ấn-chứng chi hết.

Nếu xưng rằng Đạo mình tốt rồi thì đạo đức có đâu cao đặng. Như mình ở một xứ, đâu biết xứ khác có vật quý hơn ở xứ mình. Song phải học cho thông các mối đạo và so sánh với nhau mới biện phân đường tà nẻo chánh mà đi. Xin tìm cho chánh lý, đồ cho trúng kiểu, tu cho thẳng đường nhập thất.

XX. — HIỀN THÁNH TIÊN LUẬN.

Việc tu hành thì nhiều bực, tùy theo công quả phước đức, của mình. Hoặc lấy tiền tài cứu giúp kẻ bần-hàng, hoặc nhần nhục dăng lòng, không hờn hoạn với kẻ làm hại cho mình, hoặc tu kiêu

bồi lộ cho thuận tiện kẻ hành khách, hoặc giữ vẹn ngũ luân, ngũ đức, làm hết các điều lành dầu nhỏ dầu lớn, lập công hành âm-chất, có công với đời là bậc *Hiền nhơn*.

Như gặp chơn-sur chỉ đủ phép tu hành và thấy ấn-chứng hiệu-nghiệm, mà linh-đơn chưa kiết, đi dần độ, thức tỉnh kẻ mê-muội, lập công bồi-đức, phạm thánh lường toản. Vậy là *Thánh nhơn*.

Nếu gặp chơn-sur chỉ truyền bí-pháp tu luyện, ly gia cắt ái, kiếm nơi thanh tịnh mà trau dồi tâm-pháp, hoặc ở thành thị, hoặc ở sơn lâm nhàn động, hoặc ở chỗ vắng vẻ mà tu, chẳng cho mệt-nhọc, chớ khá tổn tinh khí thần, trần gian dứt đoạn, khổ chí kiên tâm, đêm ngày công cần, linh-đơn ngưng kiết. Đó là *Tiên gia*.

Do tại sở hành mà thành chớ chẳng phải ăn chay giữ giới tụng kinh niệm phật, mà thành Phật đặng.

Ăn chay nghĩa là nhơn. Thương người thì phải thương tới loài vật. (Bài ăn chay có luận, và đề theo Truyền-Đặng-Lục dịch ra tiếng quốc-âm). Thầy Mạnh-Tử nói rằng: « *Kiến kỳ sanh bất nhẫn kiến kỳ tử; văn kỳ thính, bất nhẫn thực kỳ nhục.* » Nghĩa là thấy con ngoại vật sống, không đành lòng đem nó cắt cổ cho chết; nghe tiếng nó kêu hú, không lẽ ăn thịt nó.

Vậy mới là người chí nhơn. Hễ chí nhơn thì phải trì trai giới sắc, không giết hại sanh linh vật sống.

XXI.— THIÊN ÁC QUÃ BẢO LUẬN

Bàn-môn có ba ngàn sáu trăm ngoại đạo. Đạo nào cũng có sở trường sự giỏi sự hay, cho nên người ta mới tin dăng.

Ai âm-chất đầy đủ phước-đức cao dày, kiếp trước có căn lành, thì gặp chơn-sư chỉ truyền bí-pháp máy thiên-cơ trong mình mà tu luyện, ắt được siêu phàm nhập thánh chẳng sai, nên kêu rằng : « *Phật tức tâm* » là vậy đó. Còn nhớ nói : « *Chấp ca dĩ Phật ca.* » và nói : « *Đạo tại nhĩ, nhi cầu chư viễn.* » Nghĩa là Đạo ở gần chớ kiếm đâu xa, đạo chẳng xa người, tại nơi người mà làm cho xa đạo.

Phàm thánh là tại người không giống nhau. Hễ gầy deo giống chi thì mọc ra giống nấy. Làm lành thì ra Tiên ra Phật; làm dữ thì thành quỷ thành ma. Vậy người ở chốn trần-gian này phải lo mà để lại kiếp sau chút đỉnh chi phước đức, đừng để hưởng hết phước của mình, đến kiếp sau đâu còn vinh van nữa. Nên có câu rằng : « *Hữu phước bất khả hưởng tận. Phước tận thân bản cùng.* » Giác tử như mình năm trước làm ruộng được hai ngàn gia lúa, mà năm nay mình xài hết thì còn đâu cho tới sang năm. Còn như năm nay mình không cấy gặt năm tới đâu có mà ăn.

Như đời này mà đặng giàu sang, là bởi kiếp trước có tu âm chất, nên mới đặng hưởng phước. Nếu đời này không làm lành chữa phước, thì kiếp sau phước đâu khi không mà đến cho mình hưởng nữa. Nên kinh Nhơn-quả có nói: « Muốn biết kiếp trước của người thì xem đời này, muốn biết kiếp sau của người thì cũng phải coi tánh hạnh đời này ra làm sao. » Hễ *tác thiện* thì thiên giáng chi bá tường, còn *tác bất thiện* thì thiên giáng chi bá ương. Ông Lão-Tử cũng có nói trong kinh Cảm-Ứng: « Họa phước không nhứt định được, tại lòng người đời đời đó. »

Còn việc giàu sang là đặng Hóa-công xét kỹ tâm tánh của con người, mà ban ơn. Ban cho những người kiếp trước có tu hành làm phước, tùy theo nhiều ít mà ban thưởng.

Những kẻ nào làm việc không lành chất chứa, như hiện tại thế gian này mà chưa phạt tai ách, thì kiếp sau cũng phải đọa luân hồi mà trả quả. Một mảy không sai, vì Thiên Địa chí công. Nếu việc lành đều dữ mà Trời không trả quả báo, vậy thì Trời đất đâu có công bình, Trời đất có tự riêng sao? Dầu ở trần thế trốn khỏi luật hình của Dương pháp, chớ thác rồi đâu có chạy trốn cho khỏi luật của Âm-ty. Nên có câu: « *Âm-pháp trì nhi bất lậu, dương-pháp cấp nhi hữu đào.* » Nghĩa là luật âm-ty tuy chậm mà không tránh khỏi, luật dương - gian tuy mau mà lánh đặng.

Đừng nói chết rồi mà hồn xát đều mất hết, nên không kể về sau. Nói vậy thì lầm lẫn. Nếu chết mà mất hết đi, thì ai ai cũng đều làm hung làm dữ đặng sung sướng đời này, chớ có làm lành làm chi cho bó buộc hình xát cực-nhoc, linh-hồn tan khổ. Còn Hiền, Thánh, Tiên, Phật có lo tu làm chi cho khổ hạnh. Nếu có một kiếp này mà thôi, thì có lo chi cho xa. Phải rõ thiên-đàng địa-ngục cũng tại thế-gian này đây mà thưởng phạt.

Xem trong thế-gian này con người cũng sanh ra một cách với nhau sao không đồng sung sướng không đồng cực khổ, thì biết sự thưởng phạt lệ-luật của hóa-công thiệt rất công bình. Phép của Trời đất ai ai cũng phải chịu, không thể nào mà tránh cho khỏi đặng.

XXII. — ĐẠO TỰ XUNG LUẬN.

Đạo tự xung như đây: Hoặc xưng Thích giáo, Thuyền-môn chánh giáo, Tiên-Đạo, Nho đạo, Thánh-đạo, Minh-đường chánh đạo, Gia-tô đạo, Hồi-Hồi đạo, vân vân... đạo nào cũng dạy ăn-năng sửa lỗi, cải tà qui chánh, làm lành lánh dữ, bỏ nhờn đục tâm thiên-lý, giữ theo phép luật qui giải của mỗi đạo, hoặc giảng giáo việc lành, khuyên tỉnh người mê tâm muội tánh, khuyến lập công-bồi đức, tế nhờn lợi vật. Dầu cho đạo nào

làm việc lành, mà không hành tâm-pháp diệu-lý, không tu dương-thần thuần-dương thì cũng học theo trung-thừa hạ-thừa mà thôi, chớ đâu đáng thượng thừa hay là đốn giáo của Phật, Tiên, Thánh. Nên Phật có nói rằng: « *Tụng kinh niệm Phật là bậc học tiểu-thừa; thông hiểu tâm pháp giải nghĩa rõ ràng là bậc trung thừa; học thấu phép tu hành luyện thấy ấn-chứng hiệu-nghiệm là thượng-thừa.* » Học cho tận-tột phép thuần-dương và luyện cho được có ấn chứng là thượng-thừa.

XXIII. — THƯỢNG THỪA ĐỐN GIÁO LUẬN

Muốn học thượng thừa đốn giáo, thì phải dùng lý trong tâm pháp đốn kinh (kinh của Tam-Giáo nói nơi trương sau chót) mà tu luyện cho phản hồi lại khí tiêng-thiên thuần-dương, phải bỏ các việc hình tướng mộ văn, khán kinh niệm phật. Bỏ các sự mình học lắm trước đó, mà tu không hình không tướng, hư-vô cảnh giới, Thiên-Tiên chi đạo, mới dám xưng là thượng-thừa đốn-giáo.

Học đạo trước phải dùng sự, sau dùng lý. Học rồi phải hành, tu rồi phải luyện, thể rồi phải dụng. Chớ tu không hành tâm pháp diệu lý trong kinh sách của Tam-Giáo và không thấy ấn-chứng, thì dầu đạo nào cũng không thành được. Như có công lành thì được hưởng hồng-phước mà thôi.

Còn đồ trùng kiểu y diệu-pháp của Phật, Thánh, Tiên, thì thấy ấn-chứng cảnh-nghiệm như đây mới thành được. Trong kinh Diệt nói rằng: Càng mà gặp tổn, thì tỏ tường nguyệt-khố; khôn mà gặp lời xú, thì thấy chỗ thiên-căn. » Thiên-căn nguyệt-khố thường lai vãn, ba mươi sáu cung đều thanh khí hết thấy. Còn nói: « *Hốt nhiên bán gia nhưt lời thính, vạn hộ thiên môn thứ đề khai, thức đắc vô trung hàm hữu xú, hứa quân thân kiến Phục-Hi lai.* » Nghĩa là thật vậy trong lúc bang đêm tiếng sấm van, muôn cửa ngàn then đều mở hoát, mới biết chỗ không mà có cảnh. Hứa-quân dòm thấy Phục-Hi lai. Ông Nhan-Tử nói: « *Ngữởn chi di cao, tàng chi di kiên, chiêm chi tại tiển, hốt nhiên tại hậu.* » Đây là nói cảnh nghiệm ấn-chứng của Đạo Nho.

Còn Tiên nói rằng: « *Mạt mặc tự nhiên trần cảnh diệt tịnh trung cảnh hữu biệt càng khôn* » Nghĩa là lặng lẽ tự nhiên việc cảnh trần dứt, trong chỗ thanh tịnh mà có cảnh càn-khôn. Lại nói rằng: « *Yếu minh hoản hốt nang tương kiến, Tiên thị siêu phạm xuất thể nươn.* » Nghĩa là: Tu hành thường thấy cảnh yếu-yếu minh-minh mờ-mờ, mịch-mịch thì đăng siêu phạm; Tiên cũng là người phạm bỏ trần thể tu mà đắc quả.

Còn Phật kêu rằng: « *Phân minh động tịnh ưng vô tướng, bất giác long cung khổng nhưt thính.* »

Nghĩa là : Phân minh động tịnh không hình tướng, hay đâu chỗ long-cung nghe có tiếng ứng ra. Hễ diệt tân định thì phát xuất huệ-cảnh, còn lúc có xá-lợi-tử, có linh-đơn, có chơn nhứt khí, thì mới thấy ấn-chứng chắc sự thành cảnh của Tiên Phật. Chớ còn học không biết hành, tu không biết luyện ; biết nói không biết làm, sao cho thấy ông Tiên, ông Phật đời này dặng.

Tuy Phật, Thánh, Tiên nói khác nhau, chớ cũng tu một cái dương-thần thuần-dương đó mà thôi. Nên ở Đạo Nho thì tôn là *Thánh*, ở Thích thì kêu rằng *Phật*, ở đạo Lão-Tử thì gọi là *Tiên*. Đông Tây Nam Bắc cũng có một vì Táo-hóa sanh ra, chớ chẳng phải ở đông tây nam bắc mà khác nhau. Dầu ở phương nào, hễ ai tu trúng kiêu thì thành dặng, song người không rõ cho tốt lý, nên phân nhơn phân ngã. Kẻ đạo này người đạo khác, mới sanh ra chỗ tranh luận, kích bát nhau.

XXIV.— CÔNG LÝ LUẬN.

Chúng-ta đây đã dòm xem nhiều sách của Phật Thánh Tiên để lại thấy lời nói có diệu - lý, chắc thật ấn-chứng, làm đâu thì có ứng-nghệch đó, không sai. Còn người tu hành là tăng nho đạo đều học với Phật, Thánh, Tiên, mà tu sao không thấy ấn-chứng cảnh nghiệm, hiệp phù với kinh điển của

Tam-Giáo để lại dạy đó. Lại thấy bày ra những đều Bàn-môn g ối-giã, tà thuật quỷ ma, toan mưu kiếm chước mà lường gạt của bá-tánh. Làm cho mọi người đều dị-nghị, khinh dể Tam-giáo rằng không chánh. Làm cho che lấp đàng cả mịch-mù. Những kẻ ấy nghĩ lại biết tội với Thiên Đình là bao nhiêu, mà mấy người ấy chưa biết lỗi mà ăn năng hỷ còn khoe khoan lỗ miện.

Đáng thương tiếc cho Tam-Giáo chí quý, chí tôn là ba cái gương sáng để soi cả trong thế-giải đó. Bởi Đạo khiến bể lại, nên bàn-môn tấn phát, làm cho mọi người đều rối-loạn tâm lánh, chẳng thấy đàng ngay nẻo thẳng mà đi cho đến cùng tội.

Còn trong kinh sách lời nói ân-di khó mà rõ đặng. Như Kinh-Diệt dạy ân tánh mạng nói trong âm dương, còn Trung-Dụng dấu Thiên Đạo trong Nhơn Đạo.

Như người muốn xuất thế, phải thức giấc với nhau, tầm yếu-lý mà tu, kéo lằm bàn-môn g ối-giã. Chớ người đứng trong thế-gian này, mắc bị bụi trần che lấp cái tánh-linh của con người, nên khó vầy-vùng mà ra đặng. Ở Trần-thế này ai ai cũng như vậy, vì bởi cái linh-hồn của mình biết thức-giấc tỉnh-ngộ lại cùng không, thì khác nhau có bao nhiêu đó mà thôi. Hễ người quân-tử nhập thế đặng thì phải xuất thế cho đặng. Nếu tận nơi

nhơn-đạo được thì phải tu qua Thiên-Đạo, mới là người trí.

Chớ sự học hành kinh điển, ai ai cũng đều thấy biết cả, nhưng mà kinh điển chất chứa như núi như non, không có duyên phần khó gặp khó xem đặng. Việc làm lành là tốt hơn hết, không lòng tốt không gặp Đạo đặng. Như người trí thức phải lo xa. Nếu nhõ mà không học, già khó biết đặng. Như mùa xuân không lo cày cấy qua mùa thu chẳng trông gặt lúa đặng. Việc Phật, Thánh, Tiên không khó chi, hễ học cho trúng kiểu thì được. Gieo giống nào gặt giống nấy, vì có lời « *Chường qua đắc qua, chường đậu đắc đậu.* » Ấy là lời thật, chớ chẳng phải lời gạt gẫm.

XXV.— CHÁNH ĐẠO LUẬN

Đại Đạo sanh ra Trời Đất, núi sông, thảo mộc, cầm thú, sanh ra người và cả muôn vật. Trời đất người vật cũng một tánh, cũng đồng thể. Trời có âm dương, đất có cứng mềm, người có nam nữ, vật có trống mái. Hễ có âm dương thì có nhật nguyệt tinh tú ; có cứng mềm thì có sơn xuyên thảo mộc ; có nam nữ thì có phối hiệp, hóa dục chúng sanh ; có trống mái thì có loài thai noãn thấp hóa, (là loài đẻ con, loài đẻ trứng, loài nhờ hơi thấp) mà sanh ra như con mọt, vi trùng (microbe)

l oài con này hóa ra con kia, như sò hóa ra se-sẻ, cá-nhám hóa ra nai, cá xà-vện hóa ra cọp, trùng-hồ hóa ra sam, lương hóa ra chôn-đền v. v. . . .)

Bởi phối ngẫu giao cấu mới có dâm-dục ; bởi dâm-dục mới có ân-ái ; ân-ái sanh-dục mới sanh ra ma-chướng : ma-chướng mới sanh ra phiền nảo. Phiền nảo mới có đều khổ ách. Bởi các đều khổ ách mới có sanh, có già, có bệnh, có chết, có cực khổ.

Vì đức Thái-Thượng Lão-Quân có lòng háo sanh, mới khai mỗi Đạo mà cứu thế. Làm ra kinh điển, sắp đặt tâm-pháp, dạy người phản hồi diệu khiểu, mà phục mạng qui căn lại. Giữ chỗ chơn nhứt chỉ tâm - pháp đó mà tu luyện, lộn-lạo với trần-tục thường-thường tu dưỡng không lìa, bế môn tắc đãi, trau dồi ngọc báu, tu cho đặng phép yếu minh, thì chơn - tinh ngày - ngày sanh hóa. Thường sanh hóa thì thanh vượng, không hao thì kiết tụ linh-đơn. Tinh hay hóa khí, mà khí cũng hay hóa thần, Thần hay thông linh mới khởi ngũ hành, không cướp đặng ; âm - dương không đoạt thâu đó, không lo phong hàng thử thấp nguy hại Hiệp Đạo đồng thể, siêu xuất ư Thiên-Địa.

Đây là Đạo vô - danh thanh - tịnh của đức Thái-Thượng. Sau qua tới đời Hớn Ngụy-Bá-Dương chơn-nhơn tổ nơi Kim-Ngọc-Bích kinh làm sách

Tham-dồng-khế mới có đặt rằng : « *Long hổ duyên hồng.* » Đến đời Đường Tống, chư Tiên lập các đơn-kinh, lộ phát tỏ-rỏ, lời lời đều khác lạ, mà lưu ký, trong đơn kinh vô số, nếu xét tột bần căn cho lộ-tận ra thì một vật đó mà kêu ra nhiều tên khác nhau. Song Thánh-Sư Xiển-Giáo lời dạy cặn kẽ, cho người tường rõ, muốn cho người người đều biết, muốn cho cả thấy thành chơn. Nhưng bày ra nhiều tên chừng nào Đạo lại càng mờ mịch chừng nấy. Bởi vậy nên bàn-môn lưu khắp thế gian làm cho người người mờ mờ mịch mịch. Khiến cho người học không hiểu thấu mấy lời ẩn ngữ trong tâm-pháp mà nắm mỗi Đạo-chánh. Nên tu rồi đã không hiểu, lại còn giấu không cho ai biết, nói rằng : hễ lộ ra thì bị « *thiên khiến lói tru.* » Lời ấy rất phi thường phi lý.

Ngày nay nhờ chư Tiên chư Phật muốn ra một sợi dây cột mỗi Đại Đạo lại, đem trở về nơi vô danh cổ-giáo, cũng như dùng cái riều cái búa mà trầy các nhánh nhóc bề ngoài cho thấy nơi cội gốc. Các lời thí dụ lộ hết bần chơn, phô trương đảng chánh lý, sắp đặt mấy lời ngay thẳng như đây.

Song làm làm sao mà biết duyên hồng, long hổ đánh lư, dược-vật ; làm sao kêu là thể-thủ, trù duyên thêm hồng ; sao kêu là ôn-dưỡng hỏa-hầu, làm sao biết chỗ chơn-chưởng-tử, chơn-tánh-mạng, làm sao cho kiết thánh-thai, rồi xuất thai, thứ lớp

vân vân.... Những việc ấy đều có bày trong các đơn-kinh không nói ẩn. Như người có chí nơi đạo đều phải xem các đơn-kinh thì biết, khỏi lằm nơi ngoại đạo bàn-môn, vì đơn-kinh nhiều lắm biết bao nhiêu mà kể. Trong ấy giản lý thì nhiều mà luận khẫu-quyết Hỏa-hầu thì ít. Nên khó nhập-môn mà hạ thủ, vậy mới bị lằm nơi bàn môn ngoại đạo.

Nay các tiên tổ thấy vậy mới lộ-lận tâm pháp bí mật, cho kẻ có duyên phục hồi Thiên-Giải, đặng khỏi trầm nịch nơi khổ hải.

Ông Vân-Phong chơn-nhơn có nói rằng : « Đạo phép ba ngàn sáu trăm cửa, ai ai cũng cầm một mối ; nhưng mà chẳng rõ cái huyền-quang nhứt khiếu vì không có trong mấy đạo bàn-môn đó. Nếu rõ đặng, thì nắm mối Đại-Đạo tu luyện mà về Thiên-Đàng chẳng-sai. »

Nếu bỏ đàng chánh này, thì không thể nào, không nẻo nào mà thành Phật thành Tiên đặng. Huyền-quang-nhứt-khiếu khó gặp mà dễ thành, và thấy công phu sự ứng-nghiệm chậm. Còn Bàn-môn dị thuật dễ học, mà khó thành, và thấy ứng-nghiệm mau ;

XXVI. — BÀN MÔN NGOẠI ĐẠO LUẬN.

Bàn - môn ngoại đạo thì ham tài, háo sắc ; nên học qua thì mau thấy việc ích lợi liền. Ai ai cũng đua chen mà nắm lấy.

Còn làm Tiên làm Phật phải dứt hết sự cang-dự với người phàm, phải bỏ mất sự công danh phú quý trong một đời. Bởi lòng người tưởng như vậy, nên không bền lòng tâm kiếm mối Đại - Đạo mà hành đạo Lại phần nhiều là kẻ đã tu rồi, biết mình lầm đường, mà còn gặt người khác, thì tội ấy biết là bao lớn.

Mấy Đạo bàn-môn kê ra sau đây : « Hoặc xem chỗ đánh - môn, hoặc thủ nơi rừng, hoặc vận chuyển hai con mắt, hoặc vỗ thoa chỗ tề luân, hoặc diêu uông nơi giáp-tích, hoặc bế ngoại - âm, hoặc tam phong thể chiến, hoặc thực nhủ đối lư, hoặc ninh hơi mà hành khí, hoặc uông hình cô thể, hoặc vận chuyển tam điền, hoặc phơi lưng nằm tuyết, hoặc nạp khí nuốt tân-dịch (là nước miếng), hoặc nội xem tồn-tướng, hoặc tịch cốc tiết lương, hoặc xem lỗ muối mà điều tức, hoặc ly thể sự nhập sơn lâm, hoặc nhìn xem hình bóng, hoặc tát bóng, nuốt hơi, hoặc ngồi hoán tướng mà không nằm, hoặc nhập thất luyện ma, hoặc tịnh khẩu không nói, hoặc ăn mà cấm ăn đồ mỹ - vị. hoặc ăn bông trái, hoặc chiêm-bao nói rằng đi chơi nơi cảnh Tiên, hoặc đi thiếp nói rằng du Địa-phủ, hoặc niệm mật chú rằng biết tà ma, hoặc vẽ bùa ếm trấn, hoặc tụng niệm không rồi, hoặc nuốt tinh rằng bồ, hoặc xoi vĩ-lư mà bế hàng-quang, hoặc luyện tiểu-tiện như đá khối, hoặc nhắm mắt mà lơ-mơ

cải tâm, hoặc hành bát đoạn dâm, hoặc thổ cừu nạp tân, hành lục tự, hoặc hợp nhứt nguyệt, hoặc hái thuốc luyện nấu xung rằng trường-sanh, hoặc ngồi trứ hình tượng, hoặc ngồi trứ không, hoặc trì chí dặng bạch nhứt phi thăng, hoặc ngồi định huệ mà trông giải thoát, hoặc bỏ sân-si mà tưởng thanh tịnh, hoặc sống mà nguyện siêu Tây-Phương, hoặc chết cầu siêu Thiên - đàng. »

Các Đạo đầy-dẫy phân-vân, chẳng kể hết dặng. Song khó thể khinh cữ mà siêu phàm nhập thánh dặng. Cũng như lấy ống tre mà dòm con beo, cũng như ngồi đáy giếng mà xem Trời. Phân chia nhiều mối, dùng dặng mê hoặc dạy người mê nữa, kêu rằng: « *Manh tu bát luyện.* »

Chẳng biết ăn-năn mà tìm dặng chánh. Thương ôi ; lấy việc giới-giã làm mê mà dạy cho người muôn kiếp cũng lạc chỗ không vọng, thiệt hại cho loài người lắm lắm, Nên ông Hứa-Chơn-Quân có nói: « *Chẳng tâm dặng đại đạo mà ra cho khỏi chốn mê này, thì uổng lắm.* »

XXVII. — HƯ VÔ TỊCH DIỆC LUẬN

Thầy Châu-Tử sanh nhằm đời nhà Châu, xem thấy đạo Phật-Lão, học thức cao xa, bực tối-thượng-thừa. Còn ngài học bực trung-dung mà chưa rồi, nên ngài luận đạo Phật-Lão cho là hư

vô tịch diệt chi giáo, nghĩa dạy bức thái quá hư không tự do mà thành, không tùy theo kiếp vận của Trời đất.

Học tâm pháp mà kèm chế lấy mình, dùng đạo pháp mà làm chủ trương cái số Tiên-Tào. Vì có câu như vậy: « *Ngã mạng do ngã bất do Thiên.* »

Thầy Châu-Tử thấy lời ấy mà luận rằng: « Cải thiên mạng được đó. »

Còn người học Nho nghe theo mà chấp nhứt, thì không tham ngộ tâm-pháp của Phật-Lão, được học thức cho thông hiểu cao xa. Nếu có học đến mới có chỗ so sánh đặng. Cũng một gốc mà chia ra. Lưu kinh truyền điển muôn muôn ngàn ngàn cũng luận có nhứt âm nhứt dương mà thôi. Còn Phật Thánh Tiên khác nhau nơi tu luyện cái khí tiên-thiên nhiều ít, nên chứng quả khác nhau cao thấp, chớ việc tu luyện cũng đồng một cách với nhau.

XXVIII. — TÙY THỜI KHAI HÓA LUẬN.

Kinh điển của Tam-Giáo để lại dạy đời cũng như thể để thuốc mà trị bệnh người, trị tâm-bệnh của con người, tùy theo bệnh mà gia giảm. Nên ai dùng thì lành bệnh nấy.

Nhưng mà kinh điển truyền dạy cũng tùy theo thời-thế mà phổ khai. Nếu chấp theo kinh điển

xưa mà làm theo vậy hoài, thì khó mở mang khái hoá cho kẻ hậu lai lắm. Phải dùng học kiểu xưa rồi noi theo đó mà chế biến theo cách kim-thời tách tĩa vẽ vờ tùy theo thời thế mà dùng mới đặng. Thi dụ : cái xe hay là chiết ghe làm theo kiểu xưa thì đi chậm quá ; nếu để cho thiên-hạ đời này dùng thì bất tiện cho đời lắm. Nên đời này thì phải dùng tàu lửa xe hơi máy bay nó mới mau và phù hợp theo đời này. Vậy kêu lấy xưa mà chế theo này. Làm như vậy mới đặng vào đường tấn bộ. Chẳng nên cố ý theo xưa mà làm. Như đời Thượng - cổ Châu-sơ đức Thái-Thượng Lão-Quân ra dạy đạo mở mang ần bế khó hiểu lắm. Qua Trung-cổ đức Thích-ca ra đời giáo đạo dễ hơn. Đến Châu mạt đức Khổng-Tử giáo đạo còn dễ hơn nữa. Nhưng mà cách lộ khác nhau, vì bởi tùy theo bình trị, dạy theo bình trị, gặp chiến tranh dạy theo lúc chiến tranh. Nếu cố chấp theo xưa hoài thì không phù hiệp với kinh điển.

XXIX.— TÂM TÁNH CỬ ĐỘNG LUẬN.

Phàm con người đứng trong vòng trần thế này, phải lấy tâm tánh ở cho công bình. Hoặc cử động việc chi trong lòng phát ra những điều nhưn lành, lợi ích cho người, chớ đừng kể lợi cho mình, và phải thanh liêm trong sạch, thì cái tánh linh

của mình nó mới hiệp với khí trời, thì được trở nên thanh nhẹ khinh phù đăng.

Còn như tâm tánh mình phát ra đều bất công bất chánh và thiệt hại cho người mà lợi cho mình, làm các sự ác, nhiều đều tội lỗi, thì cái tánh linh của mình nó hiệp theo với ác khí, phải nặng nề thì phải là-đà theo ác khí.

Cái tánh linh con người tỷ thí cũng như cái máy điện khí không dây (télégraphe sans fil). Nếu trong lòng tư tưởng muốn làm điều chi hoặc phải hoặc quấy, thì sự ấy nó chạy vòng khắp cả Trời đất, cũng như hơi điện giây thép gió vậy (ondes herziennes). Cái khí đó nó đều thông đồng hết, phân minh tỏ rõ khó mà dấu che đặng, không vật chi ngăn đón nó đặng. Hễ mình làm lành thì đâu đâu cũng rõ biết ; mà mình làm dữ thì cũng vậy.

Ông Thiệu-Thiên có nói rằng : « *Nhơn-tâm sanh nhưt niệm. Thiên địa tất giai tri.* » Nghĩa là lòng người tưởng một mảy chi, thì Trời đất đều biết rõ. Kinh-Cẩm-Ứng cũng có câu : « *Sở dĩ nhơn tâm khởi ư thiện, thiên tuy vị vi, nhi kiết thần dĩ tùy chi. Hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi; nhi hung thần dĩ tùy chi.* » Nghĩa là ; dầu người muốn làm việc lành hay là việc dữ, tuy chưa làm ra, nhưng mà thần lành hoặc thần dữ đã đến cho mình rồi. Nên điều lành điều dữ chẳng đợi bày ra, miêng khởi tại tâm, thì Trời đất đều biết rồi và chứng cho mình hết.

Đức Thái - Thượng lại nói rằng : « *Thiện ác nhưt hào cầm động Thiên địa tất hữu báo ứng.* » Nghĩa là : lành dữ một mảy đều thấu Trời đất, thì phải có việc báo ứng mà trả quã, cho nên kêu rằng : « *thiện ác chi báo như ảnh tùy hình* » Giác tỷ mình cầm cái mâm thì bóng nó tròn, còn cầm cái cây thì bóng nó giải. Việc thiện ác cũng vậy, hễ làm phải thì được phước, còn làm quấy thì bị họa tai.

XXX. — BIỆN HOẶC SỞ HÀNH TỰ TÔN TỰ ĐẠI

Người học Nho biện luận bài bản rằng : « Người học đạo Lão-Tử là hư vô tịch diệt chi giáo, làm bóng giáng dị-doan, lại bày nói Thiên-đàng Địa-ngục, luân hồi quả-báo. Nho luận rằng các đều đó đều không có ; nói hễ chết rồi thì hồn phách tiêu tán theo gió theo mây. Còn hình xát ra tro ra bụi, đâu còn mà luận vậy, và chê đạo Lão nói rằng bày đặt trai gái phá đường nhơn-luân cho người rối loạn. Đạo nào qua đạo tam cang ngũ thường của Nho. »

Còn thầy chùa bày ra cạo đầu đốt đầu thiêu xát là sự bất hiếu bất trung. Ấy là ản vương nương phật, dối thế mạo tăng, làm đều giới trá cho bá tánh cúng thí cho đặng, ở không mà được ăn uống sung sướng. Lại còn bày đặt nói rằng hễ kính Phật thì phải trượng tăng.

Người học Đạo Thích, là bọn thầy chùa, bài bản nói rằng : « Người học Nho như một thếp đèn, sáng có một đêm rồi tắt ; còn Đạo Tiên cũng như một thếp đèn lớn, sáng có một trăm năm rồi cũng tắt. Còn đạo Phật cũng như mặt nhật, vạn cổ thường tồn, thẳng gián hoài hoài. » (Lời này là trong Qui-ngươn nói.)

Lại nói thêm rằng : « Kể ngu bài bản Phật cũng như : « Kheo dẫn tri nhứt xích địa trung thực nê chi lạc, bất tri thượng long thâm dước hải nguyên phi đẳng tại Thiên ; yển tước duy tri trước ly thốn khiếu, tả hữu chi lạc, bất tri đại-bàng nhứt cử tác cửu vạn lý. » Nghĩa là : nói người bài bản Phật cũng như con trùng-hồ bò lên chuỗi xuống, có một thước đất ăn mà khoe rằng khoái lạc, đâu biết con rồng nằm chuỗi mé nước, bay vược đến Trời. Cũng như con chim-én ở buội tre nhảy qua nhảy lại mấy nhánh đó, rằng khoái lạc, đâu biết đảng chim đại-bàng một lần bay đảng chín muôn dặm. » Ấy là bọn hủ-nhu vậy. Tri kỳ nhứt bất tri kỳ nhị ; cũng như manh hơn mô tượng, ốc lậu kiến Thiên. Nghĩa là : Nói người học Nho biết một mà chẳng biết đến hai, cũng như kẻ mù sờ voi nhầm chung, nói hình voi như cột nhà ; cũng như nằm trong nhà rách thấy Trời, có biết Trời bao lớn đâu.

Tỷ hồi nhà Tống ông Hàng - Dủ muốn diệt Đạo

Phật, cũng như con chim tinh-vệ muốn lấp biển Đông - hải, cũng như lử kiến muốn lấp hang núi Thái-Sơn.

Còn người học Đạo Minh-Sư. là Phật đường, bài bán thầy chùa rằng : « Bàn-môn thất chơn truyền, chẳng giữ tam-quí ngũ-giải luật răn cấm của Phật, ăn thịt uống rượu, sắc dục cũng như người thường thế vậy, lấy kinh điển của Phật tụng niệm mà lấy tiền của bá tánh, nói rằng tụng cho siêu thăng tịnh độ ; còn ở chùa mà lập vị, như tên hoà-thượng yết-ma, giáo-thọ đăng cho bá tánh đem tiền đến cho mà hưởng, chớ không biết bí-pháp của Phật, lấy chi mà cứu độ thiên-hạ được. Lại nói : thà độ người bạch-y muôn muôn ngàn ngàn, chớ không độ nữa người thầy chùa. »

Thầy chùa lại bài bán minh-sư rằng : « Đạo tạp học, ngụy tạo kinh điển, đặt kinh đặt sách ra mà lập ngôn lập ngữ, lấy sách gộp mà đi khuyến dụ cho người ta mê mà vào đạo, chớ tu không căn không bản. Ấy là ngoại đạo đó. »

Chúng ta dòm thấy sự bài bán đó là bởi cái tâm chẳng công bình của bọn tu ấy, chớ đức Thái-Thượng-Lão-Quân có nói : « *Thượng-sĩ vô tranh, hạ sĩ háo tranh.* » Và sách Cảnh-hành cũng có câu : *Phật ngụ tại vô tranh, chơn thọ quý vô tranh.* »

Trong Tam-giáo Phật Thánh-Tiên cũng nói rằng :

không tranh cao thấp với nhau, vì có nào mà người hậu tu kiểm lời bài bản với nhau. Có phải là tại cái tâm chẳng đặng công bình đó chăng?

Phải biết rằng Tam - Giáo cũng có một gốc mà sanh ra, ba nhánh inh nhau. Song kẻ tu hành không hiểu điều luật tâm - pháp, bày ra bàn - môn giới - giã, gặt lớp kẻ mê - tính. Cứ nói phần phải của mình, chê bai kẻ khác. Làm như vậy thì là quấy lắm đó. Tại bởi sự quấy và không xuy xét công bình nên mới hóa ra tranh đua phải quấy làm cho ghen ghét nhau. Xét cho kỹ lại thì là quấy nát hết.

Trừ ra kẻ giữ điều luật qui giải cho trọn, thì không ưa tranh cạnh với ai. Nên Lão-Tử có nói : *« Như người nói ta là phi, là mình thị phi đó. »* Và không luận công-bình, hễ học đạo nào thì cứ bình vực đạo ấy, gọi đạo mình giữ là chánh, mà lòng mình không chánh. Phải kiểm lời nói mình phải, thì đồ sự quấy cho người khác mới dặng. Như chúng ta luận biện công bình, thì không hiệp ý riêng của người nào thắng. Song phải răn biện luận cho công, kéo dể lấp che sự quấy của người tu giả - giới. Trước nữa tránh chỗ người dị nghị, sau dìu-dắt kẻ hậu lai vào đường chánh, làm cho hiểu thấu tâm-pháp của Tam-giáo là ba đạo rất nhiệm-mầu trong thiên-bạ.

Có người luận rằng; Đức-Khổng-Phu-Tử cũng

có vợ con, cũng ăn thịt uống rượu, cũng cang thường luận lý như người thường vậy. Nào có luận ăn chay ăn mặn, và cấm đều dâm-dục đâu. Còn Tiên gia cũng ăn thịt uống rượu vậy. Như ông Quang-Đế-Thánh-Quân nói: « *Ngã bất khát trường-trai, ngã bất thính phật thuyết,* » cũng đăng hiển thánh vậy. Chúng ta phải luận mấy đều nói trên đây lại, vì mấy lời nói đó là lời thí dụ so sánh. Lúc đức Khổng-tử còn nhập thế, chưa xuất thế ở theo nhơn-đạo, chưa học Thiên-Đạo, thì ngài phải có vợ có con, ăn thịt uống rượu, như người thường thế, và ngài học văn-chương mà đi giáo huấn thiên-hạ, dạy cang thường luận-lý sửa đàng nhơn đạo lại. Trong lúc đó thịt rượu vợ con cũng như người thế vậy. Ngài đi giảng giáo nhơn-đạo mà thôi. Sau người học lễ với ông Lão-Đam (đức Lão-Tử) mà giáo huấn môn-đồ, cũng còn dạy nhơn-đạo. Nên có câu: « *Khổng-Tử Thiên sanh chơn kỳ trí, tánh mạng công phu thị bất minh.* » Nghĩa là Đức Khổng-Tử Trời sanh ra trí lạ, mà phép công phu tánh mạng ngài còn chưa rõ đặng, bà hưởng chi người thường. Sau hết ngài qua nước Tần gặp người Hạng-Thất thì ngài mới học qua Thiên-Đạo. Kể từ đó ngài mới cấm uống rượu ăn thịt, cấm dâm dục, đăng mà tu theo Thiên-Đạo. Nên sách mới nói: « *Trai minh thạnh phục, yếu dục tồn nhơn.* » Sao người học Nho không so sánh mà thí cập lời đó?

Trong lúc ngài chưa tu qua Thiên-đạo, chưa xuất thế, thì ngài đề kinh điển dạy theo nhơn-đạo sửa mình. Nếu lấy sách vở ngài dạy nhơn-đạo mà so sánh qua Thiên-Đạo, sao cho hiệp-phù đặng: Nên thầy Tử-Cống nói rằng: « Đức Khổng-Tử nói văn chương thì ta nghe hiểu đặng, còn luận qua tánh mạng cùng Thiên-Đạo thì Ta không hiểu gì hết.» Đó có phải là đức Khổng-tử trước ở nhơn-đạo sau ngài tu qua Thiên-Đạo đó chăng? Nên nói nhơn tâm đạo-tâm hai nẻo: tánh đạo văn chương khác nhau.

Còn Tiên-gia ăn thịt uống rượu là ăn thịt ô-cang thổ-chĩ, uống rượu đề-hồ quỳnh-tương-tửu đặng mà luyện thuốc trường-sanh chớ chẳng phải ăn thịt uống rượu phạm mà bị mê tâm loạn tánh vậy đâu mà nói.

Tuy ông Quang-Võ không ăn chay, không nghe lời Phật thuyết pháp, mà ngài tận nhơn thần trung cang nghĩa khí, tốt nhơn-đạo rồi, cũng thành thần mà thôi, vì bởi ngài chí khí lớn, người thường nhơn bì sao kịp mà dám so sánh với ngài. Sao ngài tầm Phồ-Tế thuyền-sư học phép tu hành, học Thiên-đạo, học Tiên thiên huyền-quang-nhứt-khiếu, chỗ yếu diệu của Phật-gia, tu ba năm, âm-thần trở lại thành khí dương thần, mới đặng siêu thăng hiển-thánh, mà triều Ngọc-đế đặng. Lúc ngài còn ở nhơn đạo chưa nhập Thánh-vực nên ngài mới nói mấy câu trên đó.

Người đọc Minh thánh kinh thấy câu « *Ngã bất khát trường-trai, ngã bất thính phát thuyết.* » Mà cố chấp ; vậy chớ chớ ngài học với ông Phổ-Tế Thiên-sư sao không luận đến. Nếu ngài được hiển thánh rồi, ngài còn cần dùng học phát-gia tâm-pháp với Phổ-tế làm chi nữa. Và ngài cũng có di ngôn trong kinh Ngọc-Hoàng tâm-ấn, sao không suy xét cho tột lý mà so sánh.

Nếu bài bản không nhằm lý thì có ích chi cho chúng ta. Vì người tâm không đặng công bình, làm sách gia-giảm tùy theo ý riêng của mình mà đặt đều ra như vậy. Cũng như thầy Châu-Hi làm chú giải trong sách nói rằng : « Đức Khổng-Tử nói Phật Lão là đạo hư vô tịch diệt chi giáo, đạo dị đoan. » Chớ thiệt Khổng-Tử nào nói vậy. Nếu nói vậy sao còn đi hồi lễ mà học với Lão-Tử, bái Hạng-Thất vi sư. Sao còn nói bên Tây-Phương có thánh-nhơn kêu là Phật. Luận mấy lời nói đó có phải là Khổng-Tử cũng trọng đạo Phật-lão hay sao.

Còn ông Mạnh-Tử nói rằng : « *Đạo nghiệm nhược đồng tịnh niệm thành phát đa thời.* » Nghĩa là : cái tánh mạng đồng tu, luyện cho kiến tánh, thì việc thành Phật không khó chi. Nếu Nho không tin Phật-lão, sao thầy Mạnh còn nói lời đó ?

Không nhớ đời Bàng-Cổ Tam-Hoàng : như Phục-Hi học đạo với Huất-Huê-Tử : Thần-Nông học đạo với Xích-Tòng-Tử : Huỳnh-đế học đạo với Quảng-Thành-Tử. Đâu thấy tịch diệt Phật-Lão,

Chẳng phải tâm bất công bình mà chiết bán đó sao ? Chẳng qua là lòng người còn ưa mển thịt rượu tài sắc, kiểm lời bài bán cho bỏ qua điều lệ qui giải của Tam-Giáo dạy đó. Chớ lấy sự tởu nhục tài sắc mà bỏ tâm trường, theo ý riêng của mình. Trong Tam-Giáo lưu kinh điển tông chỉ chứng bằng.

Nho-gia thì Đại-học, Trung-dụng, Kinh-Diệc :

Thích-Gia thì Kim-cang, Lăng-Nghiêm, Huệ-nghiêm, Pháp-hoa, Bửu-đàng, Diệu-pháp-liêng-hoa.

Tiên-gia thì Huỳnh-đình, Đạo-đức-kinh, Tham-đồng-khế, Ngộ-chơn-thiên, Ngộ-tánh-cùng-nguyên, Kim-Tiên-chứng-luận, Kim-đơn-chơn-truyền, Tiên-Phật-hiệp-tông, Tánh mạng khuê chỉ, Vô-cảnh-Thọ, Tự-huê-đề, Dưỡng-chơn, vân-vân....

Đó là mối chánh của Tam-Giáo, sao người không lo học cho thấu đáo cốt chũy, đồ cho trúng kiêu, để kiểm lời bài bán nhau, tranh chánh tà, thì thiệt hại cho bọn chúng ta lắm.

XXXI.— PHÙ SANH LUẬN

Phù-Sanh là gì ? — Phù-sanh là sự thể mỏng-mảnh, phiêu-phiêu phưởng-phưởng, như mây nổi như khói bay, thấy đó mất đó.

Chúng-ta hiện thời chuyện vắn vui vầy, mà chúng ta đâu có biết ngày mai của chúng ta (notre lendemain) ra làm sao chẳng ?

Người đời chóng qua chóng mất. Vẫn lo tranh danh đoạt lợi, gây dựng *ngiệp tạm* ở nơi biển-khờ này. Mấy ai lo xa : vung bồi cơ-ngiệp *vững-bền* đời-đời kiếp-kiếp, không hư không mất.

Chúng ta phải rán trau-giồi nền đạo-đức. Ấy là công-ngiệp ngày sau sẽ giúp cho chúng ta được hưởng thanh-nhàn giàu sang. Ấy là sự-ngiệp của chúng ta lo gây dựng lúc sanh-tiềng và, đến ngày chung-cuộc, chúng ta vẫn đem theo mình, không ai trộm cướp được của chúng ta. Ấy là sự thật, xin khá lưu tâm.

Tỷ như chúng ta đi đường, lỡ chùng tìm quán đồ nhờ, thì tự-nhiên chủ quán tùy theo phẩm-hàm của chúng ta mà tiếp đãi. Nếu chúng ta là khách sang-trọng, thì được hậu đãi ; còn như kẻ thường nhơn thì chủ quán tiếp đãi đơn sơ gọi là đó mà thôi, ấy là *thường tình* trong cõi tạm phù-sanh, mà đây cũng vẫn thế.

Bỏ hết chức phẩm cùng các cuộc giàu sang của chúng ta tạm hưởng ở thế gian này đến ngày chung-cuộc, thì hành lý của chúng ta đem theo được, nghĩ rất hiếm - hoi (hẹp - hoi ít-oi) : là PHƯỚC-ĐỨC hay là TỘI-LỖI. Phước-đức là sự-ngiệp của chúng ta sẵn dành, để bước vào địa-vị cao sang, cộng hưởng thanh-nhàn đời-đời kiếp-kiếp. Còn tội-lỗi cũng là sự-ngiệp của chúng ta đem theo để vào *Nguyệt-Cảnh*.

Phàm làm con người ở đời phải biết câu NHƠN-ĐẠO làm căn bản. Chúng ta hãy xét lại cho kỹ, coi cái kiếp con người sanh ra ở đời, mảng lo đeo đuổi theo công-nghiệp hoài, thì rất uổng cho đời người. Phải vào lòn ra cúi, lao tâm nhọc trí, mà bồ ích vào đâu ?

Nhiều kẻ cường quyền, ý thể hiếp cô, không một mảy lương tâm thương đồng-loại, cũng xương cũng thịt như chúng ta vậy, cũng một chơn-linh của Tạo-Hóa gây nên. Nhiều kẻ như buổi này vẫn còn mê-mẩn theo vòng danh lợi, mà quên lững kiếp sau của chúng ta phải thậm khổ : câu nhơn đạo nếu chúng ta giữ trọn, không lòng ích kỷ hại nhơn, thì cũng đủ cho đưa chơn gởi bước vào cảnh bình-an thanh tịnh.

Ta vẫn biết ít kẻ lo xa, song lời ta luận có lý cùng không tự nơi lòng người dò xét.

Gương hoanh-liệt của kẻ vô-tâm phải bị oan-trái nhảm-tiêng.

Phường mèo mả gà đồng đã không ích chi cho gia-đình, lại còn hại lẫn trong xã-hội. Thế cuộc càng nghĩ càng buồn, càng xét chừng nào càng đau lòng xót dạ chừng nấy.

Nay chúng ta đã hiểu thấu chút cuộc đời cay đắng, phải lo đến hậu lại.

Chúng ta xem lại cho kỹ công danh sự-nghiệp kinh-dinh, rồi đến ngày chung cuộc cũ ỉg nắ n ha

tay trắng. Không biết có vẹn cuộc ở đời hay chẳng. Nếu có đều chi lầm-lỗi hay là bất nghĩa cùng đồng loại, thì tiếng xấu ấy biết rửa mấy sông cho sạch. Chết rồi còn mang nhục ngàn năm. « CHÔN XÁT DÈ CHÔN NHỎ. » Chi bằng lo tu-thân cho xong đời an-tĩnh chờ đến ngày chết rồi, chỉ đem theo phước-đức mà phán đoán, được phong ngôi thứ, hưởng thanh-nhàn. Chớ nào ai biết mặt đế-vương hay là tên nô-bộc.

Chúng ta đã từng thấy gương trước mắt. Một vị đế-vương băng, thì sơn-hà xả-lắc còn chi, vào các ra dài dàu mất. Nếu không tích đức tư nhơn, chung-cuộc rồi cũng phải vào « *Đài Nghiệt Cảnh* » như kẻ thường-nhơn vậy.

Trong các hạng người sao lại có kẻ giàu sang vinh hiển, còn có kẻ lại nghèo khổ đến thế, cơm, còn chưa no đủ dạ, lựa là việc chi khác nữa. Ấy chẳng qua là những người âm-chất đầy đầy còn kẻ lại tội-lỗi tràn-trề.

Thường ngày chúng ta cũng thấy kẻ phung cuối tàng tạt xin ăn, chịu nhiều đều khổ cực. Chẳng qua là tội ác tiềag-khiên, đến ngày nay báo ứng.

Đường đời vẫn là một lối chông gai đầy-dầy làm cho lao tâm nhọc trí.

Từ khi con người hé mắt nhìn đôi vầng Nhật Nguyệt, thì đã thấy sự nhọc-nhắng. Chúng ta coi trong cõi trần-gian có ai mà không lo bương-chải

Với cuộc giàu sang *giả-giối* của đời hay không ? Nhà giàu sang sẵn dành tiền của, ăn no mặc ấm, mà vẫn tham-tâm còn tưởng chưa đủ, nên cứ lo kinh-dinh thể cuộc hoài. Ít ai biết dùng của ấy mà vung-bồi nên đạo đức bao giờ. Song tiền của ấy dùng mà làm việc phải cho đồng-loại, thì cũng tốt rồi, còn trông mong chi nữa, mà làm thói bạo, tàng khồ-khắc những hàng lê-thứ, mà bị mang lỗi với Trời Đất. Mỗi sự hành tàng của con người thì đấng Chí-Công đều ghé mắt. Vậy chúng ta phải *dè dặt* trong cuộc hành tàng cho lắm.

Tưởng lại từ cổ chí kim, ai lại chẳng vọng tưởng giàu sang vinh hiển. Xét lại cho kỹ, thì sự giàu sang là một cuộc phù-sanh, chóng qua chóng mất. Một nắm xương tàng trả cho đất chôn lấp, vùi dập mảnh linh-hồn, cơ cực ngàn năm. Một việc lành thì thối lúc sanh-tiền còn hơn đời bữa làm chay thí thực hồi quá-vản.

Công danh lợi lộc dạ đâu màng.

Cuộc thế phù-sanh mỗi thắm mang.

Rượu cức một bầu trăng gió hững.

Còn hơn ý cầm chốn trần-gian.

(Bài này của ông Dinh-sơn-đạo cho)

XXXII.— CÔNG BÌNH TÔNG CHỈ BIỆN LUẬN

Người học đạo Nho không hành theo Kinh-Diệc

không y theo Trung-dụng Đại-Học, làm sao biết hiệp tích càng khôn chi biến, mà biến hào định quái, Làm sao biết cứu thị kiến long tại điền, mà dùng nó mới lợi kiến Đại nhơn, Luyện lục-âm biến thành lục dương. Lật-thơ đổi lại Hà-dồ. Quẻ khôn biến thành quẻ cang. Thuần-âm biến ra thuần dương. Vậy mới là quân-tử chung nhứt cang cang đó chớ. Vậy mới gọi là di mỗ tự kỷ. Vậy mới là chiết khảm điền ly.

Nghĩa là người học-đạo phải biết chỗ luyện khôn quái biến lại càng quái, kêu rằng : « khôn quái đổi lại càng quái, đổi mỗ thổ trở lại kỷ-thổ, lấy ruột quẻ khảm đem bổ lại ruột quẻ ly, cho thành quẻ cang.

Cang là gì ? Cang là trời, thuộc dương kêu là thuần-dương, thì phải khinh thanh, thượng phù vi Thiên. Vậy mới thăng Thiên-đàng. Còn quẻ khôn là gì ? Khôn là đất thuộc âm, dơ nặng, nên trầm xuống, làm đất.

Người học đạo không biết di hào định quái, luyện lục-âm biến lại lục-dương, thì còn bát thuần âm thuộc quẻ khôn, dơ nặng, làm sao mà thành Tiên Thánh đặng.

Học Trung-dụng Đại Học mà không giữ tam-cang-lãnh bác-diệu mục mà làm cho ra *minh đức iân dân chí-thiện*, không khắc kỷ phục lễ, mà tu cho cùng lý tận tánh, không biết chỗ *tri-chĩ*, đâu

có dặng tịnh. Không biết an-lư đâu năng đắc. Đắc là dặng cái gì đó ? Đắc là đắc kỳ sở chỉ, phẫn qui vô-cực, về nơi Thiên-lý, mới kêu rằng *Thiên-mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị-đạo*.

Trời đã cho mình một cái linh tánh mình phải trau dồi đem cái tánh đó trở lại khi vô - cực mới kêu rằng *đắc-đạo*.

Còn người học theo phép Phật, không y theo lời kinh Kim-Cang, Lăng-Nghiêm, Huệ-Nghiêm, Pháp-hoa, Bửu-đàng, mà tu, làm sao cho thành Phật dặng. Như người ngày ngày thường niệm Bắc-Nhã-Kinh mà chẳng biết cái *tánh bác-nhã* ở đâu, cũng như nói ăn cơm mà không có cơm và vào miệng, cứ nói không hoài đó làm sao no được. Muôn kiếp không kiến tánh được, làm sao mà thành Phật.

Kinh-Kim-Cang nói : « *Bồ-tác dặng như sở giáo trú.* » Phải biết chỗ sở trú mà dưỡng xá-lợi đạo-thai cho viên thành, mới kêu rằng sơ-thoàn niệm trú, nhị thoàn trú trú. Con người học Phật trú ở nơi đâu ?

Lăng-Nghiêm rằng : « *Hình thành xuất thai, thân vi phật tử.* » Cách hình thành xuất thai là làm làm sao mà thành phật-tử đó.

Huê-Nghiêm kinh nói : « *Trượng phu hình thành tự Như-Lai mả-âm tàng tướng.* » Mả - âm tàng tướng là làm sao ? Nếu không dặng vậy thì lậu-tận khó thành,

Pháp-Hoa kinh nói : « *Bạch-ngọc xĩ biên lưu xá-lợi, hồng liên thiết thượng phóng hào quang, hầu trung cam-lộ nguyên nguyên nhuận, tâm nội đề-hồ trích-trích lương.* » Lưu xá lợi tại chỗ nào, mà phát hào-quang đó. Nếu dặng thì mới có cam-lộ đề-hồ.

Bửu-Đàng kinh nói : « *Nhơn địa quả huờn sanh.* » Sanh là sanh cái gì đó ? Nếu không biết chỗ sanh, thì khó mà kiến tánh dặng. Làm sao mà thành Phật.

Nên chỉ tại tâm hành, chớ không phải tại khẩu niệm. Như khẩu niệm tâm chẳng hành, thì như việc nói huyền thấy bóng. đó mà thôi.

Còn học Phật, qui y Phật. Vậy chớ Phật tại hà xứ. Nhược bất kiến Phật, tăng hà sở qui, ngôn khước thành vọng. Nghĩa là qui y Phật, mà Phật ở chỗ nào : nếu không thấy chỗ Phật ở mà theo, thì cũng như mơ ước vọng tưởng mà thôi. Có câu nói rằng : « *Tâm mê thị pháp-hoa chuyển minh, tâm ngộ thị minh chuyển pháp-hoa.* » Tụng kinh lâu mà không biết nghĩa, ấy là gây thù - oán với kinh đó, cứ lằng-nhẩn với kinh hoài .

Vô niệm thì chánh, hữu niệm thì tà, hữu vô đều chẳng kể, hằng giữ bạch-ngưu-xa. Bạch-ngưu-xa là cái gì ? Nếu không rõ làm sao lấy nước tào - khô được. Làm sao biết chỗ xuất thế.

Trong mấy bốn kinh nói đó là Tâm - Pháp. Bốn phận của người tu theo đạo Phật, nếu không y theo

thì cũng như hát-bội ra sân-khấu xưng vương xưng bá vậy, chớ không làm gì được hết.

Còn như người học Tiên - Đạo, không y theo Huỳnh-dinh, Ngộ-chơn-thiên Tham-đồng-khế, Kim-đơn-chơn-truyền, Huyền-diệu-cảnh thì cũng hóa ra vô ích vậy. Huỳnh-dinh nói rằng : « *Tắc tạo vô ưu thâm độc cư, phò dưỡng tánh mạng thủ hư-vô, huợt đàm vô vi hà sở lự, vô dục mỗ kỷ chánfi phò sơ, trường sanh cứu thị nãi phi khứ.* » Nghĩa là Đức Lão-tử dạy người làm Đạo, phải thành tâm thanh tánh, ở riêng nơi chỗ tịnh, bồi dưỡng tánh mạng, giữ khí hư-vô, lặng lẽ vô-vi, đừng lo đừng tưởng. đem kỷ thổ về nơi mỗ thổ, lấy khãm mà lấp ly, mới dặng trường sanh cứu thị mà phi thăng. Cứu thị là xem cái gì lâu vậy ? Nên ngài nói *cứu-thị cốc-thần trường bất tử*.

Tham-đồng-khế nói rằng : « Diên cầu ngọc - thổ nảo trung tinh, hống thủ kim-ô tâm nội huyết, chỉ khu nhị vật kiết thành đơn, chí đạo bất phiền vô nư nạt. » Như người học đạo tiên làm sao biết duyên đầu mà kiếm ngọc thổ trong tinh nảo. Biết hống đầu mà dùng kim-ô nơi trong tâm huyết đó. Nếu hiệp hai vật đó thì kiết đơn, thì người chí đạo không nhọc sức trau dồi nấu luyện.

Ngộ-chơn-thiên nói rằng : « *Tiêng bả càng khôn vi đánh khí, thứ tương ô thổ được lai phanh, lâm khu nhị vật qui huỳnh-đạo, tranh đất kim-đơn bất*

giải sanh . » Nghĩa là làm sao dùng quẻ cang khôn mà làm lò chảo, làm sao lấy kim-ô ngọc-thổ đem lại mà nấu thuốc. Đều đem hai vật ấy qui tụ nơi Huỳnh-đạo mới đắc linh-đơn. Thì khỏi đành tử sanh.

Đây là tông chỉ của tiên-gia. Nếu không y theo mấy lời nói đó, sao dám xưng là học Tiên-Đạo.

Song Tam-giáo tuy lời nói khác nhau, chớ tu cho thấu đáo cốt chủy tâm-pháp của ba Đạo rồi, thì mới biết ba đạo cũng một lý. Tuy trăm sông ngàn rạch, chớ cũng chảy về một biển-cả mà thôi. Còn người học chưa đắc tâm-pháp, đồ không y kiêu, tu không có ấn-chứng ứng-nghiệm, nên mới phân nhơn ngã. Tranh kể đạo này người đạo khác, thì rất lầm lỗi. Cũng bởi tại tâm chẳng đứng công bình mới hay tranh cạnh.

Người học đạo Minh-sur ăn chay giữ giới, mua chim cá phóng sanh, lại xưng là kiêm hành Tam Giáo, học Thiên-tiên đại đạo, vô hình vô tướng. Nếu đạo xưng như vậy thì phải dạy người tu cho thấu đáo bậc thiên-tiên vô hình vô tướng. Vì có nào còn chấp nhứt sự hữu hình hữu tướng mà truyền cho người, lại nói rằng quyền giả tu chơn; cứ dạy bậc hạ-thừa hoài, không thấy ấn-chứng thần tiên hiển hiện tại thế như trong sách nói. Đã biết có hữu hình mới tu hóa ra vô hình, lấy Hữu mà làm Vô, tu hậu-thiên đổi lại tiêng thiên.

Thấy những việc tu của người đều thuộc về hình tướng hậu thiên, không đổi lại tiêng-thiên vô hình dạng. Đã nói học máy thiên-cơ, sao không dùng mà xây đổi lại tiêng-thiên vô hình dạng.

Nói rằng kiêm hành Tam Giáo, thì phải tu sao cho đắc xá-lợi của phật, phải luyện đặng linh-đơn của Tiên, phải hành đạo cho đặng chơn-nhứt khí của Nho. Nếu theo tâm-pháp của Tam-Giáo mà hành đạo thì tại Thích *xuất thai-thần vi Phật tử*; tại Tiên thì hiện *xuất Dương-thần*; tại Nho thì *siêu phàm nhập thánh*. Vậy mới xưng rằng kiêm hành Tam-Giáo. Nếu chưa đặng vậy, sao dám xưng Thiên-tiên đại đạo, kiêm hành Tam Giáo, lại nói rằng; « Đại đạo tu khác phàm, tu cho tin khí thần đi nghịch, đi lên mà thành đạo. » Sao mấy người tu luyện tinh hóa ra tinh, không hóa ra khí đặng. Lại thuận hành đi xuống tẩu-lậu tiêu-hao. Không thể ngăn cấm. Nếu dâm căn chưa trừ, thì làm sao chỗ vọng động an tĩnh mà thành. Bề ngoài thì nói tốt cho mình, còn bề trong thì mơ-ước đó mà thôi.

Nếu tinh lậu thì khí tang, thần vọng động hao tam-bửu, ba vật báu của người; làm sao mà qui y Phật, qui y pháp, qui y tăng đặng, mà thành Tiên thành Phật. Như vậy thì tam qui cũng không rồi. Còn tinh lậu khí tang, thần vọng động, tam bửu hao, thì hình sát khó giữ cho *trường-cửu* đặng.

Làm sao mà dám đứng với Tam Tài. Nên Phái A-Năng có nói: «*Lậu tận nang thành*» là chỗ đó. Nghĩa là tu còn lậu-tận đi xuống, làm sao mà thuận dương đi lên đứng. Dầu có tu hành trai giới tinh nghiêm, làm các việc lành, quảng lập âm-đức, thi hưởng hồng-phước, trở lại luân-hồi, hoặc về Lạc-Thiện-Đường mà thôi, chớ khó thành Tiên thành Phật đứng. Vì bởi còn lậu-tận nên thuộc âm-linh chi thần. Nên có câu: *Tu tánfi bất tu đon, vạn kiếp âm linh nang nhập thánfi.*

Lễ-Bồn nói rằng: «*Trường-sanfi Đại Đạo kim-đơn lý, bất đặc tinfi thông mật phóng cuồng.*» Nghĩa là: Kim-đơn là chí lý mỗi trường-sanb, của Đại-Đạo, nếu học chẳng đứng tinh thông tâm-pháp kim-đơn, thì không nên vọng truyền cho người khác mà làm thiệt hại cho người khác nữa.

Nhiều người giới truyền như vậy: «*Yên tâm nạp khí.*» Nghĩa là nước nước miếng mà giãn hơi khi. *Nưu nạt tổ tát*, nghĩa là trợn-trạo dòm ngó. *Ban tinfi vận khí*, nghĩa là xây tinh chuyển khí. *Dụng lực thăng [đề]*, là dùng sức cho thăng giáng. Lại nói: Dùng tân dịch (nước miếng) là đơn-dược. Luân lưởng mục nói rằng âm dương. Dùng hậu-thiên hô-hấp nói rằng chơn khí thăng giáng. Mấy đều đó chẳng phải là có hình có tướng sao? Nên người dùng mấy đều đó luyện tinh không hóa khí đứng, luyện khí không hóa thần đứng. Làm sao

mà thành thành, làm sao mà hóa ra ông Tiên ông Phật đời này cho đặng.

Như người cần mẫn siêng tu mấy đều đó thì bị lâm bại, phản thành độc-được, Hoặc sanh bệnh nhức đầu, hoặc đau bụng, hoặc di tinh, hoặc hư răng, hoặc con mắt lơ-mờ, hoặc lơ-tai điếc, vân vân... Vậy thì chẳng phải là làm hại cho nhau sao.

Vì bởi dùng hữu hình tinh khí thần đó nên mới ra bệnh, chớ trong tâm-pháp dạy phải dùng vô hình vô tướng mà luyện, Cổ-Đức có nói : *Trường sanh tu phục khí, phục khí bất trường sanh*. Nghĩa là : muốn tu trường sanh phải luyện khí, nếu dùng hậu-thiên khí thì không đặng trường sanh. Nên phải lấy hữu hình mà làm trở lại vô-hình là vậy đó.

Đơn-kinh có nói : « *Huyền-quang-nhứt-khiếu bất tại thân trung hữu hình chi vật.* » Nghĩa là huyền quang-nhứt-khiếu chẳng phải là vật có hình ở trong mình. Nếu luận vô cũng không thành đặng. Còn chấp hậu thiên hữu-hình thì khó kiết kim-đơn hay là thành xá-lợi.

Phật Thế-Tôn dạy người tu trước phải tu Huệ-Mạng thuần-dương. Như không tu Huệ-mạng, tu một mình âm-thần thì không thể thành đặng.

Kinh-Lăng-Nghiêm nói : « tu âm làm chi. »

Thoàn-môn nói : « Tu tánh bất tu mạng, vẫn vẫn điên-đảo phản đảo, đắc bệnh nhi tử, tuy nhiên

khẩu xưng đồn ngộ thập địa tam thừa ; vắng vắng
đáo đầu hư lão, bất tri tuyết-sơn bạch-ngưu phân
chi mĩ xứ, khổng dĩ ma thạch tát cảnh, vọng tập
tuyết vi lương, ngộ liễu đa niên thiếu, kỳ vô lập
mạng chi cơ, an hữu tánh đạo, khả thành chi lý
hồ, thị dĩ hí-dài thượng nhưn tự xưng Hớn-cai-tổ
Sở-bá-vương hĩ. » Nghĩa là tu tánh chẳng tu mạng
hát rồi tráo trở đảo điên, bị bệnh mà chết. Tuy
miệng xưng lên chức thập-địa tam-thừa đáo đầu
cũng phải già vậy, chẳng biết tuyết-sơn bạch-ngưu
ở chỗ nào, thì cũng như lấy đá mài cho trơn mà
làm kiến soi mặt vậy, như lấy tuyết làm cơm mà
ăn, làm cho nhiều người nhỏ kẻ lớn bị lầm, nên
không thấy được cái máy mà lập mạng : vậy thì
có đặt cái tánh đạo ở đâu, lý nào mà thành Tiên
Phật đặt. Giác tỹ như lên sân khấu mà xưng
rằng Hớn-cai-tổ Sở-bá-Vương. đó mà thôi.

Đả xưng rằng Thiên-Tiên đại đạo mà cứ dạy
người hậu-thiên tiểu-đạo hoài, thì là « *Uổng ngật
mê trai nang liễu đạo* » thiệt rất vô ích đó.

Chớ Thiên-tiên đại-đạo tánh mạng thủy hỏa tại
kỳ trung, không hình không tướng, không không
đăng đăng, thì mới là tu huệ-mạng đó. Nếu không
tu huệ-mạng cho lậu tận trở nên thuần-dương, dầu
có lý mà thành cũng khó thành, vì bởi còn lậu-tận
ngươn-tinh, vì luyện tinh không hóa khí, luyện khí
không hóa thần, luyện thần không huôn hư đặt.

Như vậy thì chưa hiệp phù với kinh điển, « *Thiệt thị hành phi.* » Nên ông Liễu-Huê-Dương có nói rằng : « *Thã thiên cô chí kiêm mạt bất dĩ manh dẫn manh, khanh hãm vô số chi thiện tính thâm nhập cứu trùng bất năng xuất đầu kiến phát chi quang haê.* » Nghĩa là ; Từ xưa đến nay, lấy sự mù quáng mà dẫn người mù quáng, vào hang sâu, chôn lấp kẻ thiện tính vô số, khó thể ngược đầu hấy chỗ cảnh giới quang-huê của Phật. Ấy là sự Bàn-Môn làm sai của bọn người tu đó. Lấy sự sai-lầm mà chỉ truyền cho người khác, thì là làm hại cho bọn chúng ta đó.

Đừng lấy sự cao thắng chức phẩm, gọi rằng thành đăng, chớ lấy tiền của mình mà mua tước phẩm nói rằng siêu thắng. Tước phẩm là việc bề ngoài của nhơn đạo, hay đua tranh công danh phú quý, đăng cho thiên-hạ từng phục mình mà thôi. Chớ người tu hành không cần chi tước phẩm, phú quý công danh đều phuổi sạch hết, vậy thì mới có chỗ thành được.

Ai còn muốn tranh danh đoạt lợi, thì tu làm sao cho thành Tiên thành Phật đăng. Kẻ nhàm đời mới chon vào cửa Phật. Cho nên người tu phải suy đi xét lại sửa mình, đăng chỉnh đốn sự tu hành mà thôi. Đạo đức cho cao dày, công quả cho to lớn, tâm tánh cho chơn thật, lòng dạ cho rộng rãi, thì chỗ mới Đạo mới nổi. Còn như muốn tôn ti.

thượng hạ, sao không xét kiểm người chơn tu đặc-đạo mà tôn kính, lại lấy sự tiền bạc hàm - phẩm theo nhơn-đạo mà tôn-ti nhau. Hễ thấy ai ăn chay thì gọi rằng đặc đạo, chẳng biết công việc của người ấy làm ra thế nào. Chẳng luận tâm tánh đạo đức, cứ kể sự ăn - chay là sự bề ngoài, mà tưởng lầm là đạo-đức chớ không kể việc lớn bề trong là tâm tánh. Như ăn chay mà thành Tiên thành Phật, thì sự ấy dễ làm lắm, ai lại không đặng. Ăn chay mà gọi là cao thẳng đặc-đạo lại còn lầm hơn nữa. Người đặc-đạo thì thành Thánh, thành Tiên, thành Phật ; nên kêu rằng : « *Nhơn đặc nhưt thành thánh* » Sao đặc ba bốn cái nhưt, mà chưa thành chi hết ? Coi lại người đặc - đạo như vậy chẳng biết là bao nhiêu, mà không thấy người nào trở nên tiên Phật, vì bởi dùng sự, không dùng lý. Ấy là sự tồi bại trong Tam-Giáo thêm nữa và làm hại cho chúng ta.

Nếu bọn ta cứ làm việc sai - lầm hoài, thì thiệt hại đời đời kiếp kiếp chẳng ngừng ; đâu có thần tiên mà thấy. Đừng tưởng bọn ta biện luận đây là học cao hiểu xa, vì thấy vậy không nỡ để đều tề duy truyền ra hoài. Nếu để vậy thì ra lý ầu ác dương thiện, đây lấp che dấu sự chẳng công bình và sự tồi bại của mình, mà kiểm sự thị phi của người mà bài bán. Vậy cái lương tâm đó sao cho công bình, sao cho chánh lý. Nên sách Lục-Tồ-Bửu Đàn nói ; « *Hạ hạ nhơn hữu thượng thượng trí,*

thượng thượng hơn hữu một trí ý. » Nghĩa là : Bực hạ, tuy hạ mà có thượng trí trong tâm ; còn bực thượng, tuy bực thượng đó mà không có cái trí trong tâm. Nên đừng vì hơn-từ chẳng nên chê khen ai, chẳng gọi mình rằng biết đặng hết. Hề biết bao nhiêu thì ra sức giúp đời bấy nhiêu. Tài năng bao nhiêu thì làm có ích cho đời bấy nhiêu. Tùy theo bản phận của mình, chẳng nên khoe rằng thấp cao nhỏ lớn, Vậy thì cái tâm mới công bình.

Chúng ta lấy mấy lời cổ ngữ của mấy ông tiên-hiền hiệp với các lý luận đây đặng làm bằng chứng, cho người đồng chí, thâm tính mà thâm ngộ, lấy công tâm biện luận ; dầu có ai bài bác băt bẻ cũng mặc ai, miễn xin cho người biết chỗ chơn giả đừng lằm vào bàn-môn tả-đạo thì là chỗ sở nguyện của chúng ta.

Nếu ai biết ăn-năng, giữ theo điều luật tam-qui ngũ-giải nói trước đó, thì một ngày kia cũng có lẽ gặp đặng chánh lý mà vào đàng đại đạo tu luyện.

Việc Phật Tiên không khó, nếu giữ theo điều lệ qui giải, hơn đạo tu cho rồi thì tự nhiên qua Thiên đạo không xa đâu, như hơn đạo không tu thì Thiên đạo chắc còn xa lắm.

Tam-Giáo ra điều lệ ngăn cấm đó cho người mới nhập môn, nếu giữ không đặng trọn, thì cũng phải chút đỉnh giữ gìn đặng cho có cặng đề kiếp sau lần lần tu lên nữa. Thì sẽ đặng đến chốn Tiên bang chẳng sai,

XXXIII.— TU HÀNH THỪ TỰ LUẬN

Cách thức tu hành cho có ấn chứng và y kiêu vớ của phật Tiên Thánh, thì phải giữ theo tam tạng ngũ-thường tam-quí ngũ-giải, y như lời luận tam ngũ trước đó, không cho phạm đến. Trau lòng sữa tánh chay giải tình nghiêm, rồi cầu thầy chỉ phép *hườn hư luyện kỹ*, đối *cănfi vô tâm*, thiên địa sơn-xuyên côn-trùng thảo-mộc thấy mà không trứ đến. Học làm cho việc quá khứ, hiện tại, vị lai đều không biết tới.

Cách luyện đó Nho kêu là « *Chấp trung chi tâm pháp, vô ý vô tất vô cố vô ngã.* » Phật kêu rằng : « *Vô nhiễm nhĩ tử thiết thân ý giới địnhfi* » Tiên kêu rằng « *Hườn hư tánfi thể.* » Luyện tánh cho thanh thanh tịnh tịnh, thì lâu lâu sẽ có cảnh ứng nghiêm phát ra thì là đặng phép hườn-hư luyện-kỹ đó. Nho kêu rằng : « *Tri chỉ nhĩ hậu hữu địnhfi.* »

Rồi thầy truyền qua trúc-cơ (đắp nền). Trúc-cơ là tụ khí ngưng thần, càng khôn hiệp nhứt, âm dương giao cấu. Lần lần thì có ứng-nghiệm phát ra, mới đặng phép trúc-cơ. Nho kêu rằng : « *Duyên hống tương đầu hiệp tựu.* » Lâu lâu có cảnh ứng-nghiệm ra nữa. Nho kêu rằng : « *An nhĩ hậu năng lự.* » Phật kêu là : « *Phật xuất huệ cănfi.* » Tiên gọi là : « *Thề được qui hồ.* »

Đây phải có chơn-sư chỉ cách thức hỏa-hầu mà lấy thuốc linh-đơn, phải biết thời tiết già non dùng

mà lấy thuốc, phải biết cứng mềm mà chế luyện, hễ được sáng thì thần tri. Phải biết thanh trước mà phối hiệp, phải biết tấn dương-hỏa thối âm-phù cho đủ số châu-thiên. Phải biết văn-phanh vô luyện mà ôn-dưỡng mộc-dục. Thường thường công cần thời khắc chẳng ly, cho tinh hóa khí hết.

Tiên-gia chứng một trăm ngày thì có kiết linh-đơn. Nho nói : « tam ngoạt bất di nhơn » thì đặng *chơn-nhứt khí*. Phật nói : « diệt phục như thị » thì thành xá-lợi tử.

Mới gọi là cái máy làm Tiên làm Phật ẩn chứng đó, vậy mới gọi là luyện tinh hóa khí.

Như giữ theo bức này, thì được chứng quả NHƠN-TIÊN, được trường sanh vô bệnh, ích thọ diên niên, Mà phải giữ thần khí như vậy hoài chẳng nên trừ một điểm hồng-trần mới được.

Còn muốn tịnh công tu thêm nữa, thì phải định-tịnh bảy ngày, chẳng biết chi hết, cho cảnh nghiệm phát ra nữa, mới lấy đại-được đặng mà quá quang phục thực, hành đại-châu-thiên. Thì đặng chứng quả THẦN-TIÊN.

Như muốn tu lên bức trên nữa, thì phải tịnh công thêm, luyện cho thần mắng khí mắng, không ăn không uống, không dâm-dục, không ngủ. Đứng mười tháng thì có phát cảnh ra nữa, cảnh ấy kêu là *thai-huờn nhập thánh*. Phật kêu rằng : « Xuất,

thai thân vi Phật tử. » Tiên kêu là : « *Xuất hiện dương thần.* » Nho kêu : « *Siêu phàm nhập thánh* » Ấy là sự ấn chứng thành Thánh, Tiên, Phật đó. Hễ xuất dương-thần rồi, thì phải *tam niên nhũ bộ*, là dưỡng cái thai-thần cho mạnh mẽ, đợi anh-nhi tráng kiện. Thì chứng quả THIÊN-TIÊN. Bực này mới được thần thông quảng đại, mới biết việc quá khứ vị lai, mới biến hóa vô cùng.

Gia công thêm chính năm nữa dặng đại-định gọi là *cửu-niên diện bích* (nghĩa là chính năm ngồi ngó mặt vào vách), thì được về khí vô-cực, kêu là Niết-Bàn (Nirvâna), là chỗ hư-không cảnh giới. Chứng quả đại-giác kim-tiên tục gọi là PHẬT hay là Bụt. Như đức Thỉnh-Ca luyện cửu-niên-diện-bích rồi thành chánh-quả Phật. Lúc đó thì được tiêu-diêu thẳng cảnh, vĩnh kiếp trường tồn, tuy thiên địa hư hoại chớ chơn-tánh chẳng hoại.

Phật Tiên Thánh đâu có nói sai, tại người đồ không trúng kiểu vở, học không nhằm lý, mới không thành dặng.

Nếu không gặp chơn-sư truyền chỉ tâm-pháp bí mật, mà cũng không coi đơn-kinh dặng xét suy chỗ huyền-diệu, thì phải bị lầm nơi bàn-môn ngoại đạo, phân chia nhiều mối, làm cho rối loạn lòng người. Mượn lời mà giáo hoá, luận những bực Thành Phật thành Tiên, nói hơi Thánh hơi Hiền, xưng rằng chánh lý. Những người phàm-phu

nhục-thế đâu có hiểu thấu. Hễ nghe nói thành Phật thành Tiên ai ai lại không ham không muốn. Đua nhau vào nơi đó mà học đạo, song le chưa quảng thông Tam-Giáo, mà học thức cũng chưa đặng cao sâu, lấy chi mà thí nghiệm so sánh, thì khó biện phân đàng tà nẻo chánh. Vậy nên phải lắm bàng-môn tả đạo.

Còn hỏa-hầu chúng ta luận trên đây sơ lược cho người đồng chí thám ngộ, nhập môn mà hạ thủ. Chớ tâm-pháp có chơn-sư truyền chỉ rồi mới biết đặng. Mấy điều ấy là của Tam-Giáo dạy; có làm đến mới thấy sự hay cùng Không? Chớ học không hành, tu không luyện biết đâu mà nói rằng đơn-kinh nói thiệt hay là nói huyễn. Làm sao mà tinh sách vở được.

Như người nào có cặng, tu một kiếp hay là nhiều kiếp, nay gặp bài luận này, tầm chơn-sư chỉ truyền trúng kiểu tâm-pháp theo đây, thì tu chắc thành chẳng sai. Nếu tu không trúng kiểu, thì là chưa gặp chơn-sư đạo-đức đắc Đạo. Dầu có tu cho mấy thì hưởng hồng-phước mà thôi, khó về tiêng-thiên vô-cự đặng, vì bởi còn âm thần, nên không đặng siêu thăng. Như biết máy tu dương-thần đặng hiệp với khí tiêng-thiên của Trời thì mới khinh phù đặng. Các việc ấy có làm đến mới biết đặng, còn không luyện thì không biết đặng.

Chúng ta đây, trước khi học chưa thấu lý, dòm chưa tốt chỗ, cũng luận rằng: Tam Giáo đạo sư bày ra kinh điển lưu truyền thiên-hạ, kiếm lời đặt để cao xa, mà luận việc quĩ ma cho thái quá; gặt kẻ phàm phu cho nó vọng tưởng mơ-ước sự đó; Chớ đâu mấy lời nói trong sách mà có dặng. Chúng ta cũng nói rằng có lý nào người phàm mà làm Tiên làm Phật dễ vậy.

Rồi chúng ta lại ngụ ý riêng, luận rằng: « Chẳng phải Tam-Giáo để kinh sách bày mấy đều nói đó, dặng gặt chúng ta, nghỉ lại gặt gẫm người mà có ích lợi gì cho các ông đâu. Nên không lý mà Tiên Phật có lòng nào chẳng lành, kiếm đều gặt chúng ta vào đường nguy-hiểm. Có ích gì mà gặt chúng ta. »

Nên chúng ta phải lập chí xung thiên, tầm kiếm cho thấu đáo, mới gặp dặng tâm-pháp diệu-lý trong kinh điển của Tam-giáo, và đồ cho trúng kiển mà tu luyện, rồi thí nghiệm coi các đều cũng thiệt chắc quả nhiên. Tu đâu có ấn-chứng đó. Mới biết rõ Phật Tiên Thánh hết lòng cứu độ nhơn sanh. Nên chúng ta tom góp mấy lý của các ngài, mà luận đây, cho người đồng-chí thâm tính thâm ngộ, khỏi lầm bần-môn tả-đạo giới-giả, dặng mà trở lại theo đảng ngay nẻo chánh.

XXXIV.— TU TÂM DƯỠNG TÁNH LUẬN

Con người phải biết rằng vì Tào-Hóa, kêu là Hoàng-Thiên hay là ông Trời, dành để cho ông một điểm-linh-quang, thì cũng như là đóm lửa lớn. Ông Trời mới lấy lửa đó mà chia ra cho mỗi người một đóm lửa nhỏ, nên kêu nhơn-thân là tiểu thiên địa, là vậy đó. Một điểm linh-quang ấy, là linh hồn, thuộc về khí tiêng-thiên, chia ra cho người thì nó thông đồng với khí hô-hấp của Trời đất. Hễ một điểm linh-hồn của con người mà cử động việc thiện trong lòng, thì cái khí của Trời cũng đều cử động việc thiện. Hơi khí tự nhiên ứng đối với nhau (*vibrer à l'unisson*). Thiện khí là thanh khí, nó hay thượng phù bay lên hiệp với Trời. Còn một điểm linh-quang (hồn) của con người mà cử động việc ác, trong lòng; thì khí của Trời cũng cử động việc ác. Cái ác-khí ứng đối với nhau liềng, ác-khí thuộc về trọng trực. hay ngưng xuống mà hiệp với đất.

Nên trong Trung-Hiếu kinh có nói sơ lược như dưới đây:

Khi nhơn tất tự khi kỳ tâm.

Khi kỳ tâm tất tự khi kỳ Thiên.

Thiên kỳ khả khi hồ?

Nhơn khả khi, Thiên bất khả khi.

Nhơn khả mạn, Thiên bất khả mạn.

Thế nhờn yếu mạn nhờn, phân minh bả tâm khi.

Khi tâm tức khi Thiên, mạc đạo Thiên bất tri,
Thiên tại ốc đầu thiền, tự hữu thánh đặc thì.
Nễ đạo thánh bất đặc, cồ kiêm phóng quá thù?
Trạm trạm thanh Thiên bất khả khi.

Vị tăng cũ ý ngã tiên tri.

Khuyến quân mạc tác khuy tâm sự.

Cồ văn kiêm lai phóng quá thù?

Nhơn thiện, nhờn khi, Thiên bất khi.

Nhơn ác nhờn phạm, Thiên bất phạm.

Nhơn tâm ác Thiên bất thất (thổ),

Hoàng Thiên bất phụ Đạo tâm nhờn,

Hoàng-Thiên bất phụ hiếu tâm nhờn,

Hoàng-Thiên bất phụ hảo tâm nhờn;

Hoàng-Thiên bất phụ thiện tâm nhờn.

Nghĩa là : « Mình khinh khi người ta, thì là lý mình khi cái lòng mình ; mà khi lòng mình thì thật là mình khinh khi ông Trời. Mà Trời có giám khi hay sao ? Người ta thì có lẽ khi được, mà Trời thì không nên khi dễ. Người thì mình ăn qua được, còn Trời thì mình không nên ăn qua. Người đời mà đem lòng ăn qua kẻ khác thì là lòng khi người ấy rồi. Mà khi tâm ấy là khi Trời rồi. Đừng nói rằng Trời không biết. Trời chẳng xa đâu ở tại đầu mái nhà chớ có đâu xa. Trời nghe được hết. Nếu nói trời không nghe được, vậy chớ từ xưa đến nay có

đều họa phước chi mà Trời bỏ qua chẳng thưởng phạt chẳng ? Tuy Trời xanh xanh không thấy hình dạng chi. chớ chẳng nên khinh khi. Tuy việc chi mình mới khởi trong lòng muốn, chưa làm ra chớ Trời đã rõ rồi. Vậy nên khuyên các người đừng mong làm việc chi quấy - quá tà-vạy trong lòng. Xưa nay Trời không bỏ qua việc chi đâu. Người lành bị người ta khinh dễ, chớ Trời không khi đâu. Người ta làm dữ, có người khác sợ, chớ Trời nào có sợ. Dầu người làm phải hoặc làm quấy Trời không có lăm đâu. Không khi nào mà vì Hoàng-Thiên phụ phán người đạo tâm, con hiếu thảo, người bụng tốt, kẻ thiện tâm đâu.

Nên mình đứng trong trời đất, có khí bao trùm hết. đâu lại chẳng có. Hễ có khí trời (atmosphère) thì là có Trời nơi đó. Hễ có Trời thì việc chi lành dữ tội lỗi của mình đâu có che dấu được. Nên ông Thiệu-Tiên-Sanh nói rằng : « Phi cao diệc phi viễn, «đô thị tại nhơn tâm. » Nghĩa là trời chẳng phải cao mà cũng chẳng phải xa, đều tại lòng người mà thôi. Nếu trong lòng con người ta muốn việc chi thì Trời cũng đã chứng cho rồi. Nên người tu-hành phải lấy lòng công-bình chánh-trực mà ở với đời thì Trời mới chứng việc phải cho. Còn người thế-gian cũng phải vậy ; tuy không tu, chớ cũng phải làm lành luôn luôn, thì tự - nhiên cái lòng nhơn-dục nó lần-lần mất đi, nó đổi lại thiên-lý.

Người ở đời phải biết hai ơn lớn hơn hết mà đền bồi. Trước là Trời cho chúng ta một điểm linh-hồn là lương-tâm, sao là cha mẹ ta sanh chúng ta ra là cái xát phàm này. Mà muốn trả ơn thì phải làm làm sao, làm cách nào. Phải tu linh-hồn mà về cõi thánh. Còn cái xát phàm này, nếu không luyện, thì lâu nó cũng hư cũng hoại. Nếu hư hoại thì chết, làm sao mà đền ơn trả thảo cho cha mẹ đặng. Nếu vui theo việc nhơn-dục hoại, là tởu sắc tài khí, danh lợi, phú quý thì là làm cho hao mòn thân thể, rốt cuộc thì phải bỏ xát mà chết. Ấy vậy thì là quên ơn người sấm tạo cái thân phàm của ta. Nên ông Mạnh tử có nói vậy : « Thế tục sở dĩ
« bất hiếu già ngũ, 1. Đọa kỳ tứ chi, bất cố phụ
« mẫu chi dưỡng, nhứt bất hiếu dã ; 2. bất dịch
« hảo ẩm tởu, bất cố phụ mẫu chi dưỡng, nhị bất
« hiếu dã ; 3. háo hóa tài tư thê tử, bất cố phụ
« mẫu chi dưỡng tam bất hiếu dã ; 4. tòng nhĩ
« mục chi dục dĩ vi phụ mẫu lục, tứ bất hiếu dã ;
« 5. háo đồng đấu ngân, dĩ qui phụ mẫu, ngũ bất
« hiếu dã. » Nghĩa là : Tục đời bất hiếu có năm điều, là 1. Làm cho hư hại trong thân-thể của mình, chẳng đoái tưởng công ơn cha mẹ nuôi cái bình vóc đó ; 2. ham cờ bạc tởu sắc chơi bời, chẳng đoái tưởng công ơn cha mẹ nuôi mình ; 3. ham tiếng của, yêu mến vợ con, không đoái tưởng công ơn cha mẹ nuôi thân thể mình ; 4. Cố luyến thính sắc vật dục đa tình, không nhớ đến công ơn cha

mẹ nuôi dưỡng hình thể mình ; 5. ham việc đua tranh, ý mạnh đánh đập làm cho hư cái thân thể của cha mẹ cực nhọc nuôi dưỡng cho khôn lớn. Ấy là năm điều bất hiếu.

Nên người phải lập chí tu thân dưỡng tánh lôn thể, đặng trọn hiếu mà học Đạo. Đức Phu-tử nói rằng : « Thân thể phát phu thọ chi phủ mẫu bất « cảm hỷ thương, hiếu chi thi dĩ ; lập thân hành « đạo, danh dương ư hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu, « hiếu chi chung dĩ. » Nghĩa là : cái hình vóc tóc gia của cha mẹ ta sanh ra đây, đừng cho hư hoại, thì là sự hiếu ban đầu ; còn phải làm làm sao cho nên thân phận mà hành đạo, để tiếng về sau, cho cha mẹ đặng vinh hiển, thì mới là hiếu trọn vậy.

Nên mình phải suy cổ nghiệm kiem, học đòi theo các vị tiền bối mà sửa tánh, thì lâu-lâu cũng trở nên như mấy ông đặng. Sự sửa tánh tu thân là đường vào nơi chỗ thánh hiền tiên phật.

Đức Phu-Tử lại có nói rằng : « Thông minh huệ « trí thủ chi dĩ ngu ; công bị thiên-hạ thủ chi dĩ « nhượng ; dũng lực chấn thế, thủ chi dĩ nhược : « phú hữu tứ hải, thủ chi dĩ khiêm. » Là : Dầu mà thông minh khôn lanh hơn hết, phải giữ cái tánh mà ở đời, làm như kẻ ngu dại vậy mới được ; dầu công đức mình đầy đủ hơn thiên hạ, cũng phải giữ lòng khiêm nhượng như người ít đức ; dầu mình sức mạnh kịch liệt đi nữa, cũng phải lấy

lòng mềm mỏng mà kiên sợ người ; dầu mình giàu có trong bốn biển như của vua vậy, cũng phải giữ lòng khiêm kính như kẻ nghèo khó.

Thầy Tử-Cống nói rằng : « *Phú vô kiêu, bần vô siểm.* » nghĩa là tuy giàu sang chớ cũng không nên kêu hãnh, còn nghèo khó cũng đừng kiếm chuyện, mà xoi bói người hơn mình.

Đức Phu-tử nói rằng : « *Bần nhi vô cang nạng phú nhi vô kiêu di.* » Nghĩa là nghèo không oán trách việc khổ cực, còn giàu cũng không đòi lòng ra khoe khoan.

Ông Thái-Công nói rằng : « *Vật dĩ quới nhi tiện nhơn, vật dĩ cao nhi ti nhơn ; vật thị trí dĩ ngu nhơn ; vật thị dũng dĩ khinh địch.* » Nghĩa là : Chớ ý mình quyền tước sang trọng mà bắt đãi người và thấy mình sang mà nói kẻ khác hèn mạt ; đừng thấy mình cao trọng mà khinh khi người rằng hèn thấp, đừng tự thị mình là người thông minh trí huệ mà coi người khác như kẻ ngu xuẩn ; đừng lấy thể mình mạnh mà lấn lướt kẻ mềm yếu.

Các vị thánh hiền xưa cũng phải rằng mình sửa nết, khắc kỷ phục lễ, mà học đạo vô-vi (Đạo phật) mới siêu phàm nhập thánh đặng. Còn chúng ta đây nhằm lúc văn-minh đương thời tấn bộ, thì phải lấy con mắt cho tinh-anh nhậm lẽ, mà dòm xem các việc ở đời, đặng mà biện phân đều ngay lẽ chánh, cùng việc giới-giả, cho khỏi lầm lạc.

Phàm con người trong cuộc trần thế này, trước hết ai ai cũng lo việc trần, là công danh phú quý, lo đua chen hết sức con người, chết rồi việc chi cũng bỏ hết, cho đến đời cái danh tiếng là sự không mòn không hao mà lần lần cũng mất biệt. Ít ai lo tu tâm dưỡng tánh, mà về cõi tiêu-diêu tự tại. Rất nặng cho một đời người. « *Tam thốn khí tại, thiên ban dụng; nhứt đáng vô-thường, vạn sự hư.* » Nghĩa là: Ba tấc hơi còn boi-hóp thì lo muôn mưu ngàn kế; mà hễ một mai tắt hơi rồi, thì muôn việc trần thế đều phũ phàng sạch không.

Xin người đồng chí xét nét mà coi, nghĩ cho chí lý. Coi có phải việc chi ở đời này cũng là già-giối hết không *Thế sự vạn ban giai thị giả*. Nên người phải giữ bền cẳng, mà sửa nền đạo đức của mình lại, chớ để « *nhứt thất nhưn thân nang tái phục* » Nghĩa là: Cái thân mình đây ruồi mất đi rồi, (chết rồi), làm làm sao mà kiếm lại được, dặng mà LUYỆN-ĐẠO.

Có câu rằng : « *Bất dĩ bản cùng nhi đãi đạo, bất dĩ phú quý nhi yểm đạo* » Nghĩa là : Chẳng vì sự nghèo nàn mà để cho đạo đức bê-trề; cũng chẳng vì bởi giàu sang mà khóa lấp đường đạo đức.

Còn việc đạo thì có chánh có tà, có giả có thiệt. Tà noi trong đường chánh mà ra; việc giả cũng noi trong chỗ thiệt mà biến ra. Nếu không lấy con

mắt tinh-anh kịch liệt mà dòm xem, thì khó biết đặng. Bởi vì con mắt mình không từng thấy, là việc chưa làm đến, làm làm sao mà so sánh thí nghiệm đặng. Vì đó cho nên đạo Phật, đạo Tiên đạo Nho lò-mờ tình-tệ, hóa ra tồi bại. Nên chúng ta lấy đó mà dòm xem, nếu đạo nào không giữ tam-qui ngũ-giải là dị-đoan.

XXXV. ÍCH THỌ DIỄN NIÊN LUẬN

Phàm con người có ba vật báu trong mình, là TINH, KHÍ, và THẦN. Ấy là căn bản trường-sanh.

Vì người không học không biết yếu lý mà tiếp bổ, nên già rồi *tinh kiệt, khí hao, thần tán*. Thần vọng động lo-lường, lo quá thần tán thì hồn phải lìa xa hình xác, mà *chết*. Nên phải tầm sư học phép dinh hư tiêu tưởng, cùng động tịnh vô tình, âm dương thăng giáng bảo chơn nhứt bản nhiên thiên lý, phải đoạt thâu cái chánh khí tiêng thiên mà qui phục, tiếp bổ tinh khí thần lại, thì đặng trường sanh vô bệnh.

Như người tinh khô, thì phải học phép luyện tinh ; hoặc khí yếu, phải truyền phép luyện khí ; còn thần suy, thì phải truyền phép luyện thần ; Luyện tam bửu phần hườn cho đầy đủ. Hoặc có người khí huyết nhiệt hung, thì phải luyện chơn thủy

hàng lương tiếp bổ. Hoặc người khí huyết hàng
ương, phải luyện chơn hỏa huân-chưng ôn bổ.
Luyện cho đủ lưu thông khí huyết. Kẻ siêng năng
bì vô bệnh trường sanh. Đạo kêu rằng luyện-kỹ
rúc-cơ. Trong các việc luyện đó thì trong một
răm ngày. Ấy là lệ thường, chớ còn như người
tráng kiện (mười sáu mười bảy tuổi) thì mau hơn
năm sáu chục ngày cũng có lẽ đặng ; còn già cả
suy nhược, thì phải lâu hơn hoặc năm tháng, một
năm, hai năm không chừng đôi đâu mà nói.

Ông Lý-Hư-Am nói rằng : « *Dương quang kỳ bế
cá cá trường sanh.* » Nghĩa là: Đường dương quang
(lò đái) không có tinh ra nữa, (vì bởi tính luyện ra
khí hết) thì được trường sanh. Con người già rồi,
huyết khí suy nhược tiêu hao, thì phải lo mà
tiếp bổ lại, nếu không tiếp bổ thì ắt phải mau chết.
Làm sao mà tiếp bổ lại ? Tiếp bổ là : thận ngôn,
ngữ (ít nói) bổ phổi, tiết ẩm thực (ăn uống có
chừng đôi, có độ lượng) bổ bao tử, tuyệt tư lự
(dừng lo lường) bổ tâm, khử sân nộ (bỏ giận hờn)
bổ gang, đoạn dâm-dục (dứt đường sắc dục) bổ
thận-thủy là trái cật, ít đau lưng.

Như vậy thì ngũ tạng qui phục lại đặng. Cũng
như loài thảo một xuân phát, hạ trưởng, thu thu
đông tàng. Rồi đáo lại mùa xuân cũng đơm nhánh
lá lại nữa. Muôn vật cũng có chỗ qui căng, sanh
hóa lâu giải, như rằng thì lột vỏ. Huống chi con

người, là linh tánh hơn muôn vật, mà không có phép chi mà làm cho phản lão hườn đồng haysao. Ấy cũng bởi người chưa biết cách thể. Nếu người mà biết chỗ học qui-căn tiếp bổ lại, thì cũng sanh hóa diên niên ích thọ mà trường sanh đặng vậy.

Chỗ trường-sanh là tại hơi khí thở, người biết học tiềm chỗ chơn-nhơn thở mà thở theo cách ấy thì khí ở trong không ra, mà khí ở ngoài cũng không vô. « *Chơn-nhơn chi tức dĩ chũng* » Chũng nghĩa là chỗ khí căng, luyện hơi thở, cho hơi trong không ra hơi ngoài không vô, thì mới gọi là qui căng phục mạng. Cũng như thảo mộc ba đông đều tịnh dưỡng tàng tụ nơi căng bền. Con người biết phép tâm tức tương y, mặc nhiên vô ngôn thì hườn tinh bổ não, tam bửu qui phục.

Nên trước hết ăn phải có độ lượng, nói cho phải có chừng đoi, tâm đừng lo thái quá, đoạn dâm dục, bỏ hờn giận thì ngủ tạng tự nhiên tiếp bổ, tam bửu qui căng hiệp tụ, thì đắc lý trường-sanh, ích thọ diên niên. Rồi tiềm chơn-sư truyền chỉ thêm tâm-pháp quá quang phục thực, thập ngoạt hoài thai xuất thần, thì mới chứng phật thành tiên đặng

Phàm người thượng căn trí thức, muốn cho biết lý cao-xa, phải tâm chơn-sư chỉ điểm sự mẫu nhiệm vào chơn đạo rồi sau mới hiểu. Chớ trong Tam giáo dằng không hết lý. kẻ có căn nghe mới

hồi đầu. Cuộc tử sanh đời đời không chừng, dễ
chầy trễ muôn đời khó gặp. Phép Đại Đạo xưa nay
bí mật, người thế gian ít kẻ hiểu thông. Xin ráng
hết lòng giảng lại một thiên, nguyện trí thức đồng
về tiên cảnh.

XXXVI.— TU LUYỆN TÂM PHÁP THỮ TỰ

Thành Tiên thành Phật là tại cái công phu của
mình tu luyện, chớ chẳng phải ai làm cho mình
đặng. Vậy thì phải biết phép hòa-hiệp chơn-
chững trong khi hạ thủ. Như chuyển thủ thì
phải biết có phép tu luyện xá-lợi. Như liễu
thủ thì phải biết phép ôn-dưỡng đạo thai làm
sao. Như triệt thủ thì phải biết có phép xuất
thai diện-bịch cách nào. Đó là mấy phép làm tiên
làm Phật.

Vì xưa nay đạo bể lại, cho nên đơn kinh đạo
thơ không lộ ra làm cho bàn-môn ngoại đạo thanh
hưng, còn chánh đạo lờ-mờ. Còn chánh đạo thì
tàn ẩn trong đơn-kinh mà người tu hành dòm
không thấu lý, nên phải lầm nơi bàn môn ngoại
đạo. Lại không biết chỗ thí nghiệm làm ấn chứng
cho biết sự tà việc chánh, làm sao mà khỏi lầm.
Nên có câu : « *Vị Thường thức kim yên năng thí
kim.* » Là không biết vàng. làm sao mà thử vàng
cho đặng, mà biết vàng cao hay là thấp.

Nên kẻ tu hành phải lấy các đơn kinh học cho nhuần-nhã, lấy đó mà làm ấn chứng, đồ cho trùng kiểu vở, thì khỏi lầm nơi các đạo giới-giả.

Những đơn kinh chúng ta xin lược kể ra sau chót. Nếu ai quyết chí tu hành đăng làm tiên, làm phật tại thế, thì xin xem trong mấy tạng kinh nói đó mà tiếm kiểm sự mầu nhiệm mà học, suy xét cho chí lý, rồi luyện thử coi có ấn chứng như lời kinh điển nói hay không. Nếu làm không được thì phải coi lại nữa, hoặc mình hiểu sai chẳng, sách biểu một đảng mình làm một ngã, thì không thấy ứng nghiệm. Làm được rồi mới biết lý đạo rất huyền rất diệu, rất nhiệm rất mầu. Ai có căng lảnh thì dễ hiểu lắm.

XXXVII.— NHƠN ĐẠO THUYẾT

Từng xưa đạo hạnh gốc bởi lòng thành. Có tâm có chí mới có thấy nhiệm-mầu.

Trước khi đưa chơn gói bước vào đường thanh tịnh, chúng ta có biết phải làm thế nào cho đắc đạo chẳng ?

Con người muốn tiêu diêu trong hời quá vãng, thì lúc sanh-tiềng phải lo cho xong đạo làm người, rồi mới đưa chơn vào đường Thiên-đạo.

Có nhiều kẻ không đạo lý, tưởng rằng tu niệm là đủ cho thành chánh quả. Tưởng tu như vậy là

Có nhiều kẻ không đạo lý, tưởng rằng tu niệm là đủ cho thành *chánh-quả*. Tưởng TU như vậy là trúng cách tu hành ; chớ nào có biết TU phải làm thế chi cho ra mặt chơn-tu. Không phải tu là vào chùa ăn chay, niệm Phật mà gọi rằng tu. Ở thế có nhiều người tu còn đặc đạo hơn kẻ xuất-gia, mà không tâm không chí về đường đạo.

Miễn chúng ta *giữ trọn tam-cang* là tốt : « *Quân thân, phụ tử, phu thê.* » Hỏi lại chúng ta có trọn hơn-đạo chưa mà muốn *luyện đạo*.

Phật, Tiên, Thánh, Thần, bốn ngôi ấy, Quang-Thánh-Đế-Quân vào ngôi nào, chúng ta có biết chẳng? Nào Quang-Thánh-Đế-Quân có *luyện đạo* bao giờ ; ngài vẫn *luyện tâm* mà thôi. Tâm linh thì chí mới thành.

NHƠN-ĐẠO là cần nhứt. Ấy là giếng mối trong Tam-Giáo. Chúng ta cũng đủ hiểu rằng : « *Tâm linh thì chí mới thành.* » Vì Quang-Đế đủ tâm đủ chí, nên ngài mới hiển thánh. Ấy là lẽ tự-nhiên. Lúc sanh-tiếng ngài có để tâm về đường đạo khi nào chẳng? Ngài mải đắm hết chí hết tâm về đạo quân thân : hết ngay vì nước, phò Hớn, đánh Ngô, dẹp Ngụy. Làm cho sanh-linh đồ thán. Lẽ thì tội ngài sát sanh hại mạng biết chất chứa vào đâu cho hết. Song ngài vẫn *vô tội*, mà cũng không phạm luật Thiên-Đình. Thiệt là khó hiểu cho phàm phu tục tánh.

Cha là nghĩa gì ? Là người thay mặt cho Tào-Hóa mà dìu-dắt một chơn-linh. Trách-nhậm chẳng nhỏ. Từ ngày chơn-linh hiểu thông phận sự của nó, thì đường đạo đã có nơi tâm rồi. Đạo làm cha *thật khó*, mà phận làm con cũng *không dễ gì*. Vì có câu *phụ bất từ, tử tắc sấm thương*. Từ chẳng phải là không khuyến-nhủ, để trẻ buôn lung rồi phải lạc đường ngay đạo chánh.

Vợ chồng là duyên lành của Trời định, để nương nhau nhứt là lúc mưa nắng, và phải đồng tâm hiệp lực mà làm nên gia thất. Vậy bổn phận của người chồng phải bảo-bọc dạy-dỗ, dìu-dắt vợ vào đường ngay lẽ chánh. Vì vợ yếu đuối việc chi cũng nhờ chồng. Biết vậy, mà chồng cũng đừng ý quyền lấn-lước vợ, làm cho trái nhơn-luân. Còn bổn phận làm vợ cũng đừng thấy chồng nưng-nieu lo-lắng mà lấy-lùng tánh nết, phải thuận tùng theo lời chồng dạy bảo. Hoặc một hai khi chồng lầm lỗi, thì phải chờ lúc thanh vắng mà khuyên nhủ cho chồng trở lại đường ngay, chớ đừng lớn tiếng căng-nhăng, ý tiếng của mà lấn-lước chồng, nhứt là lúc có người khác trước mặt. Vợ chồng phải thuận hòa với nhau thì cơ nghiệp mới vững bền. *Phụ phụ hòa nhi hậu gia-đạo thành. Phụ nghĩa tự nhiên phụ thuận.*

Phàm người đời ai ai cũng đều có căn có số, có chơn-linh, có tâm có chí, vậy phải ráng mà luyện

tâm thì còn hơn luyện đạo. Đạo gốc bởi lòng thành. Trong Tam-Giáo thường hay chỉ rõ. Chúng ta cứ đó giữ trọn thì xong bốn phận làm người.

Chúng ta biết rõ đường ngay đạo chánh, thì khá mau mau đày trở kiếp thời, vì thời Trời không đợi.

Chúng ta hằng ao-ước ra khỏi lối trầm-luân khổ-hải, dặng vào cõi thanh-thời. Song hỏi lại lương-tâm chúng ta coi có xứng đáng công-trình chưa, mà đem lòng ham-mộ. Vả lại công danh phú quý của chúng ta hiện thời có xứng đáng cho chúng-ta chiếm hưởng thanh-nhàn khi chung cuộc chẳng?

Cự-vị phục hồi đã không khó. Hễ có căn có quả, rằng TU TÂM DƯỞNG TÁNH thì đủ rồi. Còn dầy công hơn nữa, thì được vào địa-vị xứng đáng theo công trình hành đạo.

Nhơn đạo phải tua gìn giữ, rèn lòng tập tánh cho ra lối hiền-nhơn.

Trong sách Nho có dạy câu đầu như vậy : « *Nhơn chỉ sơ, tánh bốn thiện* » Hiền-nhơn Thái-Tây cũng thường lập câu ngạn-ngữ sau đây : *Quand Dieu fit le cœur de l'homme, il y mit premièrement la BON-TÉ* » Dầu người Âu Á ý tưởng cũng phù-hiệp cùng nhau ; cũng đều cho con người bốn tánh hiền-lành hòa nhã theo bốn căn chơn-linh cự-vị.

Xét lại trong đời sao có nảy ra kẻ hung dữ bạo tàn, người hiền lành chơn-chất, kẻ giàu sang phú

quí, ăn trên ngồi trước, người lại bần cùng khổ sở. Ấy cũng đều chơn-linh của Tạo-Hóa gây nên, để hưởng thanh-nhàn. Người biết lo tu tâm dưỡng tánh, thì được hưởng vinh vang cõi tạm đến ngày chung cuộc ; còn đến địa-vị tối cao tối trọng là phần khác nữa. Còn kẻ mê tâm muội tánh bạo-tàng hung-ác, thì phải bị trầm-luân đến ngày lia xát, hồn phải cơ-cực ngàn năm.

Ở thế-thành tâm tu niệm còn tốt hơn vào chùa nương cửa Phật, trường chay mà chẳng có đạo tâm.

Tâm đường dài-cảnh chẳng khó chi. Cứ giữ tròn nhơn-đạo thì xong.

Phàm người ở đời phải lo cho trọn nhơn-đạo rồi, sau tu thân, mới trông mong công-trình kết quả.

Chúng ta phải hiểu rằng cuộc thế nhiều đều quên rũ con người phải lạc đường ngay đạo chánh. Ai lại không ham công danh phú quý, song đừng ích kỷ hại nhơn.

Khi vụng trồng nhơn-đạo rồi sẽ tu luyện. Chớ trước khi chưa tròn nhơn-đạo, chớ có mong luyện đạo. Tỷ như chúng ta muốn vào trường thi cử, mà đề thì đã có người dạy trước, bài đã có người làm sẵn cho, thì công-trình đâu có xứng đáng vào đâu. *Trước tu thân, sau luyện xát.*

Chúng ta phải nhớ con người có đấng TẠO-HÓA đã gây nên, hằng trông-nom mọi điều thi thố,

lành dữ của mỗi người, để ngày sau thưởng phạt cho công bình. Nếu chúng ta nhớ bấy nhiêu đó, thì chúng ta chẳng hề làm đều chi *sái lương-tâm*

Đạo đức ở nơi tâm, cần chi phải tìm kiếm đâu xa. Sắng đạo tâm, mới hành đạo chính-chẳng được. Đã từng phen chỉ rõ nguồn đạo gốc bởi lòng thành, chẳng cần đến chùa tháp nhan lạy Phật ăn chay-trường thì Phật mới chứng minh cho. Vả lại Phật từ-bi cứu khổ, một lòng thành kính cũng đủ cho Phật chứng tri.

Chúng ta đã sắng đạo-tâm, thì rất hiệp thời hành đạo. Phải hết lòng triêm ngưỡn thì mới có bổ ích vào đường công đức. Tiếng căn đả sắng, tu tâm kiếp thời, thì có lo chi không phục hồi cựu-vị.

TRẦN gian lạc bước quả chịu đầy,
THẾ lộ thung-dung một buổi này.
ĐẠO đức tua tròn câu nhưn-đạo,
Tiếng căn phối-hiệp chốn đài mây.

(Bài này của ông Trần-Thế-Đạo cho)

XXXVIII.— THẢO MỘC THỰC NHI LUẬN

Từ xưa đến nay hiếm kẻ hiền-sĩ Âu Á ưa dùng rao đậu lê-hoát thảo-mộc làm vật thực nuôi mình, hơn là thịt cá. Nhứt là những người tu hành cùng kẻ cầm quyền chánh-trị, (législateurs). Như thế ông

Manou, Thich-Ca, Bossuet, Gassendi, Jean-Jacques Rousseau, Voltaire; Shelley; mấy ông ấy *chịu dùng lê-hoát lại tổ kỵ thịt cá*.

Hiện thời nhiều xứ, nhứt là ở miền Thế-Giải-Mới (Amérique) có lập nhiều nhà-hàng, quảng-com nguy-nga đẹp-đẽ to-lớn, song vật-thực thì rỗng loài thảo-mộc lê-hoát, rau đậu, khoai củ, ngũ cốc, chớ chẳng lộn một vật chi thuộc về cầm thú, sò ốc, cá tôm, cua rùa, hào hến.

Tuy lê-hoát có vài đều bất tiện, nhưng mà lắm sự lợi. Rao đậu khoai-củ lâu tiêu-hóa hơn là thịt cá, nên sanh ra huyết ít hơn là đồ ăn thuộc về cầm thú. Chất của loài khoai đậu lê-hoát trong một trăm phần thì hóa ra huyết mà nuôi châu-thân con người có từ 60 tới 90 phần mà thôi, còn chất của thịt cá thì bổ ích tới 97 phần.

Muốn cho rau đậu khoai củ mau tiêu bổ như thịt cá cũng không khó chi, phải chịu khó lột vỏ cho kỹ, rồi nấu cho thiệt chín. Còn như kỹ nữa thì rây lọc, gạn bỏ hết xát hết giải, hết xơ, thì cũng mau tiêu hóa vậy.

Loài người ăn rỗng thảo-mộc lê-hoát có thể nuôi mình đặng, còn ăn rỗng thịt cá chẳng xen loài ngũ cốc thì không có thể sống đặng.

Có bao nhiêu đó là sự bất tiện, còn phần lợi thì hơn bội phần.

Loài thảo-mộc lê-hoát, chẳng cần trộn lộn món khác, cũng bổ dưỡng thân-thể con người được, lại không sanh ra nhiều niếu-chất, (acide urique chất nước đái), nên ít làm cho sinh bụng. So bề bổ-dưỡng thì lê-hoát thảo-mộc cũng không kém chỉ thịt cá. Loài thảo-mộc lê-hoát lại còn có thể là vật thực trọn đủ (aliment complet) như sữa, trứng gà, trứng vịt, nghĩa là khỏi trộn với món khác mà ăn cho đủ sức bổ trong ngũ tạng.

Lê-hoát thảo-mộc lại còn có nhiều chất kim thạch có ích hơn là chất kim thạch ở trong thịt cá, nhưt là chất sắt (fer), chất vôi (calcium) chất muối (sodium), và chất xương (phosphore).

Nhiều thể-thảo sử-ký hằng khen ngợi tráng-sĩ ăn ròng lê-hoát thảo-mộc. Như người chuyên nghề kéo xe, chạy đua, đấu võ, đi xe máy đạp, nghề trèo non qua gộp, trèo đèo qua ải, mà dùng ròng lê-hoát thảo-mộc làm vật thực, thì thường-thường hay dực được giải nhưt.

Đó là điểm lợi của người ăn ròng lê-hoát thảo-mộc. Mà lại còn một điều này nữa, chắc chúng ta chẳng nên bỏ qua : « *Lê-hoát thảo-mộc giá rẻ hơn thịt cá.* » Một cân noãn-thanh (albumine) (1) bởi thảo-mộc lấy ra, thì giá rẻ hơn là một cân noãn-thanh lấy trong thịt cá. Vậy thì nên dùng thảo-mộc

(1) Chất trong trắng các thứ trứng loài có cánh.

lê-hoát mà làm vật thực, *đã ít bệnh mà lại nhẹ giá.*

Đã biết loài người ăn rong rao đậu thảo mộc lê-hoát chẳng cần ăn thịt cá cũng sống được, nhưng mà cái bao tử và bộ ruột của loài người không giống như bao-tử và ruột của loài ăn cỏ (herbivores) mà cũng không giống bao-tử và ruột của loài ăn thịt rong (carnivores), cho nên người mạnh-mẽ (là không bệnh-hoạn) phải ăn đủ món, bắt câu thịt cá, sò ốc, tôm tép, cua rùa. Vì đấng Tạo-Hóa sanh loài người như thế.

Người nào ăn rong thảo-mộc lê-hoát (régime végétarien) mà không hại chi tới ngũ tạng lục phủ, thì cứ ăn vậy hoài càng tốt hơn là ăn cá thịt.

Nếu ai hỏi tôi phải dùng món chi làm vật thực nuôi mình, thì tôi trả lời hăng như vậy :

1° Buổi sớm mai lột-lòng một cái trứng gà la-cót và một chén sữa bò (hoặc sữa dê tươi càng tốt). Như không có sữa thì trứng gà và một chén nước trà tàu cũng được.

2° Buổi cơm trưa, thì dùng rao đậu khoai củ cho nhiều và một chút thịt bò hoặc thịt heo ; còn tráng miệng thì một chút bánh-sữa (fromage), mứt hay là bánh ngọt trái cây ; rồi uống một tô trà huế ;

3° Buổi cơm chiều vì ít hay lao động, nên dùng vài chén cháo hay là một tô nước canh (soupe), vài cái trứng gà chiên, khoai củ, rau đậu và một chén nước trà trầu.

Khi ăn cơm trưa hoặc cơm tối rồi, muốn cho dễ tiêu hóa cũng nên uống một ly rượu chác tốt, mà phải pha hai phần nước lạnh một phần rượu ; chớ không nên uống rượu *không pha nước*. Nhứt là buổi tối phải cứ uống trà đại-hồng hay là trà phe vì hai thứ ấy có tánh nóng lắm. Nhiều người tối uống trà-phe hoặc trà đại-hồng, cứ thao-thức rọ-ray lằng-lộn hoài cả đêm không ngon giấc ngủ. Sáng ra cả châu thân đều mỏi-mệt.

Lời khuyên trên đây là dành để cho những người *muốn sống lâu và trí não thanh-tĩnh* ; chớ còn không phải khuyên mấy bọn trà-đỉnh tẩu-điểm, cứ lo ăn uống cho sung-sướng mà thôi, quên lữg *thần chết-yếu* đi gần tới bên mình.

Đờn ông có tánh say-sưa, còn đờn bà ưa cao-lượng mỹ vị, thì sanh con cháu hay có bệnh phong mõi nhứt gân cốt và mầy chỗ lắt-léo (*goutte et rhumatisme*).

(Bài này gốc chữ lang-sa của ông y-khoa tấn-sĩ-Maurice BOIGEY làm ra).

XXXIX.— THIÊN CHÚA THẬP GIẢI

1° Kính chuộng một Đức Chúa-Trời trên hết mọi sự.- 2° Chớ lấy tên Đức-Chúa-Trời mà thề dối.- 3° Giữ ngày chúa-nhứt.- 4° Thảo kính cha mẹ.- 5° Chớ giết người.- 6° Chớ làm tà-dâm.- 7° Chớ trộm

cướp.- 8° Chờ bỏ vạ cho người.- 9° Chờ muốn vợ chồng người.- 10° Chờ tham của người.

XI.— THẤT TỘI TÔNG

1°- Kiêu ngạo (orgueil).- 2° Hà tiện (avarice).- 3° Dâm dục (luxure).- 4° Mê ăn uống (gourmandise).
5°- Ghen ghét (envie).- 6° Hờn giận (colère).- 7° Làm biếng việc lành (paresse).

XLI.— CÔNG GIÁO BÍ TÍCH PHÁP.

1°- Phép rửa tội.- 2° Phép thánh-thể.- 3° Phép thêm sức.- 4° Phép giải tội.- 5° Phép xúc dầu thánh.- 6° Phép truyền chức thánh. 7°- Phép hôn-phối.

XLII.— CÔNG GIÁO THÁNH HỘI LỤC GIẢI.

1°- Xem lễ ngày chúa nhật, cùng các ngày lễ buộc.
2° Giữ ngày chúa nhật cùng các ngày lễ buộc.-
3° Xưng tội trong một năm ít là một lần.- 4° Chịu mình Đức Chúa Giêsu trong mùa Phục-Sinh.-
5° Giữ chay những ngày Hội-Thánh buộc. 6° Kiên thật ngày thứ sáu cùng những ngày khác Hội-Thánh dạy.

CÁC THƯ SÁCH VÀ ĐƠN KINH DẠY TU LUYỆN

- | | |
|---|---------------------------------------|
| 1. A-Di-Đà sở sao | 22. Chĩ mê qui chơn |
| 2. Âm-phù kinh | 23. Chơn kinh tứ pháp
bí giải |
| 3. Ấn-Độ phật học sử | 24. Chung Lữ nhị tổ
thức kim thạch |
| 4. Ấn quan văn sao | 25. Chưồng kim liêng |
| 5. An-sĩ toàn thơ. | 26. Chư phật cứu kiếp
chơn kinh |
| 6. Bá trượng thanh qui | 27. Cọng hòa đạo vị |
| 7. Bá tuế tu hành | 28. Cửu hoàng kinh |
| 8. Bác bửu tu hành | 29. Cửu hoàng thánh mẫu
kinh |
| 9. Bắc-đầu kinh | 30. Cư gia bửu huấn |
| 10. Bí các huỳnh - đình
kinh | 31. Cửu phẩm Quang-
Âm kinh |
| 11. Bồ-đề kinh | 32. Di - Đà mải Tây-
Phương |
| 12. Bồ-đề oán cốt sám | 33. Định-quang kinh |
| 13. Bôi Khê lục. | 34. Diệu anh bửu
quyện |
| 14. Cao-Vương Quang-
Thế-Âm kinh | 35. Dục hải hồi cường |
| 15. Cầu cơ bửu huấn | 36. Dục tánh uyên
nguyên (T) |
| 16. Chánh đạo linh chơn
kim-đơn ngoại cảnh | 37. Du - Già diêm khẩu |
| 17. Chánh đạo linh chơn
kim-đơn nội cảnh | |
| 18. Chí bửu thiên | |
| 19. Chĩ huyền cơ (T) | |
| 20. Chĩ huyền bí chú | |
| 21. Chĩ lộ bửu thiết | |

- | | |
|--|-------------------------------------|
| 38. Dương bảng huyền
mật | 56. Đa kiếp bửu châm |
| 39. Dưỡng chơn | 57. Đạo hải tân lương |
| 40. Dưỡng sanh bảo-
mạng tập | 58. Đạo thơ thập nhị
chương |
| 41. Dưỡng tánh hiệp
biên | 59. Đạo đức Huỳnh-dinh
chú thích |
| 42. Dưỡng thân đơn viên
lục | 60. Đạt-Ma bửu quyền |
| 43. Dưỡng thọ ngoại đài
bí yếu | 61. Đâu - suất qui cảnh
tập |
| 44. Đà dương nhập hỏa
cảnh (T) | 62. Địa mẫu kinh |
| 45. Đại phân tánh đồ | 63. Điều hiền dẫn chúng |
| 46. Đại thiên thể - giải
diễn nghĩa | 64. Độ nhơn đề cảnh |
| 47. Đại nội cảnh Huỳnh
dinh chú | 65. Độ nhơn tân lương |
| 48. Đại thiên thể - giải
đồ thuyết | 66. Độ nhơn kinh (chơn
tích) |
| 49. Đại thông kinh | 67. Động huyền kinh |
| 50. Đại đạo tu hành kinh | 68. Đông-tồ tây du ký |
| 51. Đại-bi tâm đà la-ni | 69. Động cổ kinh |
| 52. Đại thừa kinh | 70. Giác mê linh đơn |
| 53. Đại sự tu trì | 71. Giác thể kinh (quả
báo đồ) |
| 54. Đại thừa khởi tính | 72. Giãn luận hiệp biên |
| 55. Đại thừa ngũ-huân
luận | 73. Hải thượng tiên-
phương |
| | 74. Hàng-Tiên bửu quyền |
| | 75. Háo sanh cứu kiếp |
| | 76. Hà - Tiên - Cô bửu
quyền |

77. Hoán cốt kim-đơn
78. Học phật đại từ
 kiến
79. Học tam tự kinh
80. Hội đồ huyền quan.
 (T)
81. Hội đồ Thái-thượng
 bửu phật
82. Hồi dương hơn quả
83. Hộ mạng kinh
84. Huê - nghiêm bửu
 cảnh
85. Huê - nghiêm nguyên
 chơn luận
86. Huê mạng kinh (T)
87. Huyền đạo thọ thể
 bảo nguyên (T)
88. Huyền vi tâm ấn kinh
 ()
89. Huyền tân chỉ nam
90. Huyền yếu thơ thiên
91. Huột thể sanh cơ
92. Huyền cơ trực giản
 (T)
93. Huyền diệu cảnh
94. Huyền môn Nhứt
 tụng
95. Huyết bồn chơn kinh
96. Huỳnh-dinh đạo đức
 kinh
97. Huỳnh-dinh kinh
98. Huỳnh-Thạch-Công
 đơn chú
99. Huỳnh-Đại Tiên kinh
100. Huê-Đà tiên-sư vấn
 đáp
101. Khai hóa bửu châu
102. Khai thông tâm nhãn
103. Kheo tổ toàn thơ (T)
104. Khiết qua chơn tử
105. Khôn đạo kim-đơn
 (T)
106. Khôn minh diệu
 kinh
107. Khuyến thể kim-đơn
108. Kim-cang kinh tâm
109. Kim - cang đánh tu
 hành nghi
110. Kim-cang luận
111. Kim cốc kinh
112. Kim-khoa ngọc-luật
 (chú giải)
113. Kim quan minh kinh
114. Kim linh ký
115. Kim ngọc lương
 ngôn

- | | |
|---|---------------------------------------|
| 116. Kim tiên chứng luận
(T) | 136. Lý số đồng tham |
| 117. Kim tiên trực chỉ
tánh mạng chơn
nguyên (T) | 137. Luân hồi bửu truyện |
| 118. Kim tiên thần quái | 138. Luận quang tâm
thập pháp giải |
| 119. Kiên trì chánh giác | 139. Lục tổ Bửu - đàn
kinh |
| 120. Kiết củ minh châm | 140. Lương hoàn bửu
quyện |
| 221. Kim đơn chơn truyền | 141. Lục tự chơn kinh |
| 122. Lăng-Nghiêm chánh
mạch khoa hội | 142. Lữ - Tổ chỉ huyền
thiên (T) |
| 123. Lăng-Nghiêm quang tiếp | |
| 124. Lập thân hành đạo | 143. Lữ-Tổ toàn thơ |
| 125. Lão-Tử đạo đức kinh | 144. Lữ-Tổ y đạo quờn
ngươn |
| 126. Liêng hoa thể giải | 145. Lữ-Tổ độ thể bửu
giám |
| 127. Liêng tông chư tổ
truyền | 146. Lữ-Tổ chơn kinh |
| 128. Linh bửu tất pháp
(Thượng trung và hạ
quyện) (T) | 147. Lữ-Tổ ngũ khoa
tiên phương |
| 129. Linh bửu tần đồng
bốn nguyên kinh | 148. Lưu - Hương bửu
quyện |
| 130. Linh chơn kinh | 149. Mạc nại hà |
| 131. Linh diệu kinh | 150. Minh-cảnh kinh |
| 132. Linh - sơn liêm cốt
kinh | 151. Minh đạo chơn thiên |
| 133. Linh ứng kinh | 152. Minh thiện tối lạc |
| 134. Lịch tổ tông nguyên | 153. Mộ toàn lục |
| | 154. Mục-liên bửu quyện |

- | | |
|--|--|
| 155. Lý-Ngao cứu mỗ | 173. Nhậm thang bửu
quyện |
| 156. Ngã phát sơn-nhơn
bút ký | 174. Nhập đạo chỉ mê |
| 157. Ngoại-kim-đơn | 175. Nhập thánh hồng
qui (T) |
| 158. Ngoại-cảnh Huyuh-
đình kinh | 176. Nho tông yếu ngữ |
| 159. Ngọc - Hoàng cứu
kiếp kinh | 177. Nhứt dụng kinh |
| 160. Ngọc-Hoàng sám hối
kinh | 178. Như-Lai tuyết - sơn
ký |
| 161. Ngọc-Hoàng tâm ấn
diệu kinh (chú giải) | 179. Nhứt quang chơn cơ
giãn dị lục (T) |
| 162. Ngọc khu kinh | 180. Nội kim đơn (T) |
| 163. Ngộ chơn thiên | 181. Nội cảnh Huỳnh-
đình kinh |
| 164. Ngọc - hạp minh-
châu | 182. Niệm phát trực chỉ |
| 165. Ngọc trừ kinh | 183. Nữ đơn kinh |
| 166. Ngọc lộ kim bàng | 184. Phạm âm đại-bi chú |
| 167. Ngộ chơn trực chỉ (T) | 185. Phá mê tông chỉ (T) |
| 168. Ngộ chơn tứ chú (T) | 186. Pháp-huê kinh chơn
tích |
| 169. Ngô-đồng-sơn tập | 187. Pháp giải an lập đồ |
| 170. Ngộ tánh cùng
nguyên (T) | 188. Pháp quả tam kinh |
| 171. Nguơn - Thử thiên
chánh tôn biên | 189. Phật giáo sơ học lão
bồn |
| 172. Ngủ thiên chú | 190. Phật giáo xiển tắc |
| | 191. Phật giáo vấn đáp |

CÁC THỨ SÁCH VÀ ĐƠN KINH DẠY TU LUYỆN

- | | |
|---|---------------------------------------|
| 1. A-Di-Đà sở sao | 22. Chỉ mê qui chơn |
| 2. Âm-phù kinh | 23. Chơn kinh tứ pháp
bí giải |
| 3. Ấn-Độ phật học sử | 24. Chung Lữ nhị tổ
thức kim thạch |
| 4. Ấn quan văn sao | 25. Chưông kim liêng |
| 5. An-sử toàn thơ. | 26. Chư phật cứu kiếp
chơn kinh |
| 6. Bá trượng thanh qui | 27. Cọng hòa đạo vị |
| 7. Bá tuế tu hành | 28. Cữu hoàng kinh |
| 8. Bắc bửu tu hành | 29. Cữu hoàng thánh mẫu
kinh |
| 9. Bắc-dầu kinh | 30. Cư gia bửu huấn |
| 10. Bí các huỳnh - đình
kinh | 31. Cữu phẩm Quang-
Âm kinh |
| 11. Bồ-đề kinh | 32. Di - Đà mải Tây-
Phương |
| 12. Bồ-đề oán cốt sám | 33. Định-quang kinh |
| 13. Bôi khê lục. | 34. Diệu anh bửu
quyện |
| 14. Cao - Vương Quang-
Thế-Âm kinh | 35. Dục hải hồi cường |
| 15. Cầu cơ bửu huấn | 36. Dục tánh uyên
nguyên (T) |
| 16. Chánh đạo linh chơn
kim đơn ngoại cảnh | 37. Du - Già diêm khẩu |
| 17. Chánh đạo linh chơn
kim đơn nội cảnh | |
| 18. Chỉ bửu thiên | |
| 19. Chỉ huyền cơ (T) | |
| 20. Chỉ huyền bí chú | |
| 21. Chỉ lộ bửu thiết | |

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------|
| 228. Tam kỳ phổ độ | 245. Thái - thượng cầm |
| 229. Tam luận tông cang
yếu | ứng thiên |
| 230. Tam phẩm kinh | 246. Thái - thượng cầm |
| 231. Tam phong đơn
quyết (T) | ứng thiên đồ thuyết |
| 232. Tam sanh thạch | 247. Thái-thượng thanh- |
| 233. Tam thánh động
chơn kinh | tĩnh kinh (T) |
| 234. Tam thánh tần kinh
chú | 248. Thái tiên đồ thuyết |
| 235. Tâm truyền ngữ | 249. Tham Đồng kế chú |
| 236. Tam tự kinh chú
giải | giải (T) |
| 237. Tánh mạng khuê
chỉ (T) | 250. Tham đồng kế |
| 238. Táo - quân bửu
quyện | chơn tích |
| 239. Tập biểu | 251. Thánh đạo yếu ngôn |
| 240. Tập dịch biên | 252. Thánh kinh phân giải |
| 241. Tây qui trực chỉ | 253. Thần tiên cứu kiếp |
| 242. Tế thể kinh (nghiêm
phương) | bửu châm |
| 243. Tề-Thiên đại-thánh
kinh | 254. Thập cáo linh văn |
| 244. Thái ất kim hoa
tông chỉ | 255. Thập lục điều qu |
| | chú giải |
| | 256. Thập nhị nguơn giác |
| | 257. Thập thánh kim |
| | ngọc thiên |
| | 258. Thập thất vấn tân |
| | 259. Thất chơn truyện |
| | (bảy tiên) |
| | 260. Thất phá luận |
| | 261. Thiên nguơn kinh |
| | 262. Thiên nhơn bí lục |

- | | |
|--|---|
| 263. Thánh tông minh châu (T)..... | 281. Tĩnh mê lục |
| 264. Thiên thượng ngọc đường sum bửu thơ | 282. Tĩnh độ tứ kinh |
| 265. Thiên tiên chánh lý (l) | 283. Tĩnh ngộ chơn |
| 266. Thiên tiên chánh lý độc pháp điểm tình | 284. Tĩnh nhứt hồng biên |
| 267. Thoàn môn nhứt tung | 285. Tĩnh nghiệp chỉ nam |
| 268. Thọ thể kim - đơn | 286. Tọa thoàn chơn yếu |
| 269. Thoàn pháp yếu giải | 287. Tô Đông-Pha kim-cang kinh |
| 270. Thức chơn tích | 288. Tổng bốn phiên dịch danh nghĩa |
| 271. Thủy hỏa duyên cảnh | 289. Tông cảnh lục pháp |
| 272. Tiên Phật hiệp tông (T) | 290. Tổng Ma-Cô tiên đàn ký |
| 273. Tiểu chương Thái-Thượng Huỳnh-Đình-Kinh | 291. Tông tướng cương yếu |
| 274. Tiểu dương kinh | 292. Tông tướng cương yếu thực biên |
| 275. Tĩnh độ kinh | 293. Tông tướng bác yếu |
| 276. Tĩnh độ yếu ngôn | 294. Tông tướng tuyết yếu |
| 277. Tĩnh độ phục biên | 295. Trầm qui ngụ lý Thái-Bạch thi |
| 278. Tĩnh độ tân yếu | 296. Trầm Tổ Đông-Tổ lão truyền chơn tích |
| 279. Tĩnh độ thập yếu | 297. Triệu - văn - Mãn ngũ chương Huỳnh-Đình-Kinh |
| 280. Tĩnh độ sanh vô sanh | 298. Trí phú kỳ thơ |

- | | |
|----------------------------------|--|
| 299. Trị tâm diệu kinh | 319. Tự huê đề |
| 300. Trục chỉ huyền châu (T) | 320. Tứ mạng bửu huấn |
| 301. Trương-tam-Phong toàn thơ | 321. Tuyên - Hóa diệu kinh |
| 302. Trương - Tổ huyền yếu thiên | 322. Tu tâm bửu lục |
| 303. Truyền đăng lục (T) | 323. Từ thoàn phổ độ |
| 304. Truyền thể bửu yếu | 324. Tứ tử tịnh độ kinh |
| 305. Truyền tông cam ngôn | 325. Vạn bệnh hồi xuân (T) |
| 306. Tu bồ-đề kim cang kinh | 326. Văn chung kinh |
| 307. Tu chơn bí yếu | 327. Vấn đáp xiển vi (T) |
| 308. Tu chơn chỉ huyền kinh | 328. Văn - Đế âm - chất toàn văn |
| 309. Tu chơn truyền (nguyên bản) | 329. Văn-Phòng thi |
| 310. Tu đạo chơn ngôn | 330. Văn thê duy khảo |
| 311. Tu đạo kim-đơn | 331. Văn-Vô nhị đế bảo sanh vĩnh mạng kinh |
| 312. Tự đề sở họa | 332. Viên giác thân văn ký |
| 313. Tu hành bí độc | 333. Viên-hương chánh luận |
| 314. Tu hành bí luận | 334. Vô căn thọ cứu giải |
| 315. Tu hành bí yếu | 335. Vô cực truyền tông |
| 316. Tu hành chơn qui củ | 336. Vô Đế cứu sanh kiều |
| 317. Tu hành kỷ | 337. Vô-Đế giác thể chơn kinh |
| 318. Tu hành lộ | 338. Xuân thu văn dẫu xu |
| | 339. Xích thủy-ngân |

340. Xiển phát chơn ngôn 341. Y bác chơn truyền

CÁC THƯ SÁCH VÀ KINH XƯA

- | | |
|-----------------------------------|---|
| 1. Âm luật nang đào | 15. Đại học quí giải |
| 2. Bắc đế thánh hóa
kinh | 16. Đại học thánh kinh |
| 3. Bác tự học nguyên | 17. Đạo ngân từ thoàn |
| 4. Bành-Tổ phục thực
kinh | 18. Đầu môn kinh |
| 5. Biến hóa luận | 19. Đích huyền phương |
| 6. Các-Hồng thần tiên
truyện | 20. Độn giáp khai sơn đồ |
| 7. Châu trấn tiên bài | 21. Đông - phương - Sóc
thần vị kinh |
| 8. Châu Diệt thông quái
ký | 22. Đông - phương - Sóc
thập châu ký |
| 9. Chiếm quang cang
tượng | 23. Động tiên bảo sanh lục |
| 10. Cù-tiên cang khôn bí
huân | 24. Độn giáp toàn thơ... |
| 11. Cù - tiên cang khôn
sanh ý | 25. Hà-đồ ngọc bảng |
| 12. Cù-tiên thần ần thơ | 26. Hạt lâm ngọc lộ |
| 13. Diên niên bí lục | 27. Hiên Đạo yếu môn |
| 14. Đại danh thần đơn
bí quyết | 28. Hoàng cực kinh thể thơ |
| | 29. Hội đồ ám thất dăng |
| | 30. Hồng-Vỏ chánh vận |
| | 31. Hồ-tử chơn quân tạo
hóa chỉ nam |
| | 32. Hứa hiếu tông hạp
trung ký |

- | | |
|---|---------------------------------------|
| 33. Huê-Đà trung tàng
kinh | 55. Ngũ lôi kinh |
| 34. Huê-sơn ký | 56. Ngũ thường bữu
quyện |
| 35. Huyền châu mật ngữ | 57. Phật thuyết định
kiếp kinh |
| 36. Huỳnh-sơn cốc tập... | 58. Phong lôi tập |
| 37. Huyền trung ký | 59. Phục khí tinh nghĩa |
| 38. Khán phá thế giới | 60. Qui nguyên bữu
quyện |
| 39. Kim - cang kinh
(Nhiên-Đẳng cổ Phật chú) | 61. Sơn phòng tự yếu |
| 40. Kim quang minh kinh | 62. Sùng đức chánh tâm
lục |
| 41. La đại kinh | 63. Sưu thần ký |
| 42. Lâm - ngư Hà - đồ
thuyết | 64. Tà đạo - nhưn thiên
không kinh |
| 43. Lễ dẫu oai nghi | 65. Tầm ấn diệu kinh
(chú giải) |
| 44. Linh chi thoại thảo
kinh | 66. Tam động châu nan |
| 45. Linh khu kinh bí giải | 67. Tam động tiểu lục |
| 46. Linh tiên lục | 68. Tam môn Chơn-quân
truyện |
| 47. Lôi thơ Thái-Thượng
huyền hoa | 69. Tánh lý đại tàng |
| 48. Lục vổ trà kinh | 70. Tạo-hóa chỉ nam |
| 49. Lý đáp Thái - Bạch
kinh chú | 71. Tạo hóa huyền dư |
| 50. Lý - Thái - Bạch tập | 72. Tả-Từ tam đồ phú |
| 51. Môn sơ ký | 73. Tế thế linh đơn |
| 52. Nạt bàng kinh | 74. Tế thế từ hoàn |
| 53. Ngoại đài bí yếu | |
| 54. Ngọc-Hoàng kinh | |

- | | |
|---|--|
| 75. Thái-Thanh linh bửu
kinh | 88. Thất phủ nguơn qui |
| 76. Thái-thanh ngoại thuật | 89. Thiên quyền chủ vật
ký |
| 77. Thái - Thanh thập
bích ký | 90. Thiên-tôn bửu quyền |
| 78. Thái - Thanh thảo
mộc ký | 91. Thiên tuế chơn nhờn |
| 79. Thượng - Thanh tử
phủ đạo chơn kinh... | 92. Tôn - chơn - nhờn
châm trung ký |
| 80. Thái - Thượng chánh
ký | 93. Tôn-triệu khâu quyết |
| 81. Thái-Thượng huyền
bí kinh | 94. Trừ huyền tinh thần
lục |
| 82. Thân thể chuẩn
thoàn | 95. Trương-Cao đơn sa
bí quyết |
| 83. Thân thể kim đơn | 96. Trương - Cao ngọc
động yếu quyết |
| 84. Thần tiên cảm ứng
thiên | 97. Tu chơn bí chỉ |
| 85. Thần tiên phục thực
kinh | 98. Tu chơn chỉ nam |
| 86. Thần tiên phục thực
phương | 99. Tử linh huyền
nguơn truyện |
| 87. Thần Vị ký | 100. Viễn cầm thơ |
| | 101. Xuân thu vận dầu xu |
| | 102. Vinh - dương tử tu
chơn bí quyết |
| | 103. Vị thực hải |

Chắc còn nhiều thứ kinh sách khác mà chúng ta chưa thấy

CHUNG

MỤC LỤC

Lời tựa của người in sách.....	1
Lời tựa của ông Võ-văn-Mân.....	2
I.— Thế sự thuyết.....	10
II.— Đạo lý thuyết.....	12
III.— Tam qui tân luận.....	14
IV.— Huồn hư tân thức.....	18
V.— Đại đạo luận.....	20
VI.— Tam-qui ngũ-giải luận.....	22
VII.— Trường trai luyện đạo luận....	28
VIII.— Phò loan luận.....	29
IX.— Tu đắc ấn chứng cảnh-nghiệm luận.	32
X.— Thất chơn truyền luận.....	33
XI.— Phàm-phu chuyển tiên phật.....	38
XII.— Nhị ân tối đại.....	39
XIII.— Thuận nghịch, nhơn-tâm, đạo-tâm	41
XIV.— Tế tự luận.....	43
XV.— Siêu đọa, báo ứng luận.....	45
XVI.— Căn bản hao táng luận.....	46
XVII.— Vô hậu luận.....	47
XVIII.— Tâm-pháp sở hành luận.....	48
XIX.— Học vấn luận.....	52
XX.— Hiền, Thánh, Tiên luận.....	54
XXI.— Thiện ác quả báo luận.....	56
XXII.— Đạo tự xưng luận.....	58
XXIII.— Thượng thừa đốn giáo luận...	59

II

XXIV.— Công lý luận.....	61
XXV — Chánh đạo luận.....	63
XXVI.— Bàn môn ngoại đạo luận.....	66
XXVII.— Hư vô tịch diệt luận.....	68
XXVIII.— Tùy thời khai hóa luận.....	69
XXIX.— Tâm tánh cử động luận.....	70
XXX.— Biện hoặc sở hành, tự tôn tự đại	72
XXXI.— Phù sanh luận.....	79
XXXII.— Công bình tông chỉ biện luận	83
XXXIII.— Tu hành thứ tự luận.. ..	96
XXXIV.— Tu tâm dưỡng tánh luận... ..	101
XXXV.— Ích thọ diên niên luận.....	108
XXXVI.— Tâm pháp tu luyện thứ tự	111
XXXVII — Nhơn đạo thuyết.....	112
XXXVIII.— Thảo-mộc thực nhi luận..	117
XXXIX.— Thiên Chúa thập giải.....	122
XL.— Thất tội tông.....	122
XLI.— Công-giáo Bí tích pháp.....	122
XLII.— Công-giáo Thánh-hội lục giải.	122
Các thứ đơn-thơ và đơn-kinh.....	123



